

NGUYỄN LỘC
VÕ VĂN TƯỜNG

NGHỆ THUẬT
HÁT BÓI HỊCH NAM

**VIETNAM'S HAT BOI
THEATRE ART**



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA
HÀ NỘI
1994

NGUYEN LOC
VO VAN TUONG

**VIETNAM'S
HAT BOI
THEATRE ART**

(Translator : **TRAN KIM NGOC**)

CULTURE PUBLISHERS
HA NOI
1994

NGUYỄN LỘC
VÕ VĂN TƯỜNG

NGHỆ THUẬT
HÁT BỘI HỆT NAM

thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA
HÀ NỘI
1994

MỤC LỤC (CONTENTS)

Lời giới thiệu	8
(Preface)	

Lời nói đầu	10
(Introduction)	

PHẦN MỘT (PART ONE)

NGHỆ THUẬT HÁT BỘI XƯA VÀ NAY (HÁT BỘI THEATRE PAST AND PRESENT)

○ I. TỔNG QUAN VỀ NGHỆ THUẬT HÁT BỘI (A BIRD'S EYE VIEW OF HAT BOI THEATRE)	15
--	----

○ II. ĐÀO TẤN	25
---------------	----

○ III. NHỮNG NGHỆ SỸ TIỀN BỘI (SENIOR ACTORS)	27
--	----

● CHÁNH PHẨM	28
● NGUYỄN NHỎ TÚY	30
● PHẠM CHƯƠNG	32
● VĂN PHƯỚC KHÔI	34
● NGÔ THỊ LIỄU	36
● NĂM ĐỒ	38

○ IV. HOẠT ĐỘNG HÁT BỘI HIỆN NAY (PRESENT HAT BOI ACTIVITIES)	41
--	----

1. Nhà hát tuồng Trung ương (Nha hat Tuong Trung uong theatre company) .	43
---	----

● TIẾN THỌ	44
● MINH NGỌC	46
● ĐÀM LIÊN	48
● MẦN THU	50
● QUANG HẢI	52
● HOÀNG KHIÊM	54
● GIA KHOẢN	56

MỤC LỤC (CONTENTS)

2. Nhà Hát Tuồng Đào Tấn	59
(Nha Hat Tuong Dao Tan theatre company)	
• VÕ SĨ THỪA	60
• ĐÌNH BÔI	62
• ĐÌNH THÔN	64
• HÒA BÌNH	66
• PHƯƠNG THẢO	68
3. Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh	71
(Nha hat Tuong Nguyen Hien Dinh theatre company)	
• TRẦN ĐÌNH SANH	72
• HỒ XUÂN DIỆU	74
• THU NHÂN	76
• LAN PHƯƠNG	78
4. Đoàn nghệ thuật Hát Bội thành phố Hồ Chí Minh	81
(Đoan nghe thuật Hat Boi thanh pho Ho Chi Minh company)	
• ĐÌNH BẢNG PHI	82
• MINH BIÊN	84
• KIM CHẠC	86
• KIM THANH	88

PHẦN HAI (PART TWO)

HÁT BỘI - NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (HAT BOI - PERFORMING ART)	91
---	----

○ I. NHỮNG VỞ TUỒNG HÁT BỘI (HAT BOI PLAY)	93
--	----

1. Mộc Quế Anh Dâng Cây	94
(Moc Que Anh Offering The Three)	
2. Bao Công Tra An Quách Hòe	96
(Bao Cong Tra An Quach Hoe)	
3. Hộ Sinh Đàn	98
(Ho Sinh Dan)	
4. (Đào Phi Phụng)	100
(Đao Phi Phung)	

MỤC LỤC (CONTENTS)

5. Trảm Trịnh Ân	102
(The Beheading Of Trinh An)	
6. Võ Hùng Vương (còn gọi là Ngoại Tổ Dâng Đầu)	104
Vo Hung Vuong al known as ("Grand Father offers His Head" Ngoai To Dang Dau)	
7. Tam Nữ Đồ Vương	107
(Three Girls In The Service Of The State)	
8. Sơn Hậu	111
(Son Hau)	
9. Nghêu Sò Ốc Hến	114
(Ngeu So Oc Hen)	
○ II. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN HÁT BỘI.	117
(HAT BOI PERFORMING ART)	
Hóa trang kiểu mặt nạ	121
(Mask _ like makeups)	
Mão	199
(Headgears)	
Râu	202
(Beards)	
Phục trang	205
(costumes)	
Hia	208
(Boot)	
Đạo cụ	209
(Stage properties)	
Dàn Nhạc Hát Bội	212
(The Hat Boi orchestra)	
PHỤ LỤC	215
APPENDIX	

PREFACE

In 1990 official business took me to Binh Dinh where I met, among others, Professor Nguyen Loc who was doing research on Hat Boi in that province. Professor Nguyen Loc told me that he was considering the writing of a dictionary on Hat Boi. It would be his contribution toward the preservation for future generations of the knowledge on Hat Boi as it exists in documents and the memory of this present generation.

I expressed enthusiasm and requested the comrades in charge in Binh Dinh to provide help to Professor Nguyen Loc to implement his idea. Afterwards, I heard that Binh Dinh province had been helping Professor Nguyen Loc to do research on Hat Boi in general and Binh Dinh Hat Boi in particular. I was also informed that the Toyota Foundation was continuing its financial assistance toward the writing of the dictionary on Hat Boi.

The manuscript of the book *Viet Nam's Hat Boi* by Professor Nguyen Loc has been handed over to me by the publisher. The book gives a general description of this art form in words and in pictures taken by photographer Vo Van Tuong. The publisher has also requested a preface from me.

Having been involved in the dramatic art for many years I can see clearly the unique beauty of Hat Boi. I feel that all of us should be made aware of its beauty so that Hat Boi can be maintained, developed and preserved as a part of our cultural heritage.

In the book *Viet Nam's Hat Boi* we are given a concise, systematic, comprehensive and factual description (in Vietnamese and English) of the art of Hat Boi. I believe this book will help readers in and outside Viet Nam to perceive the unique beauty of the oldest dramatic art form of the Vietnamese people.

My thanks to the author, the publisher and also to the Ho Chi Minh City Culture and Information service for sponsoring the publication of this book which, to the general public, I strongly recommend.

Prof. Dr. DINH QUANG
People's Artist
Ex-deputy minister
Ministry of Culture and Information

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1990, trong dịp vào làm việc với tỉnh Bình Định, tôi có gặp Giáo sư Nguyễn Lộc cũng đang ở Bình Định để nghiên cứu về nghệ thuật Hát Bội. Giáo sư cho biết là muốn làm một cuốn Từ điển về nghệ thuật Hát Bội, mong góp phần cố định hóa những tri thức về nghệ thuật này, mà các thư tịch và ký ức của thế hệ hiện nay còn lưu giữ được, để khỏi bị mai một trong tương lai. Tôi đã hết sức hoan nghênh ý định đó và đã đề nghị các đồng chí lãnh đạo Bình Định giúp đỡ Giáo sư thực hiện. Sau đó tôi được tin Bình Định đã giúp Giáo sư nghiên cứu về nghệ thuật Hát Bội nói chung và Hát Bội Bình Định nói riêng, và Toyota foundation sẽ tài trợ tiếp cho Giáo sư làm cuốn Từ điển nghệ thuật Hát Bội Việt Nam.

Nay Nhà Xuất Bản trao cho bản thảo cuốn *Nghệ Thuật Hát Bội Việt Nam* của Giáo sư Nguyễn Lộc. Cuốn sách đã giới thiệu một cách tổng quát nghệ thuật này, không những bằng lời mà còn bằng hình ảnh, qua ống kính của nhà nhiếp ảnh Võ Văn Tường. Nhà Xuất Bản cũng đề nghị tôi viết mấy lời giới thiệu.

Là một người hoạt động sân khấu lâu năm, tôi ý thức rất rõ những giá trị độc đáo của nghệ thuật Hát Bội, và thấy cần làm cho mọi người cũng ý thức được những giá trị này, để cùng giữ gìn nuôi dưỡng và phát triển nó, mãi mãi cùng với nền văn hóa của đất nước ta.

Cuốn *Nghệ Thuật Hát Bội Việt Nam* đã trình bày ngắn gọn (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) nhưng có hệ thống, vừa bao quát, vừa cụ thể, do đó tôi tin rằng nó sẽ giúp cho bạn đọc trong và ngoài nước nhận ra một vẻ đẹp độc đáo của loại sân khấu cổ truyền nhất của dân tộc ta.

Xin chân thành cảm ơn tác giả, Nhà Xuất Bản và Sở Văn Hóa Thông Tin Thành Phố Hồ Chí Minh đã đỡ đầu cho việc in ấn cuốn sách và xin trân trọng giới thiệu với đông đảo bạn đọc.

Giáo Sư Tiến sĩ **Đình Quang**
Nghệ sĩ Nhân Dân
Nguyên Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa Thông tin

INTRODUCTION

Hat Boi theatre art has a long history in Viet Nam. Over the past sixty years or so a number of research works on Hat Boi has been conducted by researchers interested in the traditional arts. Hat Boi being a performing art, it is difficult to convey to readers a clear idea about this art when the sole use of words is relied on in an attempt to give a description of and explanations, however detailed, about this theatre art form. In this edition of "VIET NAM HAT BOI THEATRE ART" we invite our readers to view photographs of characters, scenes, mask-like makeups, costumes, stage properties and musical instruments which are among the facets contributing to the distinctive beauty of Hat Boi theatre. Nevertheless limitations still exist. For example, the evolution of characters can not be portrayed through photographic pictures. And how can the beauty of the singing and music be experienced otherwise than by listening to them? The fact is it is impossible for a single book to cover the subject exhaustively. It is felt that complementary research works will achieve what one book can not. In this book we have tried to tackle the problem by including photographs which show best the distinctive character of a role, by accompanying each photo with a legend and by describing the distinguishing characteristics of Hat Boi as evidenced in the acting, make-ups, costumes, properties and musical instruments. Also included are a brief description of the development of Hat Boi and a summary of each Hat Boi play which deserves to be seen.

This book is an attempt at introducing a performing art to the public. It is hoped that lessons will be gained for subsequent works on other genres of the dramatic art.

In preparing this book we have received unsparing help from the leadership and actors of Nha Hat Tuong Trung Uong, Nha Hat tuong Dao Tan, Nha Hat Tuong Nguyen Hien Dinh and Doan Nghe Thuat Hat Boi Thanh Pho Ho Chi Minh and from professor Hoang Chau Ky, a senior researcher on the dramatic art. A grant from the Toyota Foundation was made available for this Dictionary of Vietnamese Hat Boi Theatre Art. Binh Dinh province funded a part of the project to enable us to do research work on Binh Dinh Hat Boi. Thanks to these two fundings we were able to make the field trips and to take the pictures which appear in this book. The Ho Chi Minh City Culture and Information Service also provides some financial help towards the printing of this book.

In presenting this book for publication we wish to express our sincere thanks to individuals and organizations whose help has made possible the writing and publication of this book.

NGUYEN LOC

Professor, Dean, Faculty of Literature and
Linguistics, University of Ho Chi Minh City.

LỜI NÓI ĐẦU

Hát Bội ở nước ta có một lịch sử lâu đời. Khoảng sáu bảy mươi năm trở lại đây các nhà nghiên cứu nghệ thuật dân tộc đã có một số công trình nghiên cứu về nghệ thuật này. Nhưng Hát Bội là một nghệ thuật biểu diễn, dùng ngôn ngữ để mô tả, diễn giải nó thì dù làm có tỉ mỉ người đọc cũng khó hình dung. Trong cuốn *Nghệ thuật Hát Bội Việt Nam* xuất bản lần này, chúng tôi muốn độc giả xem trực tiếp những tấm ảnh chụp lại các vai diễn, các cảnh diễn, các kiểu hóa trang mặt nạ, phục trang, đạo cụ, dụng cụ âm nhạc của Hát Bội để tự mình thể nghiệm lấy cái đẹp, cái độc đáo của nó. Hiển nhiên phương thức nào cũng có những hạn chế nhất định. Chẳng hạn ảnh thì làm sao thấy được tính cách của nhân vật diễn biến trong vở diễn? Làm sao thấy được cái hay của lời hát, của âm nhạc? Nhưng không thể đòi hỏi trong một cuốn sách giải quyết hết mọi yêu cầu. Ở đây, để khắc phục phần nào nhược điểm nói trên, ngoài việc cố gắng chụp những bức ảnh thể hiện đậm nét đặc trưng tính cách của nhân vật, của đối tượng, chúng tôi cố gắng giới thiệu vắn tắt quá trình phát triển của nghệ thuật Hát Bội, đặc điểm của nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật hóa trang, phục trang, đạo cụ, âm nhạc; tóm tắt các vở diễn được giới thiệu, và có những chú thích cần thiết đối với từng hình ảnh.

Cuốn sách này là một thể nghiệm trong việc giới thiệu loại hình nghệ thuật biểu diễn. Hy vọng có thể rút kinh nghiệm để tiếp tục giới thiệu những loại hình nghệ thuật biểu diễn khác sau này được tốt hơn.

Trong quá trình thực hiện cuốn sách, chúng tôi được sự giúp đỡ tận tình của Ban lãnh đạo và nghệ sĩ Nhà Hát Tuồng Trung Ương, Nhà Hát Tuồng Đào Tấn, Nhà Hát Tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh và Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành Phố Hồ Chí Minh; của giáo sư Hoàng Châu Ký, một nhà nghiên cứu lão thành về nghệ thuật sân khấu. Toyota Foundation có tài trợ kinh phí cho chúng tôi thực hiện công trình Từ điển *Nghệ Thuật Hát Bội Việt Nam*, và tỉnh Bình Định cũng tài trợ một phần kinh phí để nghiên cứu Hát Bội Bình Định, nhờ đó chúng tôi mới có điều kiện để đi lại thực hiện phần ảnh trong cuốn sách này. Sở Văn hóa - Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh cũng hỗ trợ một phần kinh phí giúp vào việc in ấn, phát hành.

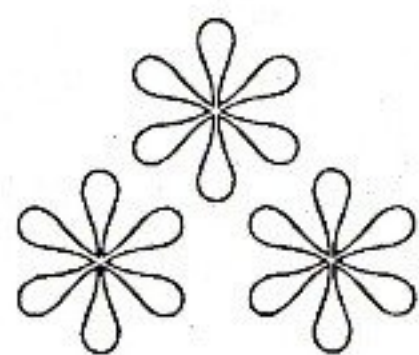
Nhân cuốn sách ra mắt bạn đọc, chúng tôi xin gửi đến các vị và các bạn, các cơ quan hữu quan lời cảm ơn chân thành.

NGUYỄN LỘC

Giáo sư, Trường Khoa Ngữ Văn
Trường Đại Học Tổng Hợp Thành phố Hồ Chí Minh

NGHỆ THUẬT HÁT BÓI XUA HÃ NAY

thuongmaitruongxua.vn



HAT BOI THEATRE
PAST AND PRESENT

TỔNG QUAN VỀ NGHỆ THUẬT HÁT BỘI VIỆT NAM

Hát Bội (1) là một loại hình nghệ thuật sân khấu có truyền thống lâu đời và độc đáo của Việt Nam. Nó ra đời ít ra là từ đời Trần, nghĩa là vào thế kỷ XIV, cách nay đến trên 500 năm. Trước kia nhà sử học Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* cho biết, trong cuộc chiến tranh chống Nguyên Mông, quân đội nhà Trần bắt được một tù binh tên là Lý Nguyên Cát, vốn là một kép hát nổi tiếng của Trung Quốc. Triều đình đã nhờ ông này dạy cho con cái các nhà thế gia nước ta học nghệ thuật biểu diễn, và "Nước ta có tuồng truyện bắt đầu từ đây".

Nói Hát Bội du nhập từ Trung Quốc và về sau trở thành một nghệ thuật dân tộc độc đáo của Việt Nam, điều đó không làm giảm giá trị của nghệ thuật này, và cũng là chuyện bình thường trong hoạt động nghệ thuật như của nhiều nước trên thế giới. Nhưng riêng đối với Hát Bội có lẽ phải nói rõ hơn cho thoả đáng :

Ai cũng biết một loại hình nghệ thuật nào ra đời, hay ở ngoài du nhập vào mà tồn tại và phát triển được tất yếu phải có cơ sở xã hội tâm lý cần thiết cho nó. Hát Bội là một loại hình sân khấu có tính chất tổng hợp, gồm ca vũ nhạc kết hợp lại trên cơ sở một kịch bản văn học, có thể thành văn hay không thành văn, phức tạp, phong phú hay giản đơn, thô sơ.

Căn cứ vào khảo cổ học và vào các thư tịch cổ thì ca vũ nhạc ở nước ta đã xuất hiện từ thời Văn hóa Đông Sơn (khoảng thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên). Trải qua thời Bắc thuộc (khoảng 10 thế kỷ đầu sau Công nguyên), đến thế kỷ XII, nó đã khá phong phú và có xu hướng kết hợp với nhau, không phải trong các nghi lễ tôn giáo, mà trở thành một thứ nghệ thuật biểu diễn. Giai đoạn này chưa có một ảnh hưởng nào của hí khúc Trung Quốc. Nhưng vào lúc chín mười cho sự ra đời của một nền sân khấu dân tộc thì ta được tiếp xúc với hí khúc Trung Quốc qua việc Lý Nguyên Cát trình diễn vở *Tây Vương Mẫu Hiến Bàn Đào*. Sự xuất hiện của Lý Nguyên Cát có ý nghĩa to lớn là nó đẩy nhanh hơn sự ra đời của nghệ thuật sân khấu ở nước ta.

Có thể kết luận rằng nghệ thuật Hát Bội được hình thành trên cơ sở ca vũ nhạc dân tộc, kết hợp một cách nhuần nhuyễn với ảnh hưởng của hí khúc Trung Quốc, và người có vai trò môi giới đặc lực là Lý Nguyên Cát. (2).

Tình hình nghệ thuật Hát Bội đã phát triển ra sao dưới thời Trần và đầu đời Lê, không thấy có tài liệu nào ghi chép. Chỉ biết dưới thời Lê Thánh Tông, nghệ thuật sân khấu bị đuổi ra khỏi cung đình. Bộ luật Hồng Đức quy định quan lại lấy con gái nhà

(1) Hát Bội là tên cổ nhất. Nó còn có tên là Hát Bội, và ở miền Bắc phổ biến gọi là Tuồng.

(2) Cũng cần nói thêm rằng ảnh hưởng của hí khúc Trung Quốc đối với Hát Bội Việt Nam không chỉ diễn ra một lần ở thời điểm này, mà về sau, vào giai đoạn đầu đời Thanh, khi những người Trung Quốc bỏ nước sang lập nghiệp ở miền Nam Việt Nam, và nhất vào giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi Sài Gòn trở thành một thành phố có đông đúc Hoa Kiều sinh sống, những đoàn hí khúc Trung Quốc thường sang biểu diễn ở đây. Hát Bội Việt Nam, nhất là Hát Bội ở Sài Gòn lại còn có dịp tiếp xúc với hí khúc Trung Quốc, chủ yếu là Nam hí và có chịu ảnh hưởng của nghệ thuật này, nhưng không quan trọng và sâu sắc như lần đầu.

xướng ca bị phạt đánh trượng và buộc phải ly dị. Con cái những người làm nghề xướng ca không được đi thi, làm quan. Chính sách này còn kéo dài trong suốt thế kỷ XVI, XVII, cho nên Đào Duy Từ (1572-1634) một người học rất giỏi, chỉ vì con nhà xướng ca mà không được đi thi, nên ông đã bỏ Đàng Ngoài của vua Lê chúa Trịnh để vào Nam theo chúa Nguyễn. Nhà nước bạc đãi nghệ thuật sân khấu, nhưng nó đã bắt rễ sâu trong đông đảo quần chúng nên không chết được, có điều nó phát triển một cách chậm chạp, yếu ớt và không thể hoàn chỉnh. Đến cuối thế kỷ XVII có dấu hiệu cho thấy Hát Bội phát triển trở lại. Trong bữa tiệc chúa Nguyễn Phúc Chu chiêu đãi nhà sư Trung Quốc Thích Đại Sán ở Thuận Hóa năm 1695 có biểu diễn Hát Bội. Những trò chơi mua vui trong cung của vua Lê Hiến Tông mà *Hoàng Lê Nhất Thống Chí* phản ánh có nét phảng phất của một nghệ thuật Hát Bội. Trong *Vũ Trung Tùy Bút*, Phạm Đình Hổ còn chép rõ hơn : "Khoảng năm Cảnh Hưng (1740-1786) phường hát chèo bội mới pha thêm lối Tuồng cũng đóng vai trò vẽ mặt ra múa hát, diễu cợt... Đến năm Canh Tuất (1790) lại thấy dân gian bày trò Hát Bội ấy..." Nhưng nghệ thuật Hát Bội phát triển mạnh là ở Đàng Trong chứ không phải Đàng Ngoài.

Vào thế kỷ XVII khi Nguyễn Hoàng quyết định bỏ miền Bắc để vào Nam lập nghiệp thì hình như Hát Bội đã theo chân đoàn quân của họ vào Nam. Tiếp đến Đào Duy Từ cũng bỏ miền Bắc vào Bình Định thì nghệ thuật Hát Bội ở Bình Định phát triển. Ở Đàng Trong các chúa Nguyễn không bài xích nghệ thuật sân khấu, mà dùng nó để giải trí, rồi sau đó nhanh chóng biến nó thành một công cụ để tuyên truyền cho những quan niệm đạo đức chính thống mà họ đề cao. Hát Bội ở Đàng Trong có cơ hội phát triển là vì vậy. Bình Định có thể coi là cái nôi của nghệ thuật Hát Bội ở Đàng Trong, và vào giữa thế kỷ XVIII, nghệ thuật Hát Bội ở đây đã phát triển khá mạnh. Chàng Lía, lãnh tụ của một phong trào nông dân khởi nghĩa trước phong trào Tây Sơn lúc còn bé đi chăn trâu rất thích Hát Bội, và khi lập căn cứ ở Truong Mây đã ba lần gọi các gánh Hát Bội lên biểu diễn. Vua Quang Trung thuở thiếu thời đã từng làm kép Hát Bội, và người ta nói trong số các tướng lĩnh của ông cũng có một số là nghệ sĩ Hát Bội. Đặc biệt đáng chú ý là Nguyễn Cư Trinh khi làm quan ở Quảng Ngãi viết *Truyện Sãi Vãi*, một tác phẩm vào loại đầu tiên của văn học chữ Nôm ở Đàng Trong cũng viết bằng thể văn nói lối của Hát Bội, và trong bức tranh màu in trong cuốn *Chuyến Du Lịch Đến Nam Kỳ Trong Các Năm 1792-1793* của J. Barrow thì tác giả đã vẽ lại một cảnh Hát Bội lúc bấy giờ. Căn cứ vào bức tranh, người xem có thể thấy Hát Bội thời này có kẻ mặt, hóa trang, nhưng diễn trên sân, chứ chưa có sân khấu và người xem ngồi chung quanh để xem. Các nhà nghiên cứu nghệ thuật Hát Bội cho rằng ba vở tuồng lớn là *Sơn Hậu*, *Tam Nữ Đồ Vương* và *Dương Chấn Tử* đã ra đời trong giai đoạn này và về sau đã được chỉnh lý lại.

Chúa Nguyễn về sau lật đổ triều đại Tây Sơn, trở thành triều Nguyễn. Từ đầu thế kỷ XIX trở đi, dưới triều Nguyễn, nghệ thuật Hát Bội lại càng có điều kiện để phát triển. Các vua nhà Nguyễn đều thích Hát Bội. Từ đời Minh Mạng triều đình đã thành lập hẳn một cơ quan chuyên trách nghệ thuật, trong đó chủ yếu là nghệ thuật Hát Bội. Ngoài những tổ chức Hát Bội của triều đình, các quan lại, quý tộc cũng thường có đội Hát Bội riêng, và trong dân gian cũng có nhiều gánh Hát Bội. Hát Bội phát triển mạnh

không chỉ ở kinh đô, mà ở các địa phương, như Bình Định, Quảng Nam ở miền Trung, Gia Định, Mỹ Tho ở Nam Bộ. Ở miền Bắc các địa phương như Bắc Ninh, Thanh Hóa và thủ đô Hà Nội ngày nay, nghệ thuật Hát Bội cũng phát triển. Hát Bội bắt đầu có trường diễn, có sân khấu. Ở Kinh đô Huế hoặc các đô thị lớn trường diễn thường cố định, lợp ngói, ở nông thôn chỉ khi nào có hội hè, tế lễ mới dựng rạp để diễn, và diễn xong thì cất dọn. Cũng bắt đầu từ triều Nguyễn - chủ yếu là từ giữa thế kỷ XIX, dưới thời Tự Đức trở đi, - mới xuất hiện những nhà viết vở có tên tuổi, phần lớn họ là những nho sĩ học rộng, văn hay như Nguyễn Bá Nghi, Nguyễn Gia Ngọa, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiêm, Nguyễn Diêu, Đào Tấn, Nguyễn Hiến Dinh, Phan Bội Châu, Nguyễn Hữu Tiến... Trong đó nổi bật nhất là Đào Tấn, và sau đó là Nguyễn Hiến Dinh. Đào Tấn (1845-1907) vừa là nhà thơ, vừa là tác giả, đạo diễn và nhà lý luận nổi tiếng của nghệ thuật Hát Bội. Ông vừa sáng tác vừa chỉnh lý hơn 40 vở tuồng Hát Bội, trong đó có những vở tiêu biểu như *Diễn Võ Đình*, *Trâm Hương Các*, *Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan*, *Hộ Sinh Dân*... Nguyễn Hiến Dinh (1853-1926) sáng tác cả tuồng bi lẫn tuồng hài, có những vở nổi tiếng như *Võ Hùng Vương*, *Lý An Lang Châu*, *Lương Quốc Trá Hôn*, *Trương Đồ Nhục*.

Hát Bội giai đoạn này thường lấy đề tài trong những bộ tiểu thuyết lịch sử nhiều tập của Trung Quốc, như *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, *Đông Chu Liệt Quốc*, *Chinh Đông*, *Chinh Tây*, ... Một số vở cũng mượn bối cảnh triều đại của Trung Quốc, nhưng là những sáng tác hoàn toàn của tác giả. Riêng tuồng hài, tất cả đều lấy bối cảnh Việt Nam và con người Việt Nam. Các vở tuồng Hát Bội thường chia làm 3 hồi, nhưng có vở chỉ một, hai hồi và cũng có những vở do triều đình chủ trì biên soạn có khi trên dưới 100 hồi, như các vở *Vạn Biến Trình Tường*, *Quần Phương Hiến Thủy*, *Học Lâm*.

Có thể nói trong suốt thế kỷ XIX - cũng như trước đó và non hai thập kỷ đầu của thế kỷ XX - Hát Bội gần như chiếm độc quyền trên toàn bộ sân khấu biểu diễn ở nước ta. Trong thời kỳ này ta biết ở đồng bằng Bắc Bộ còn có Chèo và Múa Rối. Nhưng cả hai loại hình nghệ thuật sân khấu này đều là sân khấu dân gian, và nó cũng chỉ tồn tại ở nông thôn miền Bắc chứ chưa bao giờ có qui mô toàn quốc như Hát Bội.

Đầu những năm 20 của thế kỷ này, ở Nam Bộ hình thành một loại âm nhạc tài tử. Ban đầu người ta ca có đàn đệm, sau đó thì vừa ca vừa làm động tác, gọi là "ca ra bộ". Ca ra bộ là cơ sở để hình thành nghệ thuật Cải Lương ngay sau đó. Cải Lương tiếp thu một phần lối diễn xuất của Hát Bội, một phần lại chịu ảnh hưởng của kịch nói phương Tây, nội dung các vở diễn của nó gần gũi với con người của thời đại, nhất là với tầng lớp thị dân. Lời hát lại hoàn toàn tiếng Việt, cách hát thì nhẹ nhàng, mùi mẫn nên rất được công chúng tán thưởng. Cải Lương phát triển nhanh ở Nam Bộ và khoảng những năm 1923-1925 đã phát triển ra miền Trung, miền Bắc. Hát Bội tuy là một nghệ thuật lâu đời và hết sức điêu luyện, nhưng nó cũng có một số nhược điểm quan trọng, như lời văn tuồng Hát Bội nhiều chữ Hán, cách hát nhiều lúc khó nghe, tiết tấu biểu diễn chậm, và để trở thành một diễn viên Hát Bội thành thực phải luyện tập hết sức công phu. Cho nên trong cuộc cạnh tranh với Cải Lương, Hát Bội bị mất dần công chúng. Từ cuối những năm 20 đến Cách mạng Tháng Tám 1945 có thể coi là thời kỳ xuống dốc của nghệ thuật Hát Bội. Trong giai đoạn này, Hát Bội muốn giữ nguyên cách

biểu diễn truyền thống phải lùi về nông thôn, sống cơ cực với lớp công chúng cũ, thủy chung nhưng nghèo khổ. Còn tiếp tục ở thành thị thì dần dần nó học đòi Cải Lương, pha tạp với Cải Lương để diễn những vở tuồng đề tài lịch sử trong nước, tuồng tiểu thuyết (những vở viết theo các tiểu thuyết tình yêu lâm ly lúc bấy giờ), hay tuồng Xuân nữ (những vở tuồng Hát Bội lấy điệu Xuân nữ, một điệu hát khá ủy mị làm nòng cốt). Riêng ở những vùng như Bình Định, Quảng Nam vốn có truyền thống lâu đời về Hát Bội, hiện tượng pha tạp này cũng diễn ra nhưng có mức độ.

Sau Cách Mạng Tháng Tám 1945, trong những năm đầu, chính quyền một số địa phương coi Hát Bội là "sản phẩm phong kiến" nên cấm diễn, nhưng chỉ mấy năm, sau đó lại cho diễn trở lại, và dần dần người ta nhận ra giá trị của nó. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1954, ở miền Bắc với chủ trương phát huy văn hóa dân tộc, các nghệ thuật Hát Bội, Chèo, Cải Lương đều được quan tâm. Nhà nước cho thành lập những đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, thành lập cơ quan nghiên cứu những nghệ thuật này và mở trường đào tạo diễn viên. Những năm 60 là những năm Hát Bội ở miền Bắc khởi sắc hơn cả. Ở miền Nam, hoạt động nghệ thuật chủ yếu là của tư nhân. Ở Sài Gòn, Đà Nẵng, Qui Nhơn đều có những đoàn Hát Bội, nhưng hoạt động không khác trước Cách Mạng Tháng Tám bao nhiêu.

Sau ngày đất nước Thống nhất năm 1975, nghệ thuật Hát Bội có cơ hội phát triển trở lại, nhất là ở Bình Định, Quảng Nam là những nơi nghệ thuật này có truyền thống lâu đời. Nhưng bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Bội như thế nào trong điều kiện xã hội mới là một vấn đề cần được nghiên cứu một cách thận trọng, nghiêm túc.

thuongmaitruongxua.vn



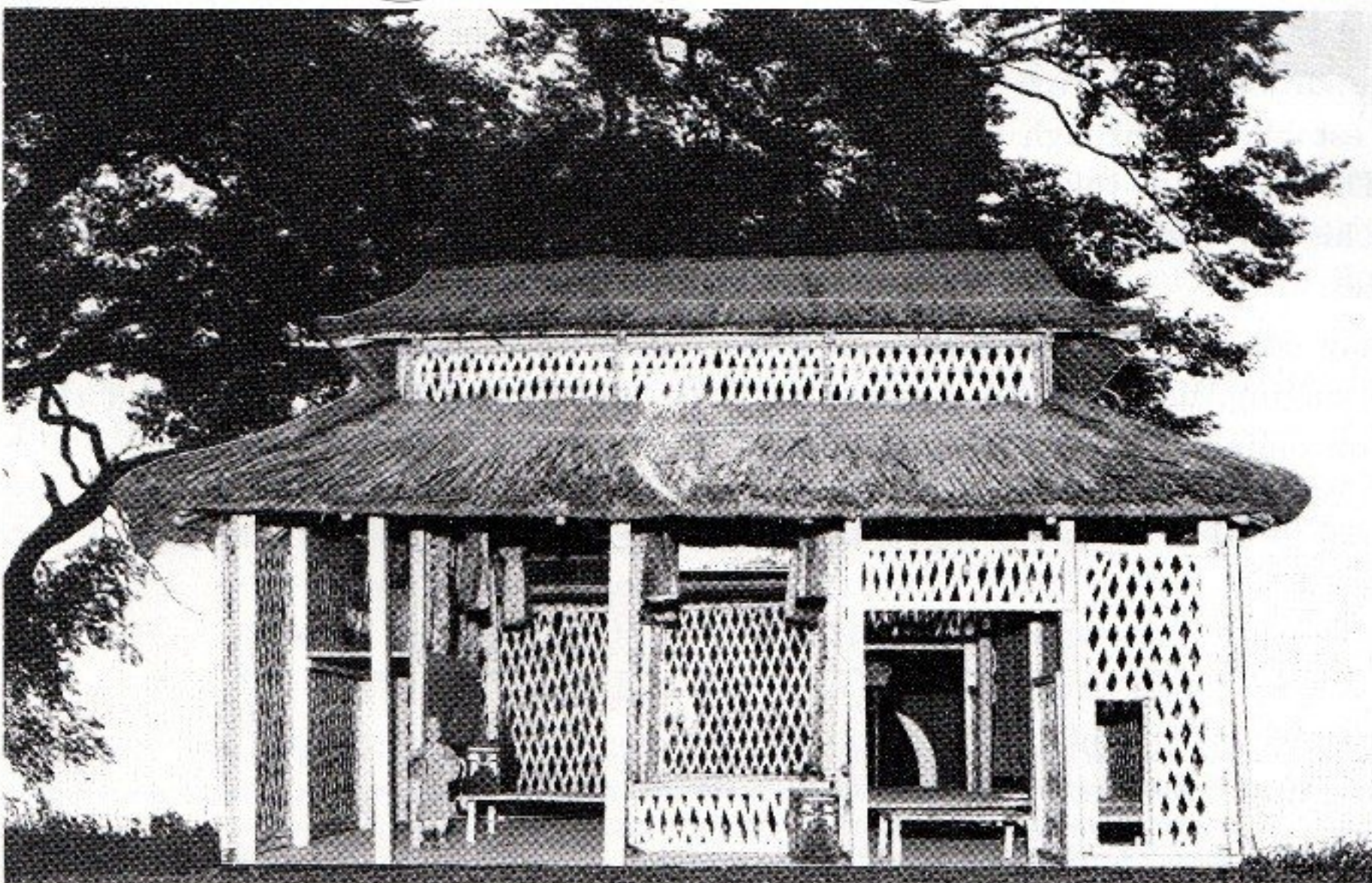
Một cảnh hát tuồng cuối thế kỷ XVIII ở Dàng-trong.

Tranh màu cuối thế kỷ XVIII.

(Hat Boi performance in the late 1800s in the Dang Trong part of Vietnam. Color picture from the late 1800s)

Xem : "A voyage to Cochín China in the years 1792 and 1793" của J. Barrow. London. 1806)

thuongmaitruongxua.vn



Mô hình rạp Hát Bội của Đào Tấn

(Dao Tan conceived this style of architecture for Hat Boi theatre building)

A BIRD'S-EYE VIEW OF HÁT BỘI THEATRE.

Vietnamese *Hát Bội* (1) is a dramatic art form with distinctive characteristics and a long tradition in Vietnam. It appeared under the Vietnamese Tran dynasty (14th century), if not earlier. Historian Ngo Si Lien wrote in the *Dai Viet Su Ky Toan Thu* (*Complete History Of Vietnam*) that in the war against the Mongol Yuan dynasty a renowned actor in the Chinese contingent, Ly Nguyen Cat, was made a prisoner of war by Vietnamese troops. The Vietnamese court asked him to teach the art of acting to the young offspring of influential families and "since then began the dramatic art in our country".

The fact that *Hát Bội* theatre had its origin in China and, after taking root in Vietnam, developed into a distinct Vietnamese art form detracts nothing from its worth. Such an example of successful acclimatization is found to be common in the history of the arts in many parts of the world. However, it seems only appropriate to elaborate on the question.

It is known that an art form, whether native or imported, can survive and develop only when the right socio-psychological conditions exist. *Hát Bội* is a dramatic art form combining singing, dancing and instrumental music around a play. A *Hát Bội* play may or may not be something formally committed to paper. *Hát Bội* plays range from the simple or crude to the complex or elaborate.

Archeology and ancient records indicate that the arts of singing, dancing and instrumental music existed in Vietnam in the Đông Sơn culture era (first millenium B.C.)

These art forms lasted through the Chinese occupation (which nearly covered the first thousand years of the Christian era). In the 12th century A.D. these art forms were in a fairly flourishing state. By then there was a tendency for them to combine, not to become a part of religious rituals but to form a theatre art. Up to then there had been no trace of influence exerted by Chinese drama. However, conditions were ripe for the birth of a Vietnamese theatre when contact with Chinese drama was established through the production by Ly Nguyen Cat of the play *Tay Vương Mẫu Hiện Bàn Đào* (The Queen of the West offering the flat peaches). The appearance of Ly Nguyen Cat in Vietnamese history takes on a special importance because it hastened the birth of the dramatic art in Vietnam(2)

We may conclude that *Hát Bội* came into being through the smooth combination of native Vietnamese singing, dancing and music with accretions from Chinese drama and that Ly Nguyen Cat played an eminent role in the introduction of Chinese theatre into Vietnam.

(1) *Hát Bội* is the oldest name. Another name is *Hát Bội*. In North VN the common name for *Hát Bội* is *Tuồng*

(2) Chinese drama exerted its influence on Vietnamese *Hát Bội* not only at that time but also at later times. In the first years of the Mãnchu Ching dynasty (when Chinese left China to settle in Southern VN) and particularly in the late 1800s and early 1900s (when Saigon began to have a large Chinese population) Chinese touring troupes frequently came to give performances. Those were opportunities for Vietnamese *Hát Bội*, especially Saigon's *Hát Bội*, to have renewed contacts with Chinese drama (mostly of the Southern Chinese school "Nam Hý") and to be exposed to Chinese influence. Nevertheless, these later influences were not as important and as deep as those received at the time of Ly Nguyen Cat.

No records are available regarding the development of Hat Boi under the Tran dynasty and in the beginning years of the Le dynasty. We know that under the reign of King Le Thanh Tong the dramatic art was bannished from the royal palace. The Hong Duc law code ruled that any public official, regardless of rank, who contracted marriage with a daughter of theatrical people would be punished by flogging and forced to divorce her. Sons of theatrical people were barred from taking government examinations which might open the way to appointments in the service of the state.

This government policy remained effective throughout the 16th and 17th centuries. We know the case of Đào Duy Tu (1572 - 1634). He was a scholar of great ability. Being a son of theatrical people he was excluded from examinations which might lead to public offices. That was the reason why he left Đàng Ngoài (the northern part of Vietnam nominally reigned over by the Le kings but actually ruled by the Trinh "shoguns").

He came south to settle in Đàng Trong the southern part of Vietnam and became famous for services to the Nguyen vice-roys in their struggles against the North. The court in Hanoi was unsympathetic to the dramatic art. However, that art had been enjoying a long popularity with the people at large. It did not die out but its development was slow, weak and incomplete. In the late 1600s and early 1700s there were signs that *Hát Bội* was developing favorably again. At the banquet that vice-roy Nguyen Phuc Chu offered in honor of Chinese Buddhist priest Thich Dai San in Thuan Hoa in 1695 *Hát Bội* was part of the entertainment.

The historical annals *Hoang Le Nhat Thong Chi* mentioned some form of entertainment faintly resembling *Hát Bội* taking place at King Le Hien Tong's palace. In his *Vu Trung Tuy But* Pham Dinh Ho was more specific: "In the Canh Hung years (1740 - 1786) *Hát Bội* companies started to incorporate *Tuồng* elements into their art and actors wore make-up to dance, sing and jest".

In the year Canh Tuat (1790) the citizenry entertained itself with such *Hát Bội* plays. In actuality *Hát Bội* developed strongly in newly-settled Đàng Trong instead of in Đàng Ngoài, the older northern part of Vietnam.

In the 17th century when Nguyen Hoang left the North to establish himself in the South, his troops seemed to have brought *Hát Bội* along in their march southward. Subsequently when Đào Duy Tu himself left the North to come to Binh Định, *Hát Bội* theatre developed in Binh Định. In Đàng Trong the Nguyen vice-roys, instead of rejecting *Hát Bội*, used it at first for recreation and very soon after as a means to uphold traditional moral principles. As a result *Hát Bội* had a chance to develop. Binh Định can be seen as the cradle of *Hát Bội* in the Đàng Trong part of Vietnam. In the middle of the 18th century the art of *Hát Bội* showed a fairly strong development in that section of the country. Chang Lia, the leader of a peasant uprising which preceded the Tay Son movement in Binh Định, was a *Hát Bội* enthusiast when he was a young child herding buffaloes. When he established his military base at Truong May he had *Hát Bội* companies come there three times to give performances. King Quang Trung was a *Hát Bội* actor for some time before his rise to position and power. It is also said that some of his generals were former *Hát Bội* artists. Worthy of special attention is the fact that *Truyen Sai Vai* was written in the *nói lối* style used in *Hát Bội*.

That book was one of the first literary works produced in Vietnamese Nom characters in the Đàng Trong part of Vietnam. It was authored by Nguyen Cu Trinh when he was a public official in Quang Ngai province. In a color illustration shown in the book *A Voyage to Cochín China in the*

years 1792 and 1793 by J. Barrow (London, 1806) the author drew the picture of a contemporary *Hát Bội* scene in which one can see that at that time *Hát Bội* artists wore make-up and stage costumes and performed in the open air instead of on a stage.

There were no seats for the audience. *Hát Bội* researchers are of the opinion that the three plays *Son Hau*, *Tam Nu Do Vua*, *Duong Chan Tu* came into being in the above period and underwent revisions afterwards.

After destroying the Tay Son dynasty a scion of the Nguyen hereditary vice-roys became the founder of the Nguyen dynasty. Under this new dynasty and starting with the early 1800s, conditions became still more favorable for *Hát Bội* to develop. The Nguyen kings liked *Hát Bội*. In King Minh Menh's reign the court set up an agency in charge of artistic matters among which *Hát Bội* received the main attention. Besides the royal court, many public officials and members of the royal clan had their own *Hát Bội* troupes. Many *Hát Bội* companies were also established by the citizenry.

Hát Bội developed strongly at the capital and in the provinces (Binh Dinh, Quang Nam in Central Vietnam, Gia Dinh, My Tho in Southern VN). The development of *Hát Bội* also occurred in Northern Vietnam (Bac Ninh and Thanh Hoa provinces and the city which is now called Hanoi). *Hát Bội* began to be produced on a stage in an enclosed space. In the capital city of Hue or in big towns, *Hát Bội* performances were usually produced at fixed sites in permanent architectural structures covered with a tiled roof. In rural localities when festivals or religious events took place *Hát Bội* performances were given in temporary shelters erected for the occasion and dismantled afterward.

It was under the Nguyen dynasty, especially in the period starting from the mid- 1800s (from King Tu Duc's reign onward) that renowned playwrights first appeared. Most of them were Confucian scholars. They were people who had a breadth of knowledge derived from extensive studies and who were endowed with a literary talent such as Nguyen Ba Nghi, Nguyen Gia Ngoan, Bui Huu Nghia, Nguyen Dinh Chiem, Nguyen Dieu, Dao Tan, Nguyen Hien Dinh, Phan Boi Chau, Nguyen Huu Tien, etc.

Standing out among them are Dao Tan and Nguyen Hien Dinh. Dao Tan (1845 - 1907) was a poet, a playwright, a stage director and a *Hát Bội* theorist. He is known to have written or revised over 40 *Hát Bội* plays. Most remarkable among them are *Dien Vo Dinh*, *Tram Huong Cac*, *Hoang Phi Ho Qua Gioi Bai Quan*, *Ho Sinh Dan*.

Nguyen Hien Dinh (1853 - 1926) wrote tragedies as well as comedies. Famous plays of his included *Vo Hung Vua*, *Ly An Lang Chau*, *Luong Quoc Tra Hon*, *Truong Do Nhuc*.

In the above period *Hát Bội* made use of episodes from multi-volume Chinese fiction works dealing with periods in Chinese history such as *Tam Quoc Dien Nghia* (Story of the Three Kingdoms), *Dong Chu Liet Quoc*, *Chinh Dong*, *Chinh Tay*, *Han So Tranh Hung*. There were also plays which put the action within the context of various Chinese historical eras but were entirely the products of the creative writing of Vietnamese *Hát Bội* playwrights. In the case of comedies the context and characters were entirely Vietnamese. A *Hát Bội* play was generally made up in three acts. However, there were one- or two-act plays. Some plays which were written by officials on order from the court might include nearly or over 100 acts which required nearly or over 100 nights for the performance of one play.

Such was the case of the plays *Van Buu Trinh Tuong*, *Quan Phuong Hien Thuy*, *Hoc Lam*.

It can be said that during the whole 19th century, as well as before that and during nearly 20 years following it *Hát Bội* had a near monopoly on the Vietnamese stages.

We know that in the same period in the plains of Northern VN there were also *Chèo* theatre and puppet theatre. However, these two theatre art forms were for the masses and existed only in rural areas in Northern VN. They were never practiced on a national scale as was *Hát Bội*.

In the early 1920s Southern Vietnam saw the start of a form of social entertainment provided by amateur musicians. At first it was singing accompanied by the music played on a stringed instrument. Later the singer made use of gestures while singing. This new combination was called *ca ra bộ*. This new development was the basis from which *Cải Lương* theatre art sprang up, with very little time intervening between the two forms. *Cải Lương* partly adopted *Hát Bội*'s way of acting and partly showed the influence of Western people's spoken drama.

The contents of *Cải Lương* plays were familiar to their contemporary audience and particularly to town people. The words used were, in their entirety, vernacular words. The singing voice being projected from the throat instead of coming from below the navel it took less effort and energy to sing *Cải Lương* parts. All those features contributed to the great popularity of *Cải Lương*. *Cải Lương* developed rapidly in Southern Vietnam and about the years 1923 - 1925 spread to Central and Northern Vietnam. *Hát Bội* was an art form with a long history and perfected techniques. However, it had major disadvantages such as the presence of many words of Chinese origin in the lines; the way of delivering the lines which made it hard for the audience to catch the meaning; the long scenes and the long time and exacting training required to become a skilled *Hát Bội* artist.

Hát Bội, faced with the competition represented by *Cải Lương*, saw the size of its audience growing smaller and smaller.

From the late 1920s to the August 1945 Revolution one witnessed the very serious and constant decline of *Hát Bội*.

In that period *Hát Bội* in order to preserve its traditional characteristics, had to withdraw to rural areas and share the painful existence of its loyal but very poor audience. *Hát Bội* people who continued to practice their art in the towns gradually tried to take lessons from *Cải Lương* and to incorporate *Cải Lương* features into their art to produce two types of plays. One type covered the plays which were transcripts of the contemporary novels describing moving love stories. The other type included *Hát Bội* plays which used the rather mawkish *Xuân Nữ* tune as the main tune for the lines. In regions like Binh Dinh, Quang Nam which had a long *Hát Bội* tradition the addition of *Cải Lương* elements to *Hát Bội* also occurred but was kept at a more subdued level.

After the August 1945 Revolution, *Hát Bội* was considered by the authorities as a product of the hated feudal system. So *Hát Bội* performances were forbidden in the first few years following the revolution. The ban was soon lifted and gradually people came to recognize that *Hát Bội* had its merit. When the war of resistance against the French ended, North Vietnam (which advocated the development of traditional native culture) looked after the interests of *Hát Bội*, *Chèo*, *Cải Lương* and puppet theatre arts. The state organized professional troupes, founded institutions doing research on these arts and opened training schools for performers. The 1960s were the best years for *Hát Bội* in North Vietnam. In South Vietnam the people involved in *Hát Bội* were mainly private persons.

Hát Bội troupes existed in Saigon, Đà Nang, Qui Nhon, but their activities differed little from those before the August 1945 Revolution:

After the reunification of the country in 1975, conditions became favorable for a renewed development of *Hát Bội*, especially in Binh Dinh and Quang Nam (which have a long *Hát Bội* tradition). However, how to preserve and develop the art of *Hát Bội* in the new social context is a problem to be seriously and thoroughly studied.

thuongmaitruongxua.vn



ĐÀO TẤN
(1845 - 1907)

ĐÀO TẤN (1845-1907)

Đào Tấn là người có công đầu đối với nghệ thuật Hát Bội Việt Nam. Ông là một tác giả nổi tiếng, đồng thời là một đạo diễn, một nhà lý luận sân khấu, một nhà thơ. Sinh ngày 3 tháng 4 năm 1845 ở Vinh Thanh, Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Mê Hát Bội từ bé, ông kết bạn với Đội Hiệp là một nghệ sĩ Hát Bội nổi tiếng ở Bình Định lúc bấy giờ. 19 tuổi Đào Tấn viết vở Hát Bội đầu tiên *Tân Dã Đôn*. Năm 1867 đỗ cử nhân, bốn năm sau được gọi ra Kinh làm Hiệu thư. Hoạt động Hát Bội của ông thực sự bắt đầu từ giai đoạn này, và sôi nổi nhất là từ 1889 đến 1903, khi ông được bổ làm Tổng đốc An Tĩnh lần thứ hai, cho đến hết giai đoạn ông làm Thượng thư Bộ Công ở Kinh đô. Đào Tấn viết rất nhiều, tiêu biểu có những vở như *Diễn Võ Đình*, *Quan Công Quá Quan*, *Trâm Hương Cúc*, *Hoàng Phi Hổ Quá Giời Bài Quan*, *Hộ Sinh Dân*... Ông cũng chỉnh lý nhiều vở tuồng cổ điển. Về thơ, Đào Tấn có tập *Mộng Mai Ngâm Thao* cũng nổi tiếng. Quan điểm nghệ thuật của Đào Tấn thể hiện rõ trong câu đối ông dán ở rạp "Nhu Thi Quan" (Xem nó như thế ấy).

"Thiên bất dữ nhàn, thả hướng mang trung tâm tiểu hạ

Sự dơ như hý, hà tu giả xứ tiểu phi chân"

(Trời chẳng cho nhàn, vào bận rộn này tìm chút rảnh,

Việc đời như kịch, há trong xứ giả bảo không chân)

Ông đề ra nguyên tắc biểu diễn: "Nhất thân đô thị nghệ" (cả thân hình nghệ sĩ bao giờ cũng phải nghệ thuật). Ông tổ chức một đoàn Hát Bội để tự thể nghiệm những tìm tòi của mình. Đào Tấn có một ảnh hưởng hết sức sâu rộng đối với nghệ thuật Hát Bội ở Việt Nam. Người ta thường gọi ông là "Hậu Tổ" của ngành Hát Bội. Ông mất ngày 23 tháng 8 năm 1907.

DAO TAN (1845-1907)

Dao Tan is known to have rendered pre-eminent service to the Vietnamese Hat Boi dramatic art. He was a renowned playwright, a stage director, a theatre art theorician and a poet. Born on April 3, 1845 at Vinh Thanh, Tuy Phuoc, Binh Dinh province. From childhood he was in love with Hat Boi. He became a friend of Doi Hiep, a renowned Hat Boi artist in Binh Dinh. At 19 years of age he wrote his first Hat Boi play *Tan Da Don*. Passed the second-degree examination for civil service (*cử nhân*) in 1867. Four years later was summoned to the capital to collate books in his official position as *hiệu thư*. His serious involvement with Hat Boi began then and became particularly intense from 1889 to 1903 (from his appointment as governor of An Tinh for the second time until the end of his presidency of the Board of Works at the capital). Dao Tan was a prolific playwright. His representative works included such plays as *Dien Vo Dinh*, *Quan Cong Qua Quan*, *Tram Huong Cuc*, *Hoang Phi Ho Qua Gioi Bai Quan*, *Ho Sinh Dan*. He also edited numerous classical plays. He was the author of the famous *Mong Mai Ngam Thao* collection of poems. His artistic viewpoint was clearly expressed in the parallel sentences put up at the Nhu Thi Quan Theatre.

"God does not grant leisure, in the press of work seek a short relaxation"

"All life resembles a play, why say there is no truth in make-believe"

Dao Tan set down the following rule for performing artists: "Nhất thân đô thị nghệ" (there should be art in the whole body at all time) He organized a Hat Boi troupe to experiment with his own findings. Dao Tan exercised a very deep and pervasive influence on Vietnamese Hat Boi. He is often referred to as a "founding father" of Hat Boi in VN. He died on August 23, 1907.

NHỮNG NGHỆ SĨ TIỀN BỐI

Nghệ thuật Hát Bội Việt Nam có đến mấy trăm năm lịch sử. Nhưng những nghệ sĩ biểu diễn mà hiện nay còn biết được tên tuổi và chút ít tư liệu về cuộc sống thì chỉ có từ đầu thế kỷ XIX với đoàn Hát Bội của Lê Văn Duyệt. Từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trở lại đây, các thế hệ nghệ sĩ Hát Bội nổi tiếng ở các miền còn được nhân dân truyền tụng khá nhiều, nhưng tư liệu về họ thì cũng chẳng nhiều hơn bao nhiêu. Chúng tôi giới thiệu ở đây những nghệ sĩ Hát Bội nổi tiếng khoảng 50 năm nay, và cũng chỉ giới thiệu một số có tính cách tượng trưng, vì khuôn khổ cuốn sách không cho phép giới thiệu tất cả.

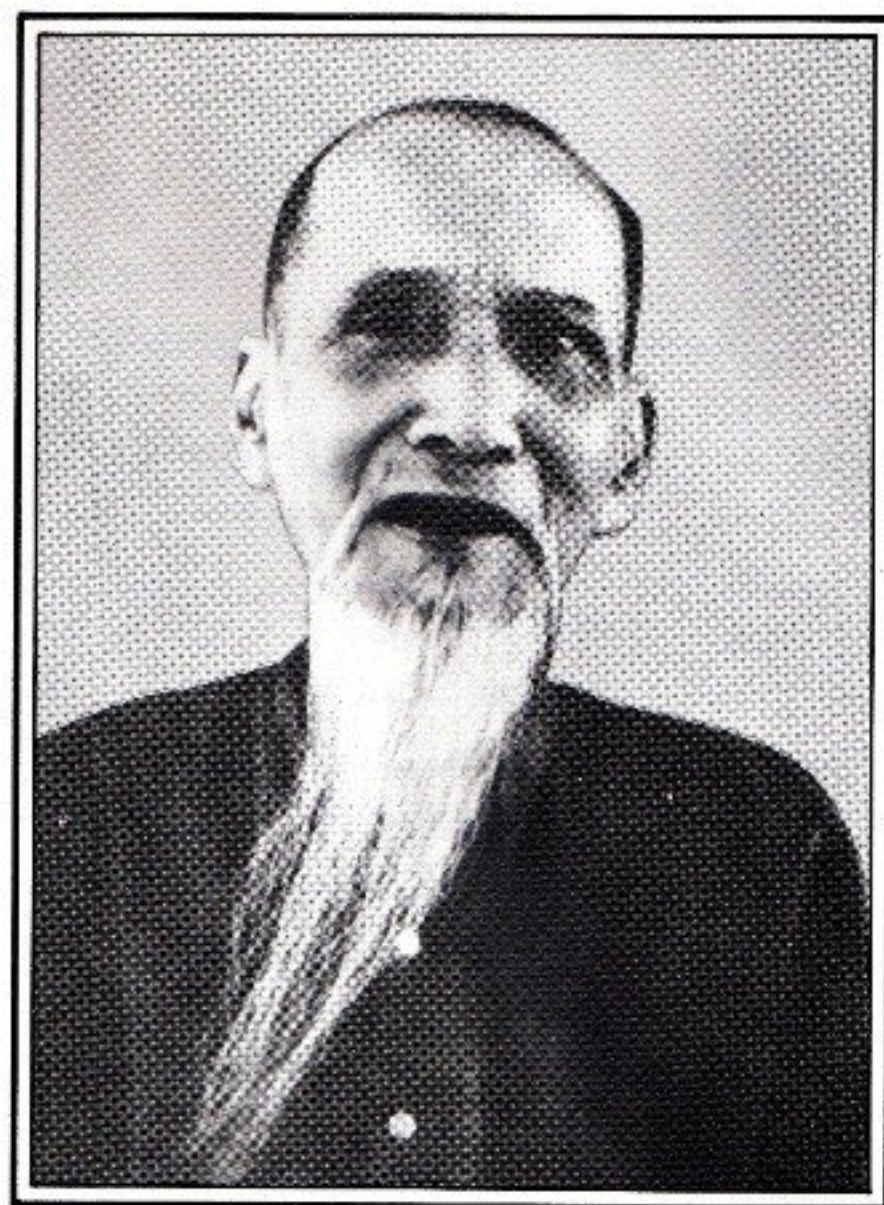


thuongmaitruongxua.vn
SENIOR ACTORS

Hat Boi theatre art came into being centuries ago. However, the earliest actors about whose lives a few facts have become known to us were those of the Le Van Duyet Hat Boi Troupe in the early 1800s. The names of locally-renowned Hat Boi actors performing in the late 1800s and early 1900s are still being mentioned in their parts of the country. Nevertheless, very little information about them has been recorded. In this book we list a few facts about Hat Boi performers who achieved fame during the period covering the past fifty years. Unfortunately, due to the size of our book we cannot include all the actors who deserve to be recognized for their superior acting.

SENIOR ACTORS

CHÁNH PHẨM (1900-1990)



Chanh Pham tên thật là Nguyễn Phẩm. Sinh năm 1900 ở xã Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam- Đà Nẵng, trong một gia đình có truyền thống Hát Bội. Mặc dù cha không muốn ông theo nghề của mình, nhưng có năng khiếu đặc biệt nên ông được nhận vào học ở trường của cụ Nguyễn Hiến Dĩnh, một ông quan đồng thời là một nhà hoạt động Hát Bội nổi tiếng ở Quảng Nam. Tài năng Nguyễn Phẩm phát triển rất nhanh. Chưa đến 18 tuổi mà ông đã đóng xuất sắc tất cả những vai kép mẫu mực như Kim Lân, Hoàng Phi Hổ, Dịch Thanh. 18 tuổi được cử làm nhưng trưởng. Về sau ông chuyển sang diễn những vai lão, và cũng hết sức xuất sắc trong các vai Khắc Minh, Ngạn Quan, Vương Doãn, Hàn Vương (thường gọi là vua đối), cũng như các vai Trụ Vương, Bao Công, Quan Công. 30 tuổi Nguyễn Phẩm được bổ làm phó quản ca, mấy năm sau được bổ làm chánh quản ca là chức vụ cao nhất trong cơ cấu nghệ thuật Hát Bội ở một tỉnh vào những năm cuối của triều đình Huế. Cách mạng Tháng 8-1945 bùng nổ, rời kháng chiến. Nguyễn Phẩm sống ở đô thị Miền Nam, nhưng không hoạt động nghệ thuật. Năm 1975 đất nước thống nhất, mặc dù tuổi cao ông vẫn hăng hái tham gia biểu diễn và đào tạo lớp diễn viên trẻ. Năm 1983 ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân. Ông mất năm 1990.

CHANH PHAM (1900-1990)

His real name is Nguyen Pham. Born in 1900 at Dien Minh village, Dien Ban, Quang Nam - Da Nang province. Came from a family with a Hat Boi tradition. Although his father did not want Nguyen Pham to follow in his footsteps, the young Nguyen Pham, because of his remarkable inborn talent, gained admission to the school of Mr. Nguyen Hien Dinh. Mr. Nguyen Hien Dinh was an official in the imperial administration and was also famous for his activities in Hat Boi theatre. Nguyen Pham's art developed rapidly. While still under 18 years of age he gave outstanding performances in all the classic young man roles such as Kim Lan, Hoang Phi Ho, Dich Thanh. At 18 he was appointed *nhưng trưởng* (stage director).

Later he switched to old man roles in which he was equally very successful, such as Khac Minh, Ngan Quan, Vuong Doan, Han Vuong (commonly referred to as the Famished King), as well as tyrant Tru Vuong, Judge Bao Cong, General Quan Cong. At 30 he was appointed *phó quân ca* (deputy provincial chief for Hat Boi).

A few years later he became *chánh quân ca*, thus occupying the most senior position in Hat Boi at the provincial level in the final years of the Nguyen imperial dynasty. The August 1945 Revolution broke out and was followed by the war of resistance against the French. Nguyen Pham lived in a South Vietnamese city but did not engage in artistic activities. 1975 saw the reunion of North and South Vietnam. In spite of his old age he enthusiastically took part in stage performances and in the training of young performers. Awarded the distinction People's Artist in 1983. He died in 1990.

- Nghệ sĩ Chánh Phàm trong vai Hàn Vương (thường gọi vua đói) vở LÝ PHỤNG ĐÌNH
- People's Artist CHANH PHAM as HAN VUONG (Commonly referred to as the Famished King) in the play LY PHUNG DINH



SENIOR ACTORS

NGUYỄN NHO TÚY (1898-1984)

Sinh năm 1898. Quê làng Phú Hanh, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Xuất thân trong một gia đình có truyền thống Hát Bội. Cha là một nghệ sĩ Hát Bội, đã từng tham gia đoàn Hát Bội của triều đình Huế. Bác ruột cũng là một nghệ sĩ Hát Bội, đồng thời là một bầu gánh nổi tiếng ở Quảng Nam. Nguyễn Nho Túy có năng khiếu, lại được cha kèm cặp dạy bảo rất chu đáo. Chưa đến 15 tuổi Nguyễn Nho Túy không những hát múa thành thạo, mà còn có thể thổi kèn, đánh trống và chơi các loại đàn dây. 16 tuổi bắt đầu lên sân khấu. Đầu tiên đóng các vai đào, ban đầu là các vai đào em, thể nữ, sau đóng các vai đào chính như Loan Dung, Trại Ba, Phương Cơ... 18 tuổi bắt đầu đóng các vai kép. Nguyễn Nho Túy có thể đóng thành thạo tất cả các loại vai, từ kép trắng đến kép xanh, kép đỏ... Thấy tài năng của con phát triển nhanh, cha cho ông tham gia đoàn Hát Bội của cụ Nguyễn Hiến Đình là một nhà hoạt động Hát Bội nổi tiếng của Quảng Nam lúc bấy giờ. Ở trường hát của cụ Nguyễn Hiến Đình, Nguyễn Nho Túy có dịp học diễn các vai tướng, vai lão. Ông còn học thêm chữ Hán, chữ Nôm để đọc sách cổ, học võ, học thuốc bắc, học tướng số vv...

Trong trường hát của cụ Nguyễn Hiến Đình, Nguyễn Nho Túy có thể đóng xuất sắc hầu như tất cả các vai của nghệ



thuật Hát Bội. Đồng thời người ta tặng cho ông danh hiệu "con rồng trên sân khấu". Nguyễn Nho Túy đã di diễn ở Kinh đô Huế, và ở nhiều địa phương khác. Nơi nào ông cũng được hoan nghênh nhiệt liệt.

Cách Mạng Tháng Tám 1945 bùng nổ rồi kháng chiến toàn quốc, Hát Bội có một giai đoạn không hoạt động. Năm 1952 ông cùng các nghệ sĩ nổi tiếng khác ở Bình Định, Quảng Nam thành lập đoàn Tuồng Liên khu 5. Năm 1954 hòa bình, tập kết ra Bắc, ông vừa tham gia biểu diễn ở Nhà hát Tuồng VN, vừa tham gia công tác nghiên cứu, giảng dạy ở Trường Nghệ thuật Sân khấu. Ông đã cống hiến trọn đời mình cho nghệ thuật Hát Bội. Năm 1983 ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân trong đợt đầu tiên. Ông qua đời ở Quảng Nam năm 1984.

NHỮNG NGHỆ SĨ TIỀN BỐ

NGUYEN NHO TUY (1898-1984)

Born in 1898 at the village of Phu Hanh, Dien Ban, Quang Nam - Da Nang province. He came from a family with a Hat Boi tradition. His father was a Hat Boi artist working in the Hat Boi company founded by the royal court in Hue. The older brother of his father was also a Hat Boi artist and a well-known Hát Bội impresario in Quang Nam - Da Nang. Due to his inborn talent and the thorough training supervised by his father, Nguyen Nho Tuy was proficient in singing and dancing. He could also play wind and stringed instruments and drums. He made his debut on stage at age 16. At first he acted in junior young female and palace waiting-maid roles. Later he performed leading young female roles such as Loan Dung, Trai Ba, Phuong Co. At 18 he started to play the young male parts. Nguyen Nho Tuy gave skillful performances in any young male role, from young student (*kép trắng*) to mountain/forest young outlaw (*kép xanh*) and young military officer (*kép đỏ*). Noticing his rapid progress, his father had him join the Hat Boi company founded by Mr. Nguyen Hien Dinh who was then famous for his Hat Boi activities in Quang Nam. In Mr. Nguyen Hien Dinh's school Nguyen Nho Tuy was provided with the opportunity to train for old man and military commander roles. In addition he learned Chinese and Nom characters so he could read classical literature. He also studied traditional martial arts, Chinese medicine, fortune-telling, etc. Among the students at Mr. Nguyen Hien Dinh's school, Nguyen Nho Tuy could achieve outstanding success in nearly all the roles

in Hat Boi theatre. His contemporaries referred to him as "the dragon on stage". Nguyen Nho Tuy performed on tours in the capital Hue and many provinces. Everywhere he received enthusiastic acclaims.

The August 1945 Revolution broke out and was followed by the war of



- Nguyễn Nho Túy trong vai Ngạn Quan (tuồng GIÁC OAN)
- People's Artist Nguyen Nho Tuy as Ngan Quan in the play GIAC OAN

resistance against the French. For a time there were no Hat Boi activities. In 1952 Nguyen Nho Tuy and other renowned artists from Binh Dinh and Quang Nam provinces founded the Đoàn Tuong Lien Khu 5 troupe. In 1954 Nguyen Nho Tuy went north to act at the Nha Hat Tuong Vietnam Theatre and to engage in research and training at the Dramatic Art School. He spent nearly all his life serving Hat Boi theatre. He was awarded the distinction People's Artist when it was created in 1983. Died in Quang Nam in 1984.

SENIOR ACTORS

PHẠM CHƯƠNG (1894-1983)



Sinh năm 1894 ở Tuy Phước, Bình Định. Ông thuộc thế hệ diễn viên cuối cùng của Học Bộ Đình, Đào Tấn. Hoạt động Hát Bội từ năm 1920. Nổi tiếng từ trước Cách Mạng Tháng Tám 1945. Năm 1954 tham gia Đoàn Tuồng Liên khu V. Tập kết ra Bắc, hoạt động ở Nhà Hát Tuồng Việt Nam, đồng thời tham gia Ban Nghiên cứu Nghệ thuật Hát Bội. Phạm Chương sở trường các vai kép, nhất là kép xanh, kép xéo như Khương Linh Tá, Thủy Định Minh. Ông cũng đóng rất thành công các vai nịnh như Hàn Phụng, Cát Thượng Nguyên. Phạm Chương có giọng hát to, vang, đương thời được coi là người hát hay nhất Bình Định. Sau năm 1975 ông trở về Bình Định, tuổi cao, không biểu diễn được, nhưng ông vẫn tham gia sinh hoạt ở Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú trong đợt đầu tiên năm 1983. Ông mất năm 1983 ở Bình Định.

PHAM CHUONG (1894-1983)

Pham Chuong was born in 1894, at Tuy Phuoc, Binh Dinh province. He belonged to the last generation of actors of the Hoc Bo Dinh Dao Tan Company. Began to be active in Hat Boi in the 1920s. Renowned before the August 1945 Revolution. Joined Doan Tuong Lien Khu V Troupe in 1954. Went to North Vietnam. Was active at the Nha Hat Tuong Viet Nam Theatre and in the Ban Nghien Cuc Hat Boi Research Group. At his best in young male roles, especially as *kép xanh*, *kép xéo* (forest or

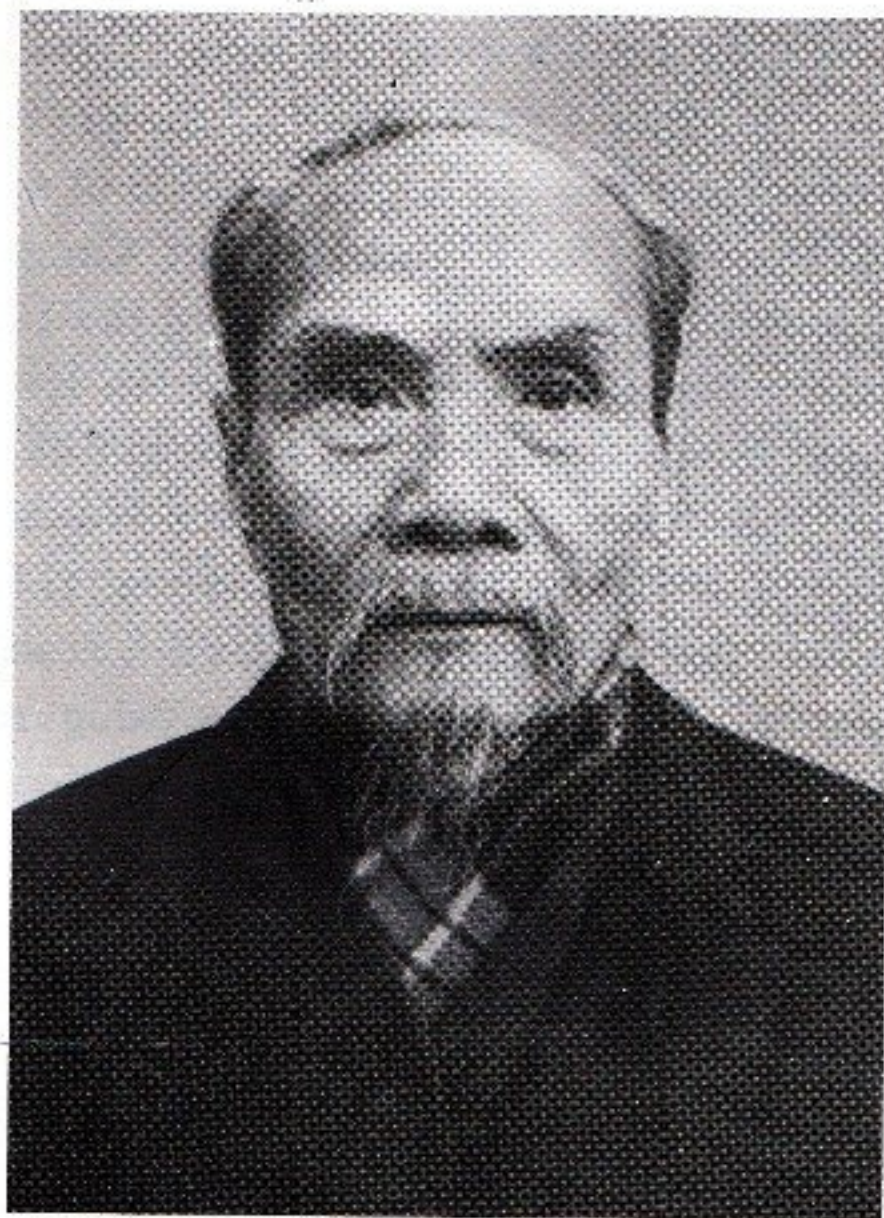
mountain outlaw characters), playing the parts of Khuong Linh Ta, Thuy Dinh Minh. Also eminently successful in playing the roles of deceitful characters such as Han Phung, Cat Thuong Nguyen. Pham Chuong's singing voice was of high volume and resonant. He was reputed to be the best singer among Binh Dinh actors. After 1975 he returned to Binh Dinh where, though too old to act in plays, he was active at Nha Hat Tuong Dao Tan Theatre. He was among the first actors to receive the distinction Superior Artist instituted by the



Nghệ sĩ **Phạm Chương** trong vai Thủy Định Minh vở AN TRÀO KIẾM
(Superior Artist PHAM CHUONG as Thuy Dinh Minh in the play AN TRAO KIEM)

SENIOR ACTORS

VĂN PHƯỚC KHÔI (1896-1983)



thuongmaitruongxua.vn

Văn Phước Khôi vốn họ Nguyễn, nhưng làm con nuôi một người họ Văn, nên lấy theo họ của cha nuôi. Sinh năm 1896 ở làng Bàu Toa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có truyền thống Hát Bội. Từ bé đã theo cha anh học nghề. Người thấp, khố nhỏ, chuyên đóng các vai kép văn, kép pha, lão văn, hoạn quan. Nhưng nổi tiếng nhất là các vai hề. Trong Hát Bội có loại hề tự bộc lộ sự lố bịch và dốt nát của mình, như loại tướng lác, công tử bột; có loại hề thông minh, có ngôn ngữ và điệu bộ hài hước, đã lột

trần những thói xấu của bọn quan lại thống trị, như loại lính canh, người hầu... Văn Phước Khôi thành công xuất sắc trong cả 2 loại. Năm 40 tuổi ông được bổ làm phó quân ca. Sau Cách Mạng Tháng Tám 1945, ông là một trong những người đặt nền móng cho Đoàn Tuồng Liên khu V. Tập kết ra Bắc ông tiếp tục biểu diễn. Năm 1960 khoa Tuồng của Trường Nghệ thuật Sân khấu thành lập ông chuyển sang công tác giảng dạy. Năm 1983 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú. Ông mất trong năm này.

NHỮNG NGHỆ SĨ TIỀN BỐI

VAN PHUOC KHOI (1896-1983)

His original family name was Nguyen. It was changed to Van which is the surname of his foster-father. Born in 1896 at Bau Toa village, Quang Nam province. His is a family with a Hat Boi tradition. Since childhood he learned the art from his father and older brother. He was short and of slight build. He usually performed the roles of young literary men (*kép văn*), young men proficient both in literary and military skills (*kép pha*), old literary men (*lão văn*) and eunuchs. He was most popular in comic parts (*hề*). In Hat Boi there are two types of comic characters. One type makes people laugh by a display of ignorance and absurdities as seen in a *tướng lác* role (military officer who attends on a military commander) or

a "rich but incapable young man" role (*công tử bột*). The other type is funny in speech and gestures who, in a sentry (*Lính canh*) or a servant role (*người hầu*), exposes the reprehensible habits of the officials in the administration. Van Phuoc Khoi was outstanding in either type of comic parts. At 40 years of age he was appointed *Pho quan ca* (deputy provincial chief for Hat Boi). After the August 1945 Revolution he was among those who laid the foundation for the establishment of Đoàn Tuong Lien Khu 5 Troupe. At the partition of Viet Nam he went to North Vietnam to perform in plays. In 1960 the *Tuồng* genre department was established at the Dramatic Art School and the nature of Van Phuoc Khoi's work changed to that of training others. Awarded the distinction Superior Artist in 1983, he died the same year.

thuongmaitruongxua.vn

- Nghệ sĩ Văn Phước Khôi trong vai Vưu Hôn. HOÀNG PHI HỒ QUÁ GIỚI BÀI QUAN
- Superior Artist VAN PHUOC KHOI as Vuu Hon in the play HOANG PHI HO QUA GIOI BAI QUAN.



SENIOR ACTORS

NGÔ THỊ LIỄU (1906-1984)



thuongmaitruongxua.vn

Sinh năm 1906 .Quê Quảng Trị. Gia đình không có truyền thống Hát Bội, nhưng từ bé đã mê Hát Bội ,nên bà bỏ nhà theo một gánh hát từ Huế ra diễn ở Quảng Trị . Cuộc đời nghệ thuật của bà thời trẻ khá gian truân. Bà hát cho nhiều gánh. Một lần kết duyên với một nghệ sĩ Hát Bội, sinh được một con, nhưng lại sớm chia tay. Hai mươi lăm tuổi bà mới trở thành đào chánh của gánh bà Chánh Đệ là gánh hát lớn nhất ở Quảng Nam lúc bấy giờ và bắt đầu nổi tiếng. Sau bà kết duyên với ông Nguyễn Lai ,một nghệ sĩ Hát Bội cũng rất nổi tiếng. Từ đó hai vợ chồng cùng nhau hoạt động nghệ thuật cho đến già. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, có một thời gian bà không hoạt động nghệ thuật, mà tham gia công tác xã hội. Năm 1952 bà cùng chồng và một số nghệ sĩ Hát Bội Bình Định tham

gia xây dựng Đoàn Tuồng Liên khu V .Năm 1954 tập kết ra Bắc. Khi thành lập Nhà hát Tuồng Việt Nam bà được cử làm Giám đốc. Sở trường của bà là diễn các vai kép con và các vai đào. Đến lúc tuổi đã cao bà vẫn thích đóng và đóng rất thành công nhiều vai kép con như Quách Hải Thọ , Tần Mộng... Trong cuộc đời nghệ thuật của mình, bà đã diễn tất cả 18 vai kép con và 73 vai đào với đủ thân phận, hoàn cảnh. Với cương vị là Giám đốc đầu tiên của một Nhà hát Tuồng lớn nhất toàn quốc, bà đã dốc hết tâm huyết đào tạo lớp diễn viên trẻ sau này. Bà là một nghệ sĩ rất yêu trẻ. Ngoài con đẻ của mình, bà nuôi tất cả 12 đứa con nuôi từ bé. Bà được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân trong đợt đầu tiên năm 1983. Bà mất ở Đà Nẵng năm 1984.

NHỮNG NGHỆ SĨ TIỀN BỐI

NGO THI LIEU (1906-1984)

Born in 1906. Native of Quang Tri province. Although not born to a family with a Hat Boi tradition she loved Hat Boi since childhood and left home to join a Hue theatre troupe which happened to be touring in Quang Tri. She had a difficult life as a Hat Boi worker when she was young. She performed in many theatre troupes. She married a Hat Boi artist, bore him a child and soon their marriage broke up. At 25 she became the leading young actress in the troupe of Mrs. Chanh De. That company was the biggest in Quang Nam at the time. She then rapidly achieved fame. Afterward, she married Mr. Nguyen Lai, an equally famous Hat Boi artist. Since then the couple engaged in Hat Boi activities until old age.

After the August 1945 Revolution her artistic activities were interrupted for some time, during which she took up social service work. In

1952 she, her husband and a number of Binh Dinh Hat Boi artists took part in the founding of Doan Tuong Lien Khu 5 Theatre Company. In 1954 she went to North Vietnam. When Nha Hat Tuong Viet Nam Theatre was established she was appointed its manager. At her best in juvenile male and young female roles. Even late in life she loved to perform and was still very successful in many juvenile male roles such as Quach Hai Tho, Tan Mong, etc. In her artistic career she had acted in 18 juvenile male and 73 young female roles portraying characters in a wide variety of social positions and personal circumstances. As the first manager of the biggest Hat Boi theatre in the land, she spared no effort in the task of training future performers. She loved children. In addition to her own offspring, she had 12 adopted children she raised since their youngest days. She was awarded the distinction People's Artist when it was first created in 1983. Died in Da Nang in 1984.

- Nghệ sĩ Ngô Thị Liễu trong vai Hoàng Tử Say (vở NGOẠI TỔ DÂNG ĐẦU)
- People's Artist Ngo Thi Lieu in the role of the Intoxicated Prince in the play NGOAI TO DANG DAU



SENIOR ACTORS



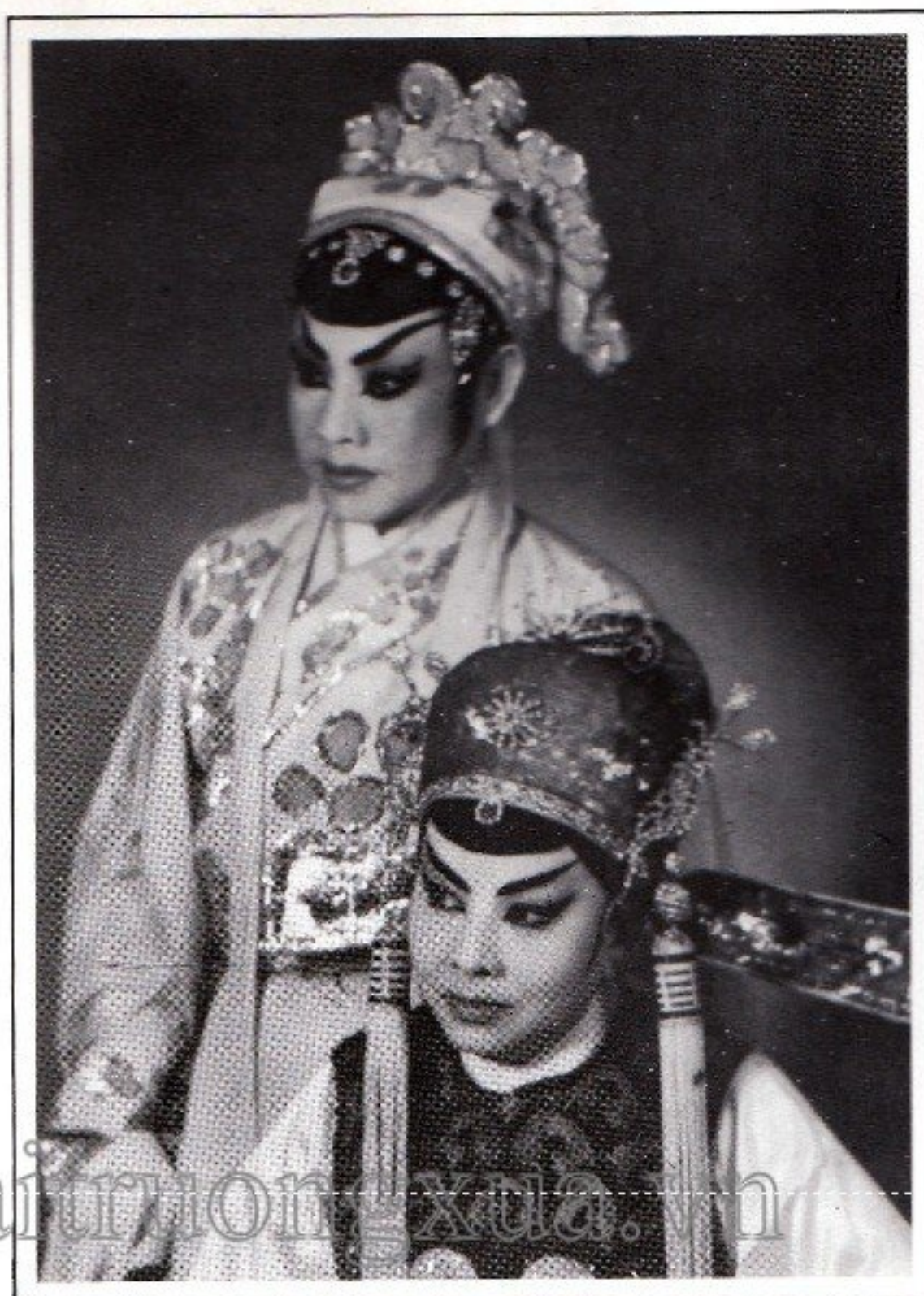
thuongmaitruongxua.vn

NĂM ĐỒ (1916-1992)

Tên thật là Nguyễn Thị Đồ. Sinh năm 1916 ở Tây Ninh. Lúc bé đi theo cha là một nhạc sĩ hoạt động trong gánh hát Tấn Thành Ban. Có năng khiếu nghệ thuật, được nữ nghệ sĩ Tư Châu kèm cặp. Năm 17 tuổi bà đã diễn thành công các vai đào trẻ, kép con. Về sau bà thường sắm các vai đào võ như Mộc Quế Anh, Thần Nữ, Lưu Kim Đinh, các vai đào văn như Điều Thuyền, Mạnh Lệ Quân, Phi Long, Thoại Ba... Vai nào cũng xuất sắc. Sau năm 1975 đất nước hòa bình, thống nhất bà hoạt động trong Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành phố Hồ Chí Minh. Bà được mời thu vào nhiều đĩa hát băng nhạc. Các băng thu thanh trích đoạn Hát Bội *Yến Phi Long Tiến Chồng* tham dự nhạc hội Á châu năm 1979 do UNESCO tổ chức, bà được giải nhất về nghệ thuật ca diễn. Bà được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân trong đợt đầu tiên vào năm 1983, cũng năm này bà bị tai biến mạch máu não. Bà mất ngày 24 tháng 2 năm 1992.

NHỮNG NGHỆ SĨ TIỀN BỐI

- Năm Đồ trong vai Mạnh Lệ Quân (đứng) và Minh Nga trong vai Đông Bình Vương, vở MẠNH LỆ QUÂN
- People's Artist NAM ĐO as MANH LE QUAN (standing) and Mrs. MINH NGÀ as ĐÔNG BÌNH VƯƠNG in the play MANH LE QUAN.



NAM ĐO (1916-1992)

Nguyễn Thi Đồ was her real name. Born in 1916 in Tay Ninh province. From childhood she lived in a theatre environment because her father was a musician in the Tan Thanh theatre company. She showed talent and received training under actress Tu Chau. At 17 she performed with success the young female and juvenile male roles. Afterwards she usually acted in the young female roles involved in fighting bouts such as Moc Que Anh, Than Nu, Luu Kim Dinh or in the literary young female roles such as Dieu Thuyen, Manh Le Quan, Phi Long, Thoai Ba, etc. She was outstanding in all of them. After 1975, the country being reunited and at peace, she worked in the Doan Nghe Thuat Hat Boi Thanh Pho Ho Chi Minh (HCM City Hat Boi Theatre Company). She performed for many recordings on platters and tapes. With the participation of the tape recording of an excerpt from the Hat Boi play *Yen Phi Long Tien Chong* in the 1979 Asian Music Festival organized by UNESCO, she received the First Award for opera singing.

Was awarded the distinction People's Artist when it was created by the government in 1983. Suffered a cerebral hemorrhage the same year. Died on February 24, 1992.

SENIOR ACTORS

HOẠT ĐỘNG HÁT BỘI HIỆN NAY

Hiện nay ở Việt Nam hoạt động Hát Bội bắt đầu khởi sắc trở lại. Ba nhà hát có tên tuổi trong toàn quốc là Nhà hát Tuồng Trung ương ở Hà Nội, Nhà hát Tuồng Đào Tấn ở Bình Định, Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh ở Quảng Nam - Đà Nẵng, và Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành phố Hồ Chí Minh là những đơn vị nghệ thuật hoạt động thường xuyên. Gần đây, một số địa phương như Huế, Khánh Hòa đang tích cực xây dựng lại những đoàn Hát Bội ở địa phương mình mà một thời trước đây cũng đã hoạt động rất sôi nổi. Đặc biệt ở Bình Định và Quảng Nam là những nơi có truyền thống Hát Bội lâu đời thì phong trào Hát Bội có tính chất quần chúng lâu nay vẫn được duy trì và đang có chiều hướng phát triển mạnh mẽ. Nhiều địa phương khác ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Bộ trong phong trào phục hưng văn hóa dân tộc hiện nay cũng đang khắc phục những khó khăn về kinh tế, đời sống để xây dựng những đoàn nghệ thuật Hát Bội của quê hương mình. Sau đây chúng tôi giới thiệu bốn đơn vị Hát Bội tiêu biểu trong toàn quốc, và một số nghệ sĩ ưu tú có tính cách tượng trưng cho từng đơn vị.

PRESENT HAT BOI ACTIVITIES

Hat Boi is begining to revive in Vietnam.

Three Hat Boi theatre companies are known throughout Vietnam: Nha Hat Tuong Trung Uong in Ha Noi, Nha Hat Tuong Dao Tan in Binh Dinh and Nha Hat Tuong Nguyen Hien Dinh in Quang Nam - Da Nang. They, together with the Doan Nghe Thuat Hat Boi Thanh Pho Ho Chi Minh Company, are engaged in regular artistic activities. Reconstitution of troupes is being actively pursued in Hue and Khanh Hoa where Hat Boi activities were intense at one time in the past. In Binh Dinh and Quang Nam where Hat Boi tradition goes far back in time, the mass-oriented Hat Boi movement has been maintained and is showing signs of a strong development in the future. Taking part in the movement for the restoration of national culture, many provinces of Northern, Central and Southern VN are struggling against economic difficulties to organize their own Hat Boi troupes. Below we are presenting a few facts about four outstanding contemporary Hat Boi theatre institutions and a number of prominent actors working in those four organizations.

NHÀ HÁT TUỒNG TRUNG ƯƠNG



Nhà hát Tuồng Trung ương vốn là Nhà hát Tuồng Việt Nam được thành lập từ năm 1959, trên cơ sở Đoàn Tuồng Liên khu V trong Nam tập kết ra Bắc, và bộ phận Tuồng Bắc được tập hợp lại từ các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa trở ra. Năm 1975 đất nước thống nhất, phần lớn diễn viên Đoàn Tuồng Liên khu V trước kia trở về Nam hoạt động. Nhà hát Tuồng Việt Nam lúc bấy giờ còn lại những diễn viên của Tuồng Bắc, với một bộ phận diễn viên của Đoàn Tuồng Liên khu V không về Nam. Nhà hát đổi tên thành Nhà hát Tuồng Trung ương. Nhà hát có hơn 100 diễn viên, trong đó có 4 Nghệ sĩ Nhân Dân là Tiến Thọ, Đàm Liên, Mẫn Thu, Minh Ngọc và 5 Nghệ sĩ Ưu tú. Có 2 tác giả, 6 đạo diễn, 3 nhạc sĩ và 2 họa sĩ. Nhà hát chia làm 3 đoàn biểu diễn là Đoàn Truyền thống, Đoàn Biểu diễn I, Đoàn Biểu diễn II. Kịch mục Nhà hát rất đa dạng, phong phú, bao gồm những vở Tuồng cổ điển, những vở Tuồng viết về đề tài hiện đại, cách mạng, những vở Tuồng viết về đề tài lấy trong truyện cổ dân gian hay trong văn học nước ngoài. Nhiều vở được tặng thưởng huy chương vàng trong các kỳ hội diễn sân khấu toàn quốc. Nhà hát Tuồng Trung ương đã nhiều lần đi biểu diễn ở nhiều nước trên thế giới.

NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY

Established under its original name *Nha Hat Tuong Viet Nam* in 1959 by incorporating *Doan Tuong Lien Khu V Troupe* (which went to North VN after the war against the French) with the *Tuong Bac* theatre components from Nghe An, Thanh Hoa and other provinces in North VN. In 1975, after the reunion of South and North VN, the majority of actors of *Doan Tuong Lien Khu V Troupe* returned to the south to practice their art. At that time actors of *Tuong Bac* theatre and a part of *Doan Tuong Lien Khu V Troupe* remained in Ha Noi. The name of their theatre was changed to *Nha Hat Tuong Trung Uong*. It boasts of over 100 performers. Among them are 4 People's Artists (Tien Tho, Dam Lien, Man Thu, Minh Ngoc) and 5 Superior Artists. It has 2 playwrights, 6 stage directors, 3 musicians and 2 scenic painters. This theatre company has 3 performing troupes. (*Doan Truyen Thong, Doan Bieu dien I, Doan Bieu dien II*) The repertoire is rich and various. It includes classical *Tuong*, present-day subject and revolutionary plays as well as those inspired from ancient folk tales and foreign literature. Many plays won gold medals at All-Vietnam theatre festivals. Troupes of this theatre company have performed on many tours in many countries.

NHÀ HÁT TUỒNG TRUNG ƯƠNG THEATRE COMPANY

TIẾN THỌ

Sinh năm 1950. Quê Thanh Hoá. Năm 1968 tốt nghiệp Khoa Tuồng Trường Nghệ thuật Sân khấu. Diễn viên Nhà hát Tuồng Trung ương. Đóng được nhiều vai trong Tuồng cổ điển cũng như Tuồng đề tài lịch sử, đề tài hiện đại. Nổi tiếng trong những vai Kim Lân, Triệu Đình Long, Lý Phụng Đình, Đào Phi Phụng, Đinh Kông, Dìn Sô. Giành được huy chương



vàng trong các lần hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1980, 1985, 1990. Tiến Thọ hát múa đều tốt. Ngoài biểu diễn, Tiến Thọ còn sáng tác, đạo diễn. Hiện là Phó Giám đốc Nhà hát Tuồng Trung ương, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam. Năm 1986 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, năm 1993 được phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân.

TIẾN THỌ.

Born in 1950. Native of Thanh Hoa province.

Graduated in *Tuồng* at the Dramatic Art School. Played at the Nha Hat Tuong Trung Uong Theatre. Able to perform various roles in classical *Tuồng*, historical *Tuồng* and present-day subject *Tuồng* plays. Renowned in the roles of Kim Lan, Trieu Dinh Long, Ly Phung Dinh, Dao Phi Phung, Dinh Kong, Din So. Gold medals at All-Vietnam theatre festivals in 1980, 1985 and 1990. Tien Tho sings and dances well. He also writes and directs plays. He is currently deputy director of Nha Hat Tuong Trung Uong Theatre and member of the Executive Committee of the Vietnamese Dramatic Artists Association. Awarded the distinctions Superior Artist in 1986 and People's Artist in 1993.

NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY

TIẾN THỌ với các vai...
TIEN THO in various roles



Đào Phi Phụng
trong vở ĐÀO PHI PHỤNG
(As Dao Phi Phung in the
play ĐAO PHI PHUNG)



Yêu Cá giả Lý Phụng Đình
trong vở LÝ PHỤNG ĐÌNH
(As the Fairy Fish disguising
itself as Ly Phung Dinh
in the play LY PHUNG DINH)



Tô Vũ trong vở
CHIÊU QUÂN CỐNG HỒ
(As To Vu in the play
CHIEU QUAN CONG HO)



Kim Lân trong SƠN HẬU
(As Kim Lan in the
play SON HAU)

MINH NGOC

Sinh năm 1942. Quê Nghệ An. Năm 1963 tốt nghiệp Khoa Tuồng Trường Nghệ thuật Sân khấu. Diễn viên nhà hát Tuồng Trung ương. Một trong số rất ít nghệ sĩ diễn xuất sắc nhiều vai nổi tiếng trong



Tuồng cổ điển như Tạ Ngọc Lan, Tạ Kim Hùng, Thủy Định Minh, Mạnh Lương, Tiết Cương, Đào Lệnh Công. Đóng nhiều vai phản diện trong Tuồng hiện đại. Múa đẹp. Đã nhiều lần đi biểu diễn ở nước ngoài. Ngoài biểu diễn, Minh Ngọc còn chuyển thể kịch bản, biên đạo múa. Năm 1986 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú. Năm 1993 được phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân.

MINH NGOC

Born in 1942. Native of Nghe An

province. Graduated in

Tuồng at the Dramatic Art School in 1963. Performed at Nha Hat Tuong Trung Uong Theatre. He is among the very few actors capable of giving outstanding performances in well-known classic *tuồng* roles such as Ta Ngoc Lan, Ta Kim Hung, Thuy Dinh Minh, Manh Luong, Tiet Cuong, Dao Lenh Cong. Have played many negative-character parts in present-day *tuồng* plays. Noted for beautiful dancing. Have performed overseas on many tours. Minh Ngoc also transcribes plays as well as works as director of choreography. Awarded the distinctions Superior Artist in 1986 and People's Artist in 1993.

NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY

MINH NGOC với các vai...
MINH NGOC in various roles



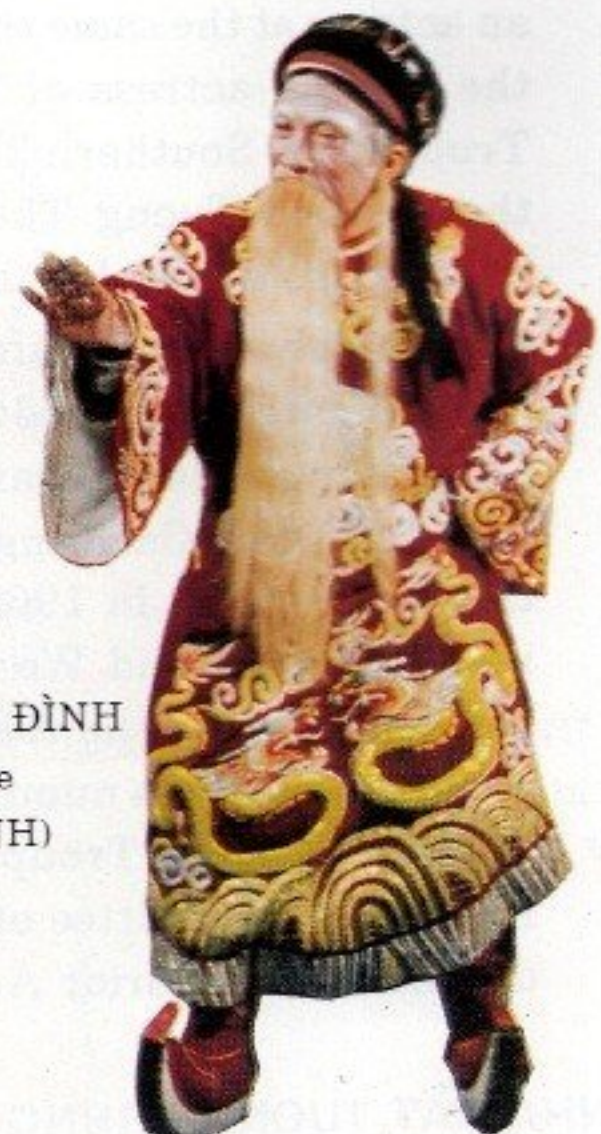
Tạ Kim Hùng
trong TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG
(As Tạ Kim Hùng in the
play TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG)



Quách An Công
trong VÔ HÙNG VƯƠNG
(As Quach An Cong in the
play VO HUNG VUONG)



Thủy Định Minh
trong AN TRÀO KIẾM
(As Thuy Dinh Minh in the
play AN TRAO KIEM)



Thiện Công
trong vở LÝ PHỤNG ĐÌNH
(As Thien Cong in the
play LY PHUNG DINH)

ĐÀM LIÊN

Sinh năm 1944. Quê Phú Yên. Gia đình có truyền thống Hát Bội. Năm 1954 tập kết ra Bắc. Năm 1958 được tuyển vào học lớp diễn viên trẻ của Nhà Hát Tuồng Việt Nam, sau làm diễn viên của Nhà hát. Sau 1975 là diễn viên chính của Đoàn Tuồng Thể nghiệm, Đoàn Tuồng Nam, rồi Nhà hát Tuồng Trung ương. Đã diễn trên 35 vai. Sở trường các vai đào lẳng, đào thương. Thành công xuất sắc trong các vai Liễu Nguyệt Tiêm, Loan Dung, Hàn Tố Mai, Trưng Trắc, Kỷ Lan Anh, ông già cồng vợ đi chơi. Được huy chương vàng trong các lần hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1962, 1985, 1990. Đàm Liên từng đi biểu diễn ở nhiều nước Đông Âu, Tây Âu, từng tham gia đóng phim. Tốt nghiệp lớp đạo diễn sân khấu năm 1988, từng đạo diễn một số vở cho Đoàn Tuồng Liên khu V, Tuồng Nam, Tuồng Huế. Là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nghệ sĩ Sân khấu khoá 2. Năm 1986 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, năm 1993 được phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân.

ĐAM LIEN.

Born in 1944. Native of Phu Yen province. Hers is a family with a Hat Boi tradition. Went to North VN in 1954. Admitted into classes for young actors at the Nha Hat Tuong Vietnam Theatre and later worked as an actress at the same theatre. After 1975 became the leading actress of the Experimental Tuong Troupe, the Southern Tuong Troupe and later of the Central Tuong Theatre. Have played more than 35 roles. At her best in the young female roles involved in fighting bouts (*đào võ*) or in an unhappy love affair (*đào thương*) or in seduction (*đào lẳng*). Outstanding in the roles of Lieu Nguyet Tiem, Loan Dung. Han To Mai, Trung Trac, Ky Lan Anh and Old Man Carrying Wife on Back. Gold medals at All-Vietnam theatre festivals in 1962, 1985 and 1990. Have performed on tours in many Eastern and Western European countries. Appeared in films. Graduated from the theatre stage director course in 1968. Worked as stage director in a number of plays for Doan Tuong Lien Khu V Troupe, Southern Tuong Troupe, Hue Tuong Troupe. Member of the second Executive Committee of the Theatre Artists Association. Awarded the distinctions Superior Artist in 1986 and People's Artist in 1993.



NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY

ĐÀM LIÊN với các vai...
ĐAM LIEN in various roles



Hồ Nguyệt Cô
trong HỒ NGUYỆT CÔ HÓA CÁO
(As Ho Nguyệt Co in the
play HO NGUYET CO HOA CAO)

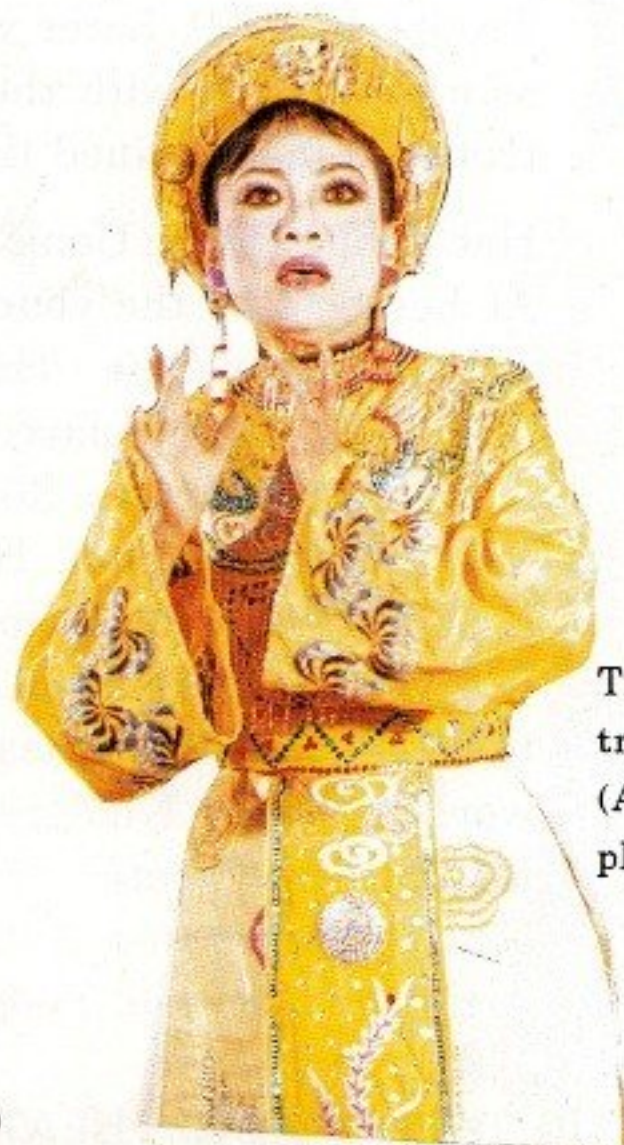


Nguyệt Hạo trong SƠN HẬU
(As Nguyệt Hao in the
play SON HAU)

thuongmaitruongxua.vn



Ông già công vợ đi chơi
(as Old Man Carrying Wife On Back)



Trùng Trắc
trong TRÙNG NỮ VƯƠNG
(As Trung Trac in the
play TRUNG NU VUONG)

MẦN THU

Sinh năm 1943. Quê Bắc Ninh. Năm 1959 được tuyển vào lớp học sinh Đoàn Tuồng Bắc, rồi làm diễn viên của đoàn này. Sau làm diễn viên Nhà hát Tuồng Trung ương. Sở trường những vai đào thương, đào võ. Đã diễn gần 40 vai tuồng thuộc nhiều dạng tính cách khác nhau. Nổi tiếng có Đào Tam Xuân, Mộc Quế Anh, Hồ Nguyệt Cô, Thanh Xà, Liễu Nguyệt Tiêm. Được huy chương vàng trong các hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1970, 1980, 1990. Đã từng đi diễn nhiều nước trên thế giới. Ngoài biểu diễn, còn tham gia giảng dạy cho diễn viên trẻ của Nhà hát. Là ủy viên Ban Chấp hành Hội Nghệ sĩ Sân khấu khoá 2. Năm 1986 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, năm 1993 được phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân.

MAN THU

Born in 1943. Native of Bac Ninh province. Admitted into classes run by Doan Tuong Bac Troupe in 1959. Later worked as a performer with the same troupe. Finally joined the Nha



Hat Tuong Trung Uong Theatre, working as an actress. At her best in the young female roles involved in an unhappy love affair (*đào thương*) or in fighting bouts (*đào võ*). Have played about 40 parts portraying different characters. Renowned in the roles of Đào Tam Xuan, Moc Que Anh, Ho Nguyet Co, Thanh Xa, Lieu Nguyet Tiem. Gold medals in All-Vietnam theatre festivals in 1970, 1980 and 1990. Have performed on tours in many countries. She also teaches young actors working at the Nha Hat Tuong Trung Uong Theatre. Member of Theatre Artists Association's second Executive Committee. Awarded the distinctions Superior Artist in 1986 and People's Artist in 1993.

NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY



Đào Tam Xuân
trong TRAM TRINH AN
(As Đào Tam Xuân in the
play TRAM TRINH AN)



MÀN THU với các vai...
MAN THU in various roles

Mộc Quế Anh
trong MỘC QUẾ ANH DANG CÂY
(As Moc Que Anh in the
play MOC QUE ANH DANG CAY)



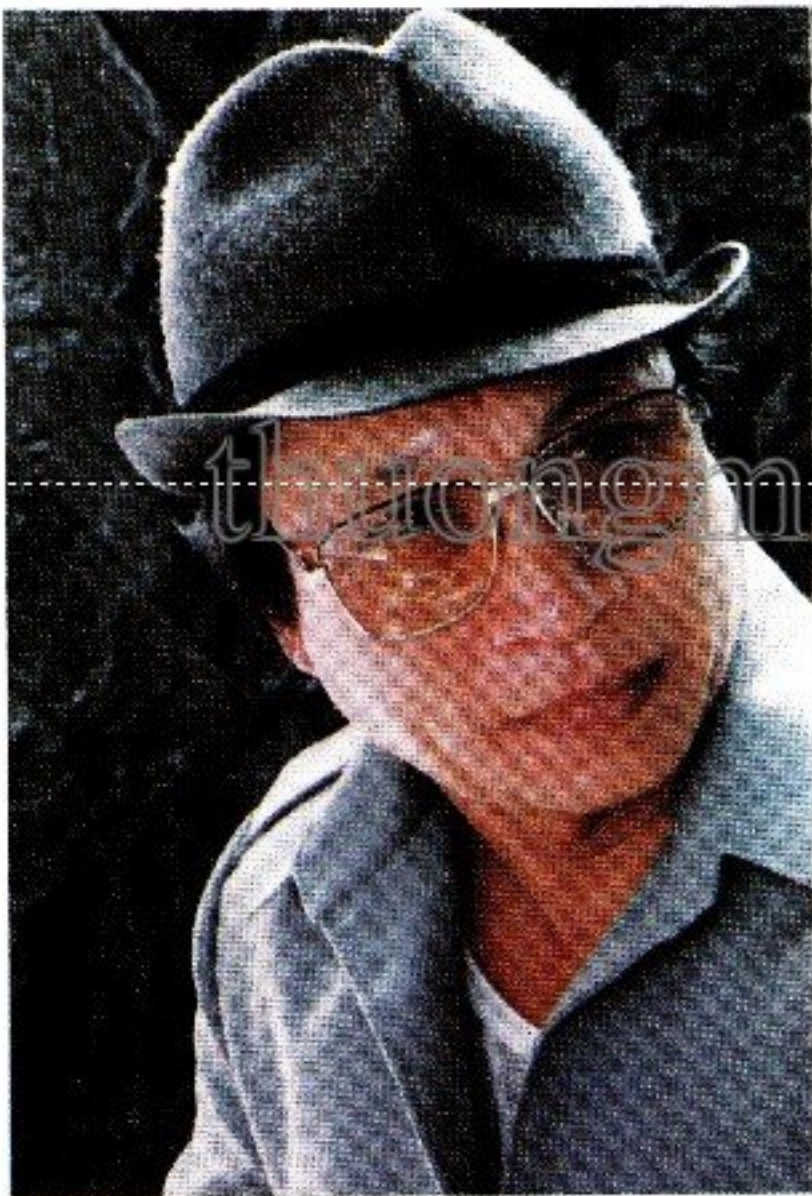
Thanh Xà
trong THANH XÀ BẠCH XÀ
(As Thanh Xa in the
play THANH XA - BACH XA)



Dát Kỳ trong vở
BÁ ẤP KHẢO LÔNG CẦM
(As Dát Ky in the play
BA AP KHAO LONG CAM)

QUANG HẢI

Sinh năm 1940 ở Hà Nội, trong một gia đình đã ba đời hoạt động nghệ thuật Hát Bội. Từ bé Quang Hải đã được cha dạy cho hát, múa và đóng một số vai diễn. Năm 1957 là diễn viên đoàn Hát Bội Kim Lân, Hà Nội. Năm 1966 là diễn viên Nhà hát Tuồng Việt Nam. Quang Hải diễn nhiều vai trong Tuồng cổ như Diêm Cửu Qui, Phan Đình Công, Cao Hoài Đức, Đào Phi Phụng, Công Tử Bột... và một số vai trong Tuồng đề tài lịch sử, đề tài hiện đại. Được huy chương vàng trong hội diễn sân khấu toàn quốc 1965. Quang Hải từng nhiều lần đi biểu diễn ở nước ngoài. Ngoài việc biểu diễn Quang Hải còn tham gia giảng dạy, đào tạo diễn viên trẻ. Được nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 1993.



QUANG HAI

Born in 1940 in Hanoi. Members of his family have been Hat Bôi artists for three generations. When he was still a young child, his father taught him to sing, dance and act in a number of roles. He performed in the Đoàn Hát Bôi Kim Lân troupe in Hanoi in 1957 and in the Nhà Hát Tuồng Việt Nam Company in 1966. He has acted in classic Tuong plays, the roles of Diem Cuu Qui, Phan Dinh Cong, Cao Hoai Duc, Dao Phi Phung, "Rich But Incapable

Young Man", etc. He has also performed various parts in historical and present-day subject Tuong plays. He received a gold medal at the All-Vietnam theatre festival in 1965. He went overseas on many tours to give performances. Besides performing plays in he has been active in the training of young actors. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY

QUANG HẢI với các vai ...
QUANG HAI in various roles



Cao Hoài Đức
trong ĐÀO TAM XUÂN LOẠN TRÀO
(As Cao Hoai Duc in the
play ĐÀO TAM XUÂN LOẠN TRÀO)



Phan Đình Công trong SƠN HẬU
(As Phan Dinh Cong in the
play SON HAU)



Công Tử Bật
trong KIM THẠCH KỶ DUYÊN
(As Cong Tu Bot in the
play KIM THACH KY DUYEN)

HOÀNG KHIÊM

Sinh năm 1950 tại Chương Mỹ, Hà Tây. Năm 1968 tốt nghiệp Trường Nghệ thuật Sân khấu Việt Nam, sau đó trở thành diễn viên của Nhà hát Tuồng Trung ương. Hoàng Khiêm đã diễn thành công các vai nịnh như Tạ Thiên Lăng, Cát Thượng Nguyên, Đồng Trác, Hàn Phụng ; các vai tướng như Cao Hoài Đức, Tạ Ôn Đình, Trịnh Ân, Trương Phi ; các nhân vật anh hùng trong Tuồng lịch sử như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ.



Hoàng Khiêm hát, múa đều tốt. Anh biết vận dụng ngữ khí trong khi nói, hát cho có hiệu quả cao, biết sử dụng những động tác múa vừa chính xác, vừa thể hiện được tính cách nhân vật, nhất là sự diễn tả của đôi mắt. Ngoài việc biểu diễn, Hoàng Khiêm còn tham gia giảng dạy nhiều khóa diễn viên tại Nhà hát và tại Trường Nghệ thuật Sân khấu Việt Nam. Năm 1993 Hoàng Khiêm được phong danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

HOANG KHIEM

Born in 1950 in Chuong My, Ha Tay province. Graduated from the Dramatic Art School in 1968. Later he worked as an actor at the Nha Hat Tuong Trung Uong Theatre. He is successful in the villainous official roles such as Ta Thien Lang, Cat Thuong Nguyen, Dong Trac, Han Phung ; in military commander roles such as Cao Hoai Duc, Ta On Dinh, Trinh An, Truong Phi ; and in the national hero roles such as Tran Hung Dao, Le Loi and Nguyen Hue.

Hoang Khiem sings and dances equally well. He achieves great effect in delivering his lines and in singing because of his mastery over his voice. His body movements are technically flawless and express perfectly the character of the role being portrayed. He uses his eyes very expressively. In addition to acting Hoang Khiem has been taking part in the training of many classes of actors at the Nha Hat Tuong Trung Uong Theatre and at the Dramatic Art School. Awarded the Superior Artist distinction in 1993.

NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY

HOÀNG KHIÊM với các vai ...
HOANG KHIEM in various roles



Diêm Cửu Quý
trong ĐÀO PHI PHỤNG
(As Diem Cuu Quy in the
play ĐÀO PHI PHỤNG)



Tạ Hoàng Lân
trong DƯƠNG CHẤN TỬ
(As Ta Hoang Lan in the
play DUONG CHAN TU)

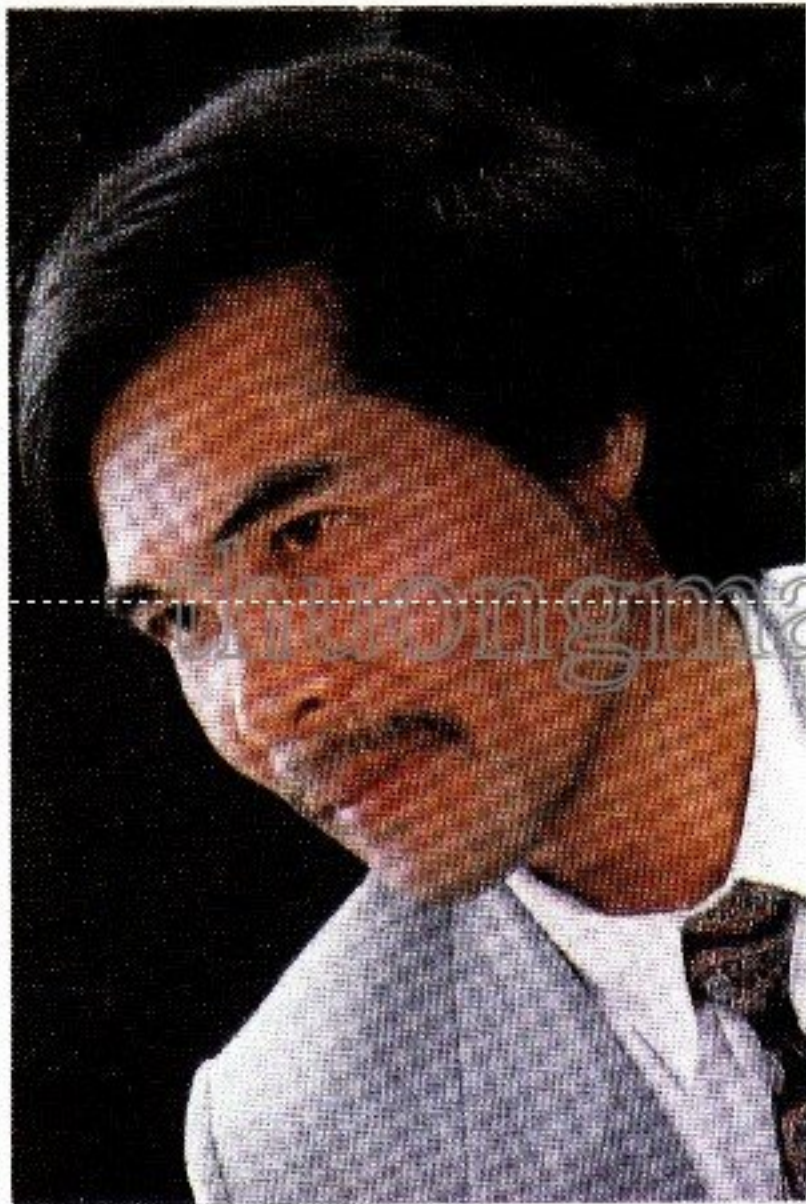


Tạ Thạch Sư
trong TRIỆU ĐÌNH LONG
(As Ta Thạch Su in the
play TRIEU DINH LONG)

GIA KHOẢN

Sinh năm 1954. Quê Sơn Tây. Học Trường Nghệ thuật Sân khấu khóa 1973-1977. Sau khi tốt nghiệp làm diễn viên Nhà hát Tuồng Trung ương. Là học trò của những nghệ sĩ xuất sắc Quang Tồn, Bạch Trà, Đoàn Thị Nga. Gia Khoản đã diễn thành công nhiều vai Tuồng cổ điển như Triệu Đình Long, Trịnh Ân, Cao Hoài Đức, Kim Lân. Gia

Khoản cũng đóng tốt một số vai trong Tuồng lịch sử như Trần Bình Trọng, Phạm Lễ. Là người có giọng hát ấm, truyền cảm, có hình thể đẹp, Gia Khoản sở trường những vai kép. Năm 1993 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.



GIA KHOAN

Born in 1954. A native of Son Tay Province. He

studied at the Dramatic Art School in the 1973 - 1977 class. After graduation he became an actor at the Nha Hat Tuong Trung Uong Theatre. Being a student of outstanding artists such as Quang Ton, Bach Tra, Doan Thi Nga, he has been successful in many classic roles such as Trieu Dinh Long,

Trinh An, Cao Hoai Duc, Kim Lan, etc. He is good also in portraying certain characters (such as Tran Binh Trong, Pham Le) in historical plays. At his best in young male roles Gia Khoan is endowed with a warm and expressive singing voice as well as a handsome physique. Awarded the Superior Artist distinction in 1993.

NHA HAT TUONG TRUNG UONG THEATRE COMPANY

GIA KHOẢN với các vai ...
GIA KHOAN in various roles



Lã Bố trong vở
PHUNG NGHI ĐÌNH
(As La Bo in the
play PHUNG NGHI DINH)



Triệu Đình Long
trong DƯƠNG CHẤN TỬ
(As Trieu Dinh Long in the
play DUONG CHAN TU)



Trọng Thủy
trong MỸ CHÂU-TRỌNG THỦY
(As Trong Thuy in the
play MY CHAU- TRONG THUY)

NHÀ HÁT TUỒNG ĐÀO TẤN



Tiền thân của Nhà Hát Tuồng Đào Tấn là Đoàn Tuồng Liên Khu V, được thành lập ở Bình Định. Năm 1954 kết thúc chiến tranh chống Pháp, Đoàn tập kết ra Bắc, cùng với bộ phận Tuồng miền Bắc thành lập Nhà hát Tuồng Việt Nam. Năm 1975, khi đất nước thống nhất Đoàn về lại Quy Nhơn, phối hợp với đoàn Tuồng của tỉnh Bình Định từ chiến khu trở về thành lập Nhà hát Tuồng Nghĩa Bình (1978). Đến năm 1987 Nhà hát này đổi tên thành Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Nhà hát từ lúc thành lập đến nay đã dàn dựng được hơn 60 vở, trong đó có những vở tuồng cổ điển như: *Trầm Hương Các*, *Hộ Sinh Đan*, *Đào Phi Phụng*, *Bao Công Tra An Quách Hoè*, *Ngon Lửa Hồng Sơn* (chỉnh lý từ vở *Tam Nữ Đồ Vương*); những vở tuồng lịch sử như: *Trung Nữ Vương*, *Trần Bình Trọng*, *Lam Sơn Khởi Nghĩa*, *Sao Khuê Trời Việt* vv... và nhiều vở tuồng lấy đề tài hiện đại, đề tài dân gian. Nhiều vở diễn của Nhà hát đã giành được huy chương vàng trong các lần hội diễn. Dàn diễn viên và nhạc công của Nhà hát khá mạnh, trong đó có những nghệ sĩ Nhân Dân nổi tiếng như các Nghệ sĩ Võ Sĩ Thừa, Đình Bôi, Nghệ sĩ Ưu tú Hòa Bình, Phương Thảo, Đình Thôn. Năm 1993 Nhà hát Tuồng Đào Tấn được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương Lao Động hạng nhất.

NHA HAT TUONG DAO TAN THEATRE COMPANY

It was known at first as Doan Tuong Lien Khu V Troupe. At the end of the war against the French in 1954, the troupe went to North Vietnam and combined with those Tuong theatre workers already there, to form Nha Hat Tuong Viet Nam Theatre Company. In 1975 the country being reunited, the troupe returned to Quy Nhon and combined with Binh Dinh Province Tuong Troupe (which returned from a war zone) to become Nha Hat Tuong Nghia Binh (1978). The name was changed to Nha Hat Tuong Dao Tan in 1987. Since its formation this theatre company has produced over 60 plays. Among these are classical plays such as *Tram Huong Cac*, *Ho Sinh Dan*, *Dao Phi Phung*, *Bao Cong Tra An Quach Hoe*, *Ngon Lua Hong Son* (edited from the play *Tam Nu Do Vuong*); historical plays such as *Trung Nu Vuong*, *Tran Binh Trong*, *Lam Son Khoi Nghia*, *Sao Khue Troi Viet* and many plays based on present-day subjects and folk tales. Many plays produced by this theatre company won gold medals at theatre festivals. This theatre company is fairly strong due to the quality of its actors and musicians. Among them are famous People's Artists Vo Si Thua and Dinh Boi, Superior Artists Hoa Binh, Phuong Thao, Dinh Thon. In 1993 this theatre company was awarded the First Class Medal for Meritorious Labor.

NHA HAT TUONG DAO TAN THEATRE COMPANY

VÕ SĨ THỪA

Sinh năm 1929. Quê Bình Định. Học hát từ năm 14 tuổi. Năm 1952 tham gia Đoàn Tuồng Bình Định. Năm 1954 Tham gia Đoàn Tuồng Liên khu V. Tập kết ra Bắc làm diễn viên Nhà hát Tuồng Việt Nam. Năm 1965 về lại miền Nam hoạt động nghệ thuật, bị Mỹ và chính quyền Sài Gòn bắt tù 7 năm. Năm 1972 được trao trả ra miền Bắc. Năm 1975 về lại Bình Định tham gia Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Năm 1978 được cử làm Phó Giám đốc Nhà hát. Năm 1980-1992 làm Giám đốc. Nghỉ hưu năm 1993.

Sở trường của Võ Sĩ Thừa là các vai kép trong Tuồng cổ điển, đặc biệt là kép võ. Thành công xuất sắc ở các vai Kim Lan, Linh Tá, Cao



Hoài Đức, Triệu Tử Long, Quan Công, Hoàng Phi Hổ, Tiết Cương, Kim Hùng. Sĩ Thừa cũng thành công trong một số vai lão như Lão Tạ, Cự Bàng, một số vai kép trong

Tuồng lịch sử, như Quang Trung, Trần Bình Trọng, Nguyễn Trãi. Đoạt huy chương vàng trong các kỳ hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1960, 1985, 1990. Đã đi biểu diễn ở nhiều nước Đông Âu, Tây Âu.

Ngoài biểu diễn, Sĩ Thừa còn là tác giả, đạo diễn nhiều vở tuồng được dàn dựng ở Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Là đại biểu Quốc hội khoá VII. Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 1983, Nghệ sĩ Nhân Dân năm 1986.

NHA HAT TUONG DAO TAN THEATRE COMPANY

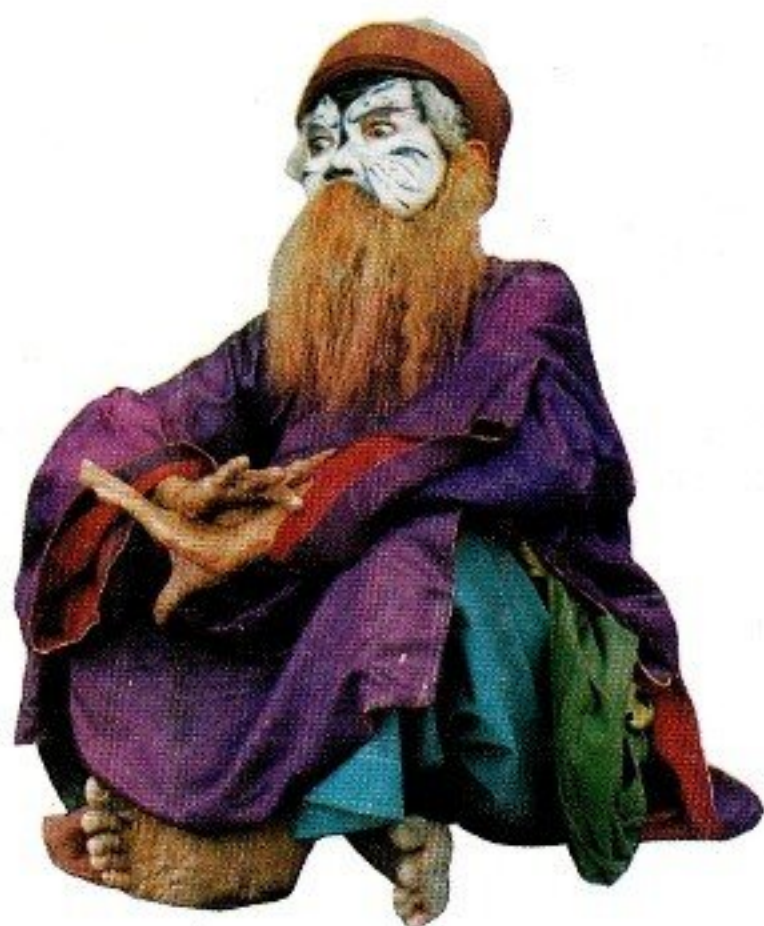
VO SI THUA.

Born in 1929. Native of Binh Dinh province. Started training for the stage at 14 years of age. Joined Doan Tuong Binh Dinh Troupe in 1952 and Doan Tuong Lien Khu V Troupe in 1954. Went to North VN and performed at Nha Hat Tuong Viet Nam Theatre. In 1965 returned to South VN to practice his art. Was imprisoned seven years by the Saigon authorities. Was returned to North VN as part of an exchange of prisoners. In 1975 returned to Binh Dinh to work at Nha Hat Tuong Dao Tan Theatre. Appointed deputy director of that theatre in 1978 and was its director from 1980 to 1992. Retired in 1993.

At his best in young male roles in classical *Tuồng* plays, especially in parts involved in fighting bouts (*kép võ*). Outstanding in the parts of Kim Lan, Linh Ta, Cao Hoài Đức, Trieu Tu Long, Quan Cong, Hoang Phi Ho, Tiet Cuong, Kim Hung. Also successful in a number of old man parts, such as Lao Ta, Cu Bang and in younger male roles in historical and present-day subject plays such as Quang Trung, Tran Binh Trong, Nguyen Trai. Gold medals at All-Vietnam theatre festivals in 1960, 1985 and 1990. Performed on tours in many countries in Eastern and Western Europe.

Si Thua is also the writer and stage director of many Tuong plays produced at Nha Hat Tuong Dao Tan Theatre. Elected People's Representative to the seventh National Assembly. Awarded the distinctions Superior Artist in 1983 and People's Artist in 1986.

VÕ SĨ THỪA với các vai ...
VO SI THUA in various roles



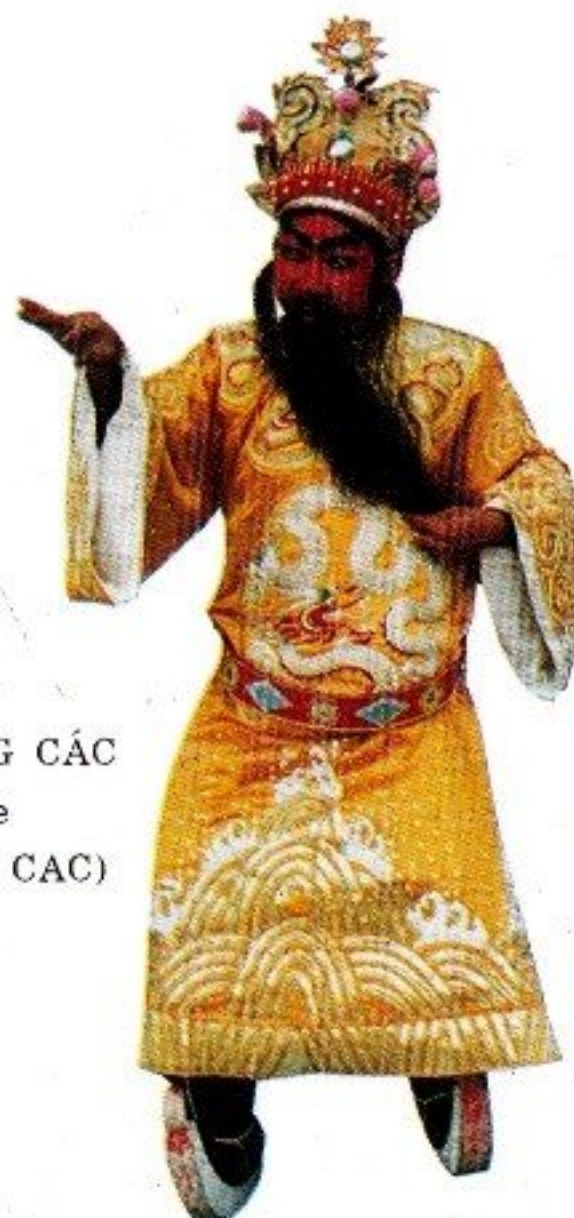
Lão Tà
trong TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG
(as Lao Ta in the
play TAM NU ĐỒ VUONG)



Bao Công trong vở
BAO CÔNG TRẢ ÁN QUÁCH HÒE
(as Bao Cong in the play
BAO CONG TRA AN QUACH HOE)



Hoàng Phi Hổ trong vở
HOÀNG PHI HỔ QUÁ GIỚI BÀI QUAN
(as Hoang Phi Ho in the play
HOANG PHI HO QUA GIOI BAI QUAN)



Trụ Vương
trong TRẦM HƯƠNG CÁC
(as Tru Vuong in the
play TRAM HUONG CAC)



ĐÌNH BÔI

Sinh năm 1930. Quê Bình Định. Bắt đầu diễn Hát Bội từ trước Cách Mạng Tháng Tám, 1945. Năm 1954 tham gia Đoàn Tuồng Liên khu V. Tập kết ra Bắc làm diễn viên nhà Hát Tuồng Việt Nam. Từ năm 1975 đến nay là diễn viên Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Sở trường của Đinh Bôi là các vai kép, lão ở Tuồng cổ điển, vai tướng ở các vở Tuồng lịch sử. Đã biểu diễn xuất sắc các vai Kim Hùng, Tạ Ngọc Lan, Tôn Quyền, Trịnh Ân, Trương Phi, Lê Lai, Thoát Hoan, Tôn Sĩ Nghị, Vương Thông, cụ già Nam Bộ. Đoạt huy chương vàng trong các lần hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1962, 1980, 1985, 1990. Đã đi biểu diễn ở nhiều nước Đông Âu, Tây Âu. Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 1983, Nghệ sĩ Nhân Dân năm 1993

thuongmaitruongxua.vn **ĐÌNH BÔI**

Born in 1930. Native of Bình Định province. Started acting in Hat Boi plays before the August 1945 Revolution. Joined the Đoàn Tuồng Liên Khu V Troupe in 1954. Went to North Vietnam to act at the Nhà Hát Tuồng Vietnam Theatre. Has been performing since 1975 up to now at Nhà Hát Tuồng Đào Tấn Theatre. At his best in young male roles (*kép*) and old man roles (*lão*) in classic *Tuồng* plays, military commanders in historical plays. Outstanding in the parts of Kim Hung, Ta Ngọc Lan, Ton Quyen, Trinh An, Truong Phi, Le Lai, Thoat Hoan, Ton Si Nghi, Vuong Thong, Southern old man. Gold medals at All-Vietnam theatre festivals in 1962, 1980, 1985 and 1990. Have performed on tours in many East and West European countries. Awarded the distinctions Superior Artist in 1983 and People's Artist in 1993.

NHA HAT TUONG DAO TAN THEATRE COMPANY

ĐÌNH BÔI với các vai ...
ĐÌNH BÔI in various roles



Tiết Cương trong HỘ SINH ĐÀN
(as Tiet Cuong in the
play HO SINH ĐÀN)



Trình An trong TRAM TRINH AN
(as Trinh An in the
play TRAM TRINH AN)



Trương Phi trong vở
QUAN CÔNG HỒI CỔ THÀNH
(as Truong Phi in the play
QUAN CONG HOI CO THANH)



Tạ Kim Hùng
trong TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG
(as Ta Kim Hung in the
play TAM NU DO VUONG)



ĐÌNH THÔN

Sinh năm 1926. Quê Bình Định. Anh ruột Nghệ sĩ Nhân Dân Đình Bôi. Biểu diễn từ trước Cách Mạng Tháng Tám 1945. Năm 1954 tham gia Đoàn Tuồng Liên khu V. Tập kết ra Bắc. Là diễn viên Nhà hát Tuồng Việt Nam. Từ 1975 là diễn viên Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Nghỉ hưu năm 1987. Đình Thôn sở trường một số vai kép, vai lão như Lưu Bị, Quan Công, Thi Sách, Lê Lợi, Tri huyện, Trần Bình Trọng... Đình Thôn đã từng đi biểu diễn ở một số nước Đông Âu. Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 1993.

thuongmaitruongxua.vn **ĐÌNH THÔN.**

Born in 1926. Native of Binh Dinh province. Elder brother of People's Artist Đình Bôi. Performed in plays before the August 1945 Revolution. Joined the Doan Tuong Lien Khu V Troupe in 1945. Went to North Vietnam. Performed at Nha Hat Tuong Vietnam Theatre. After 1975 performed at Nha Hat Tuong Dao Tan. Retired in 1987. At his best in a number of young man roles (*kép*) and elderly man roles (*lão*) as Luu Bi, Quan Cong, Thi Sach, Le Loi, Tri Huyen, Tran Binh Trong, etc. Have performed on tours in a number of Eastern European countries. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

NHA HAT TUONG DAO TAN THEATRE COMPANY

ĐÌNH THÔN với các vai ...
ĐÌNH THÔN in various roles



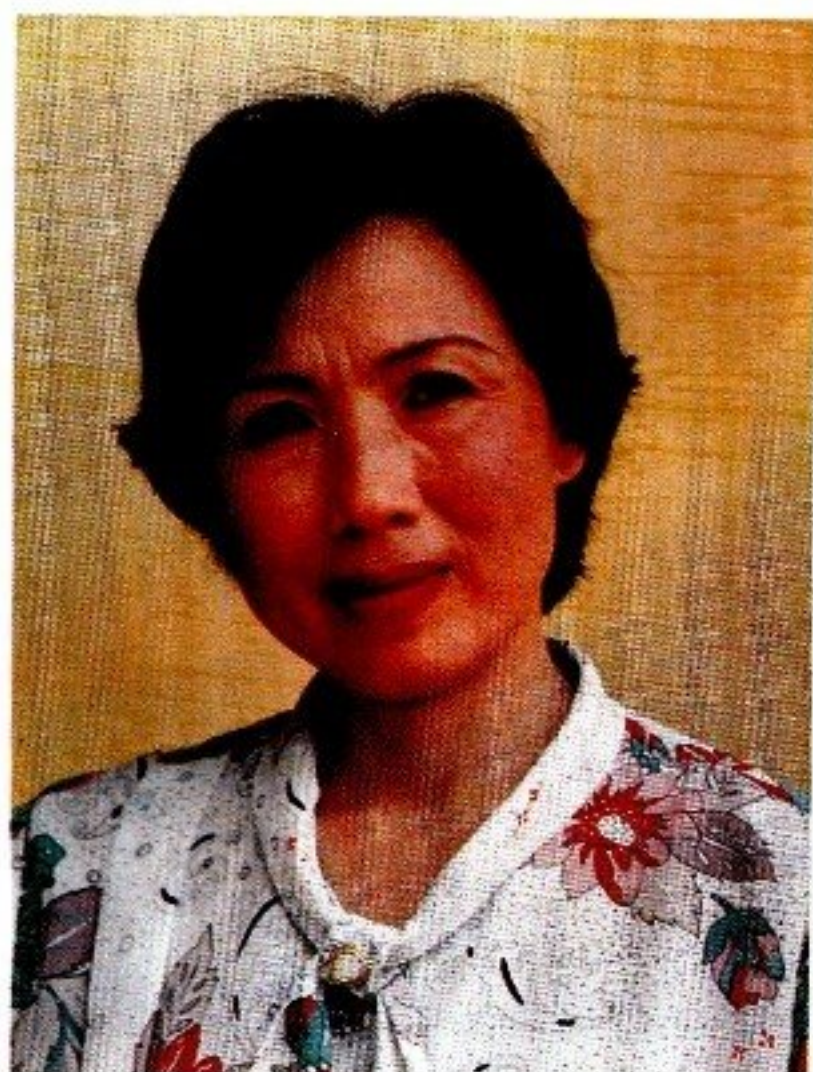
Đào Lệnh Công
trong ĐÀO PHI PHỤNG
(as Đào Lệnh Công in the
play ĐÀO PHI PHỤNG)



Lão Chài trong TIẾT ĐÌNH SAN
(as Lao Chai in the
play TIET DINH SAN)



Triệu Khuông Dán trong vở
BAO CÔNG TRẠ AN QUÁCH HỒE
(as Triệu Khuong Dan in the
play BAO CONG TRA AN QUACH HOE)



HÒA BÌNH

Sinh năm 1954. Quê Thừa Thiên - Huế. Năm 13 tuổi theo học lớp diễn viên tại Nhà hát Tuồng Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp, làm diễn viên của Nhà hát này. Năm 1975 chuyển về làm diễn viên Nhà hát Đào Tấn. Năm 1987 được cử làm Phó Giám đốc, 1992 được cử làm Giám đốc Nhà hát này.

Sở trường của Hòa Bình là các vai đào bi. Đã diễn thành công các vai Lan Anh, Liễu Nguyệt Tiêm, Hồ Nguyệt Cô, Ngọc Hân, Trưng Nhị, Ái Nương... Được huy chương vàng trong hội diễn toàn quốc các năm 1980, 1990. Hòa Bình đã từng đi biểu diễn ở một số nước Đông Âu. Năm 1993 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

thuongmaitruongxua.vn **HÒA BÌNH**.vn

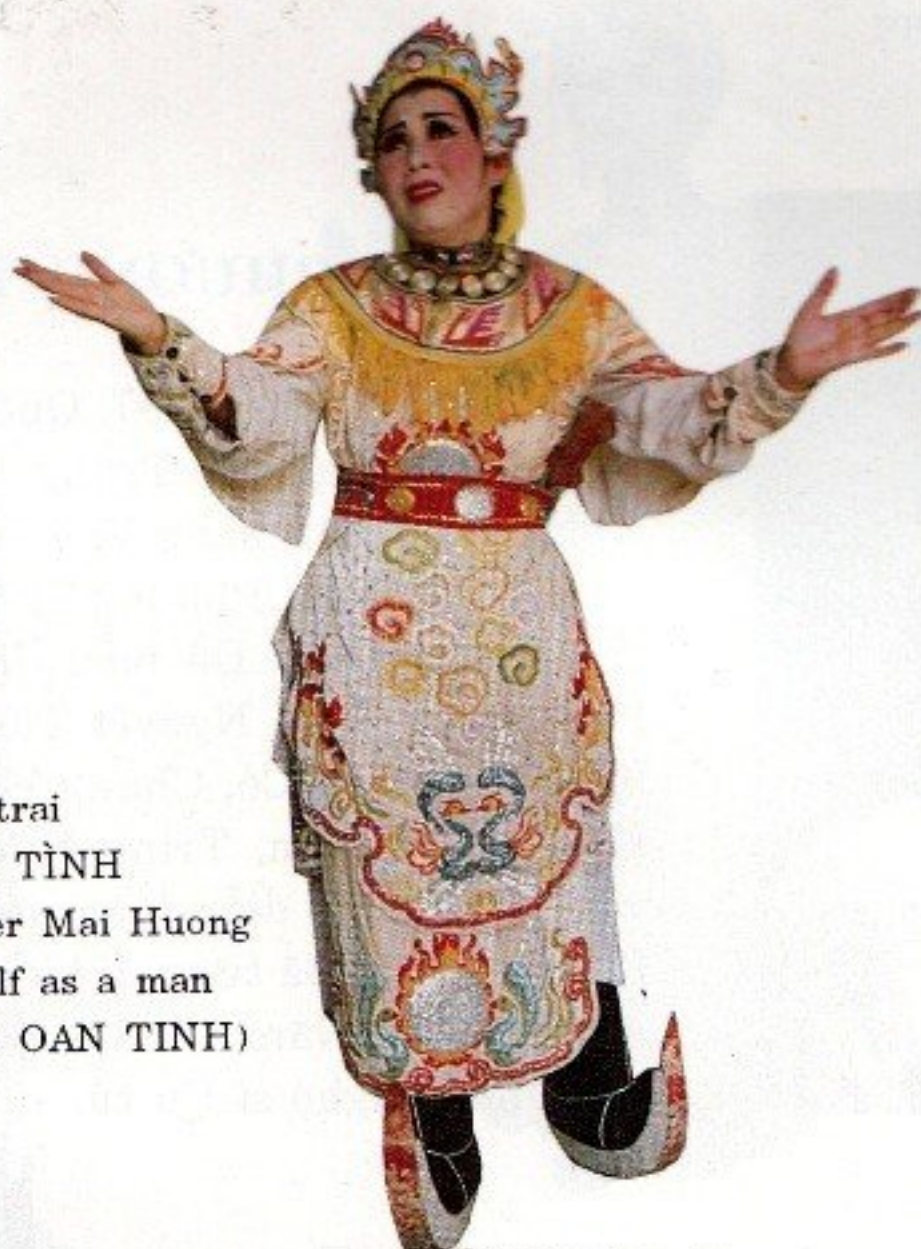
Born in 1954. Native of Thua Thien - Hue province. Started studying the actor course at the Nha Hat Tuong Viet Nam at 13 years of age. After graduation worked as an actress at the same theatre. In 1975 joined Nha Hat Tuong Dao Tan Theatre as an actress. Became deputy director of the same theatre in 1987 and director in 1992.

At her best in tragic young female roles. Successful in the roles of Lan Anh, Lieu Nguyet Tiem, Ho Nguyet Co, Ngoc Han, Trung Nhi, Ai Nuong, etc. Gold medals at All - Vietnam theatre festivals in 1980 and 1990. Have performed on tours in a number of Eastern European countries. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

NHA HAT TUONG DAO TAN THEATRE COMPANY

HÒA BÌNH với các vai...
HOA BÌNH in various roles

Mai Hương giả trai
trong NỔI OAN TÌNH
(As the character Mai Huong
disguising herself as a man
in the play NOI OAN TINH)



thuongmaitruongxua.vn



Lan Anh trong HỘ SINH ĐÀN
(As Lan Anh in the
play HO SINH ĐÀN)



Công chúa Ngọc Hân
trong MẶT TRỜI ĐÊM THẾ KỶ
(As Princess Ngoc Han in the
play MAT TROI DEM THE KY)



PHƯƠNG THẢO

Sinh năm 1957. Quê Hà Nội. Năm 1976 tốt nghiệp lớp Trung cấp Khoa Tuồng Trường Nghệ thuật Sân khấu Việt Nam. Diễn viên Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Phương Thảo sở trường các vai đào chiến, đào lẳng. Đã biểu diễn thành công các vai Phương Cơ, Liễu Nguyệt Tiêm, Đào Tam Xuân, Đát Kỷ, Hồ Nguyệt Cô, Chung Vô Diễm, Trưng Trắc, Bà Huyện, Thị Hến, Trinh Nường... Đoạt huy chương vàng trong hội diễn toàn quốc các năm 1990, 1993. Phương Thảo đã từng đi biểu diễn ở các nước Đông Âu, Tây Âu. Năm 1993 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

thuongmaitruongxua.vn PHUONG THAO

Born in 1957. Native of Hanoi. In 1976 graduated from the intermediate *Tuồng* theatre course at the Dramatic Art School. Performed at the Nha Hat Tuong Dao Tan Theatre. At her best in young female roles involved in fighting bouts (*đào chiến*) and seduction (*đào lẳng*). Successful in the parts of Phuong Co, Lieu Nguyen Tiem, Dao Tam Xuan, Dac Ky, Ho Nguyen Co, Chung Vo Diem, Trung Trac, Ba Huyen, Thi Hen, Trinh Nuong, etc. Gold medals at All-Vietnam theatre festivals in 1990 and 1993. Have performed on tours in Eastern and Western European countries. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

NHA HAT TUONG DAO TAN THEATRE COMPANY

PHƯƠNG THẢO với các vai
PHUONG THAO in various roles



Địch Thiên Kim
trong XỬ ÁN BÀNG QUÝ PHI
(As Địch Thiên Kim in the
play XU AN BANG QUY PHI)



Phượng Cơ
trong TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG
(As Phuong Co in the
play TAM NU DO VUONG)



Đát Kỳ trong TRẦM HƯƠNG CÁC
(As Dat Ky in the
play TRAM HUONG CAC)

NHÀ HÁT TUỒNG NGUYỄN HIỂN DĨNH

✱

Tiền thân của Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiến Dĩnh là Đoàn Tuồng Giải phóng thành lập năm 1967 ở chiến khu tỉnh Quảng Nam. Năm 1974 được bổ sung một số diễn viên tốt nghiệp Trường Sân khấu Hà Nội. Sau năm 1975, Đoàn về Đà Nẵng, đổi tên là Đoàn Tuồng Quảng Nam - Đà Nẵng. Đoàn vốn có một số nghệ sĩ lão thành nổi tiếng như các nghệ sĩ Tư Bửu, Hồ Hữu Có, Lê Quang Ngạch. Nhưng lần lượt người thì qua đời, người thì nhiều tuổi không tiếp tục biểu diễn. Thế hệ nghệ sĩ hiện nay của Đoàn đều trẻ, nhưng cũng tích lũy được nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp, trong đó có bốn Nghệ sĩ Ưu tú là Trần Đình Sanh, Hồ Xuân Diệu, Thu Nhân, Lan Phương. Trong gần 20 năm hoạt động Đoàn đã dàn dựng được nhiều tiết mục Tuồng cổ điển có giá trị như *Lý Phụng Đình*, *Ngoại Tổ Dâng Dâu*, *Sơn Hậu*, *Nghêu Sò Ốc Hến*. Đoàn cũng dàn dựng được một số vở đề tài lịch sử, đề tài dân gian. Đáng chú ý có vở *Thạch Sanh*, *Lý Thận Và Công Chúa Họ Trần*, *Trưng Nữ Vương*, *An Tư Công Chúa*... Năm 1993 Đoàn Tuồng Quảng Nam - Đà Nẵng đổi tên là Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiến Dĩnh, tên một tác giả lớn của nghệ thuật Hát Bội giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, người Quảng Nam.

NHA HAT TUONG NGUYEN HIEN DINH THEATRE COMPANY

Its former avatar was Doan Tuong Giai Phong troupe organized in 1967 in Quang Nam War Zone. In 1974 was added to the troupe a number of actors graduated from Ha Noi Dramatic Art School. After 1975 the troupe went to Da Nang and received a new name (Doan Tuong Quang Nam - Da Nang). Working within this troupe were renowned senior artists such as Tu Bui, Ho Huu Co, Le Quang Ngach. Some of these senior artists have died; the others have stopped giving performances because of old age. The artists currently working in the troupe are young in age but have accumulated much professional experience. Among these actors four won the Superior Artist distinction (Tran Dinh Sanh, Ho Xuan Dieu, Thu Nhan, Lan Phuong). During nearly 20 years of activities in Da Nang this troupe has produced many classical *Tuong* plays of value such as *Ly Phung Dinh*, *Ngoai To Dang Dau*, *Son Hau*, *Nghieu So Oc Hen*. It has also produced a number of historical and folk tale plays. Remarkable among them are *Thach Sanh*, *Ly Than Va Cong Chua Ho Tran*, *Trung Nu Vuong*, *An Tu Cong Chua*. This troupe changed its name in 1993 to Nha Hat Tuong Nguyen Hien Dinh theatre company in honor of a prominent playwright, a native of Quang Nam province living in the period extending from the late 1800s to the early 1900s.

NHA HAT TUONG NGUYEN HIEN DINH THEATRE COMPANY



TRẦN ĐÌNH SANH

Sinh năm 1950. Quê Quảng Nam-Đà Nẵng. Bắt đầu học Hát Bội ở chiến khu Quảng Nam thời chống Mỹ. 1970 ra Bắc đi học Trường Nghệ thuật Sân khấu. 1974 về Nam hoạt động trong Đoàn Tuồng Quảng Nam. Diễn thành công các vai Đồng Kim Lân, Tư Cung, Tri huyện, Thi Sách. Hiện là Giám đốc Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Đình. Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 1993.

thuongmaitruongxua.vn

TRAN DINH SANH

Born in 1950. Native of Quang Nam-Đa Nang. Began Hat Boi training in Quang Nam War Zone in the war against the US. Went to North Vietnam to study at the Dramatic Art School in 1970. Returned to South Vietnam to work in the Doan Tuong Quang Nam Troupe. Successful in the roles of Dong Kim Lan, Tu Cung, Tri Huyen (prefecture chief), Thi Sach. Currently the director of the Nha Hat Tuong-Nguyen Hien Dinh Theatre. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

NHA HAT TUONG NGUYEN HIEN DINH THEATRE COMPANY

ĐÌNH SANH với các vai..
ĐÌNH SANH in various roles

Đổng Kim Lân trong SƠN HẬU
(As Dong Kim Lan in the
play SON HAU)



Bao Công trong vở
BAO CÔNG TRA ÁN QUÁCH HÒE
(As Bao Cong in the
play BAO CONG TRA AN QUACH HOE)



An Dương Vương
trong MỸ CHÂU- TRỌNG THỦY
(As An Duong Vuong in the
play MY CHAU-TRONG THUY)



HỒ XUÂN DIỆU

Sinh năm 1945 .Quê Quảng Nam -Đà Nẵng.Bắt đầu hoạt động Hát Bội từ năm 1968 ở chiến khu, sau khi tốt nghiệp Trường Nghệ thuật Sân khấu Việt Nam. Năm 1975 tham gia Đoàn Tuồng Quảng Nam-Đà Nẵng, nay là Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Đình. Sở trường các vai lão như Tạ Ngọc Lan ,Đào Lệnh Công, Vương Quý, Kiều Công. Cũng diễn tốt những vai kép như Lưu Khánh, Khương Linh Tá. Ngoài việc biểu diễn Hồ Xuân Diệu còn có khả năng làm công tác thiết kế sân khấu. Năm 1993 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

thuongmaitruongxua.vn
HỒ XUÂN DIỆU

Born in 1943. Native of Quang Nam - Da Nang province. After graduating from the Dramatic Art School of Vietnam he began to take part in Hat Boi activities in war zones in 1968. In 1975 he joined the Quảng Nam - Da Nang Hat Boi Troupe which is now renamed Nha Hat Tuong Nguyen Hien Dinh Theatre company. At his best in old man roles such as Ta Ngoc Lan, Dao Lenh Cong, Vuong Qui, Kieu Cong. He is also good in young male roles such as Luu Khanh, Khuong Linh Ta. In addition he is an able stage designer. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

NHA HAT TUONG NGUYEN HIEN DINH THEATRE COMPANY

XUÂN DIỆU với các vai..
XUAN DIEU in various roles



Đường Thế Dân
trong vở CÁP TÔ VÂN
(As Duong The Dan in the
play CAP TO VAN)



Lão Tà trong SƠN HẬU
(As Lao Ta in the
play SON HAU)



Bùi Ông trong LỤC VĂN TIÊN
(As Bui Ong in the
play LUC VAN TIEN)

THU NHÂN



Sinh năm 1953. Quê Nghệ An. Học Khoa Tuồng Trường Nghệ thuật Sân khấu Hà Nội năm 1969. Sau khi tốt nghiệp, Thu Nhân cùng với Lan Phương được điều vào hoạt động nghệ thuật ở chiến trường. Sau năm 1975 cùng về Đoàn Tuồng Quảng Nam - Đà Nẵng, nay là Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Dinh. Thu Nhân đóng được nhiều vai đào trong nhiều loại Tuồng khác nhau, từ Tuồng cổ điển, Tuồng lịch sử, Tuồng viết về đề tài hiện đại như Loan Dung, Xuân Hương, Nguyệt Hạo (Tuồng cổ điển), Bà Huyện (trong *Nghêu, Sò, Ốc, Hến*, Tuồng hài) Trưng Trắc, Ái nường (Tuồng lịch sử), Can Mên (Tuồng đề tài hiện đại). Năm 1993 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

thuongmaitruongxua.vn THU NHAN

Born in 1953. Native of Nghe An province.

Studied *Tuồng* theatre art at Hanoi Dramatic Art School in 1969. After graduation was sent with Lan Phuong to war zones to practice their art. After 1975 joined the Quang Nam - Da Nang Troupe which is currently based at Nha Hat Tuong Nguyen Hien Dinh Theatre. She can play many young female roles - whether in classical, historical or present-day subject *Tuồng* plays - such as the parts of Loan Dung, Xuan Huong, Nguyet Hao (classical plays), the prefecture chief's wife (in the comedy *Nghêu, So, Oc, Hen*), Trung Trac, Ai Nuong (historical plays), Can Men (present-day subject play). Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

NHA HAT TUONG NGUYEN HIEN DINH THEATRE COMPANY

THU NHÂN với các vai..
 THU NHAN in various roles



◦ Bạch Xà
 Trùng THANH XÀ-BACH XÀ
 (As Bạch Xà in the
 play THANH XA-BACH XA)



Nguyệt Hạo trong SƠN HẬU
 (As Nguyệt Hạo in the
 play SON HAU)



Đát Kỳ trong TRẦM HƯƠNG CÁC
 (As Đát Kỳ in the
 play TRAM HUONG CAC)



LAN PHUONG

Born in 1953. Native of Nghe An province. Studied *Tuồng* at the Hanoi Dramatic Art School in 1969. After graduation she was sent to war zones to practice dramatic art there. After 1975 she worked as an actress for Quang Nam - Đà Nẵng Tuong Troupe. This troupe is now based at the Nha Hat Tuong Nguyen Hien Dinh Theatre. Has performed many roles in classic and historical *Tuồng* plays such as the parts of Phuong Co, Loan Dung, Trung Nhi, Tran Binh Trong, the Intoxicated Prince in the *Ngoai To Dang Dau* play... Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

Sinh năm 1953. Quê Nghệ An. Năm 1969 học Khoa Tuồng Trường Nghệ thuật Sân khấu Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp một thời gian được điều đi hoạt động nghệ thuật phục vụ chiến trường. Sau năm 1975 về biểu diễn ở Đoàn Tuồng Quảng Nam - Đà Nẵng, nay là Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiến Dinh. Từng đóng nhiều vai trong Tuồng cổ điển, Tuồng lịch sử như Phương Cơ, Loan Dung, Trưng Nhị, Trần Bình Trọng, Hoàng tử say trong vở *Ngoại Tổ Dâng Đầu*... Năm 1993, được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

NHA HAT TUONG NGUYEN HIEN DINH THEATRE COMPANY

LAN PHƯƠNG với các vai ...
LAN PHUONG in various roles



Hoàng Tử Say
trong NGOẠI TỔ DÂNG ĐẦU
(As Hoang Tu Say in the
play NGOAI TO DANG DAU)



Phương Cơ
trong TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG
(As Phuong co in the
play TAM NU DO VUONG)



Mai Xuân trong DƯƠNG CHẤN TỬ
(As Mai Xuan in the
play DUONG CHAN TU)

ĐOÀN NGHỆ THUẬT HÁT BỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn chính thức thành lập năm 1977.

Ngay từ ngày đầu Đoàn đã tập hợp được nhiều nghệ sĩ nổi tiếng về Hát Bội của Thành phố từ trước năm 1975 như các nữ nghệ sĩ Năm Đồ, Ba Út, Lệ Khanh, Kim Chắc, các nam nghệ sĩ Thành Tôn, Minh Biện, Công Chấn, Châu Kỳ...

Sau đó Đoàn còn tiếp nhận toàn bộ số học viên lớp Hát Bội của Trường Nghệ thuật Sân khấu 2. Dàn nhạc của Đoàn cũng gồm nhiều nhạc sĩ vững vàng về nghề nghiệp. Ngoài ra Đoàn còn hai tác giả thường trực là Đỗ Văn Rỡ và Đinh Bằng Phi lo sáng tác, chỉnh lý kịch bản và theo dõi rút kinh nghiệm các vở diễn. Đoàn đã diễn nhiều vở Tuồng truyền thống được hoan nghênh như các vở *Thần Nữ Dâng Ngũ Linh Kỳ*, *Lưu Kim Đinh Giải Giá Thọ Châu*, *Mộc Quế Anh Dâng Cây*, *Phụng Nghi Đình*... Đoàn cũng diễn một số vở tuồng lịch sử và cổ tích mới biên soạn. Năm 1979 cuốn băng thu thanh trích đoạn tuồng Hát Bội *Phi Long Tiến Chồng* của Nghệ sĩ Nhân dân Năm Đồ và Nghệ sĩ Ưu tú Châu Kỳ được giải thưởng của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc (CIM) thuộc Ủy ban Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (UNESCO). Hiện nay mặc dù gặp nhiều khó khăn, Đoàn vẫn duy trì hoạt động.

ĐOÀN NGHỆ THUẬT HÁT BỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH COMPANY

Officially founded in 1977. From the beginning it included many Hat Boi artists who had been famous prior to 1975 such as actresses Nam Do, Ba Ut, Le Khanh, Kim Chac and actors Thanh Ton, Minh Bien, Cong Chan, Chau Ky, etc.

Later it received all the students in the Hat Boi courses at the Truong Nghe Thuat San Khau 2. As for music it counted many highly experienced musicians. It has two playwrights working full-time, Do Van Ro and Dinh Bang Phi, whose duties include the writing and editing of play manuscripts, and the drawing of lessons from play productions. This company has produced many traditional plays acclaimed by the public such as *Than Nu Dang Ngu Linh Ky*, *Luu Kim Dinh Giai Gia Tho Chau*, *Moc Que Anh Dang Cay*, *Phung Nghi Dinh*. It has also produced a number of newly-written plays. In 1979 an excerpt from the *Phi Long Tien Chong* play performed by People's Artist Nam Do and Superior Artist Chau Ky was recorded on tape and won a prize awarded by CIM (Council of International Music) which is a part of UNESCO. This company still remains active in the face of many difficulties.

ĐOÀN NGHỆ THUẬT HÁT BỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH COMPANY



ĐINH BẰNG PHI

Sinh năm 1938 ở Phnompênh(Campuchia).Tốt nghiệp Đại học Sư phạm năm 1959. Dạy học ở Vũng Tàu. Mê Hát Bội từ bé và tự tìm tòi học hỏi. Năm 1969 được biệt phái về Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn. Hoạt động Hát Bội của Đinh Bằng Phi thực sự bắt đầu từ đây. Ông vừa giảng dạy, nghiên cứu, vừa tham gia biểu diễn.Ông đồng thời là Tổng Thư ký Hội Khuyến lệ Cổ ca, một hội đoàn tư nhân lo phục hưng Hát Bội .Sau 1975 khi Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập, Đinh Bằng Phi về hoạt động ở đây. Hiện ông là Phó Giám đốc của Đoàn. Đinh Bằng Phi sở trường các vai lão như Triệu Khuông Dấn, Tử Trình, Quách Hòe...Năm 1993 ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

ĐINH BANG PHI

Born in 1938 in Phnom Penh (Cambodia). Graduated from teachers college in 1959 and taught in Vung Tau. Since childhood he loved Hat Boi and tried to acquire knowledge on Hat Boi by himself. In 1969 he was on temporary duty at the National School of Music and Theatre Art in Saigon. His Hat Boi activities began then in earnest. He gave lectures and did research work on Hat Boi and acted in Hat Boi plays. At that time he was also the general secretary of the Association for the Promotion of Traditional Theatre, a private organization devoted to the restoration of Hat Boi. Đinh Bang Phi joined the HCM City Hat Boi Company when it was founded in 1975. He is currently the deputy manager of the company. He is at his best in old man roles such as Trieu Khuong Dan, Tu Trinh, Quach Hoe ... Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

ĐOÀN NGHỆ THUẬT HÁT BOI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH COMPANY

DINH BẢNG PHI với các vai...
DINH BANG PHI in various roles



Ngũ Tử Tư trong vở
LỬA CHÁY THÀNH CÔ TÔ
(As Ngu Tu Tu in the
play LUA CHAY THANH CO TO)



Triệu Khuông Dán
Trong TRAM TRINH AN
(As Trieu Khuong Dan
in the play TRAM TRINH AN)



Lê Tử Trình trong SƠN HẬU
(As Le Tu Trinh in the
play SON HAU)



MINH BIÊN

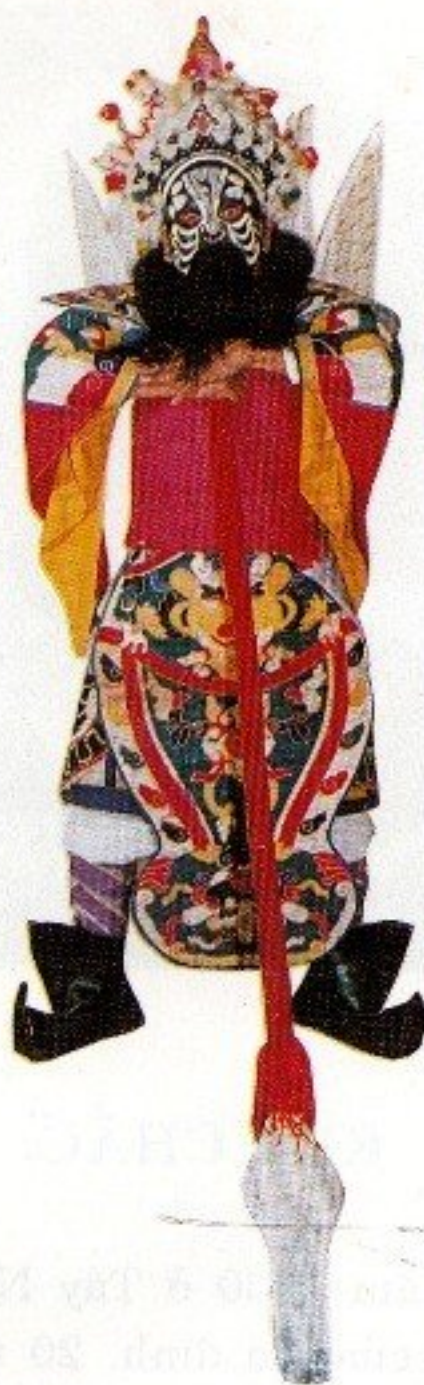
Tên thật là Nguyễn Văn Biên. Sinh năm 1923, ở Gia Định, trong một gia đình có truyền thống Hát Bội. Mười lăm tuổi bắt đầu đi hát. Đã cộng tác với các đoàn Phước Thành Ban, Công Thành Ban, Lê Thành Ban. Năm 32 tuổi lập gánh hát Phước Thành đi lưu diễn ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Sau 1975 về công tác ở Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành phố Hồ Chí Minh. Minh Biên lúc trẻ chuyên các vai kép võ như Lữ Bố, Triệu Tử Long, Địch Thanh. Khi nhiều tuổi ông chuyển sang các vai tướng như Tạ Ôn Đình, Đôn Hùng Tín, Trương Phi, Hạng Võ... vai nào ông cũng diễn thành công. Được Nhà Nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 1993.

MINH BIEN

His real name is Nguyen Van Bien. Born in 1923 at Gia Dinh. His is a family with a Hat Boi tradition. Started performing at 15. Worked in the Phuoc Thanh Ban, Cong Thanh Ban and Le Thanh Ban theatre companies. At age 32 he founded Phuoc Thanh Troupe which toured the northern provinces of Southern Vietnam. After 1975 worked in the Doan Nghe Thuat Hat Boi Thanh Pho Ho Chi Minh company. In his young days he specialized in performing military male roles such as Lu Bo, Trieu Tu Long, Dich Thanh. When he grew old he switched to military commander roles such as Ta On Dinh, Don Hung Tin, Truong Phi, Hang Vo. He was successful in all of them. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

DOAN NGHE THUAT HAT BOI THANH PHO HO CHI MINH COMPANY

MINH BIÊN với các vai...
MINH BIEN in various roles



Tạ Ôn Đình trong SƠN HẬU
(As Tạ Ôn Đình in the
play SƠN HẬU)



Phàn Đình Công trong SƠN HẬU
(As Phàn Đình Công in the
play SƠN HẬU)



Trương Phi trong vở
TRIỆT GIANG PHÒ A ĐẤU
(As Trương Phi in the
play TRIỆT GIANG PHO A DAU)



KIM CHẮC

Tên thật là Lê Thị Chắc. Sinh năm 1930 ở Tây Ninh. Cha mẹ đều là nghệ sĩ Hát Bội. 15 tuổi bắt đầu diễn cho gánh hát của gia đình. 20 tuổi bà lấy chồng nghỉ hát đến 10 năm, sau hát lại cho đoàn Công Thành. Sau 1975 bà về hát cho Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành phố Hồ Chí Minh. Kim Chắc sở trường các vai đào văn như Mạnh Lệ Quân, vợ Đôn Hùng Tín, Trưng Trắc. Bà cũng thành công trong một số vai đào võ như Phan Lê Hue, Lưu Kim Đinh, Chung Vô Diệm... Về Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành phố Hồ Chí Minh, bà thay nghệ sĩ Năm Đồ diễn vai Phan Nguyên Soái trong *Thần Nữ Dâng Ngũ Linh Kỳ* rất thành công. Bà được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 1993.

KIM CHAC

Her real name is Le Thi Chac. Born in 1930 in Tay Ninh. Both her parents were Hat Boi artists. At age 15 started performing in the company founded by her family. At age 20 she got married and stopped performing. Ten years later she took up acting again, working in Cong Thanh Troupe. After 1975 she performed in the Doan Nghe Thuat Hat Boi Thanh Pho Ho Chi Minh Company. At her best in literary female roles such as Manh Le Quan, the wife of Don Hung Tin, Trung Trac. She has been successful also in martial female roles such as Phan Le Hue, Luu Kim Dinh, Chung Vo Diem, etc. In the Doan Hat Boi Thanh Pho Ho Chi Minh Company she was very successful as a substitute for artist Nam Do in the role of commander-in-chief Phan Nguyen Soai in the play *Than Nu Dang Ngu Linh Ky*. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

ĐOÀN NGHỆ THUẬT HÁT BỘI THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH COMPANY

KIM CHẮC với các vai...
KIM CHAC in various roles



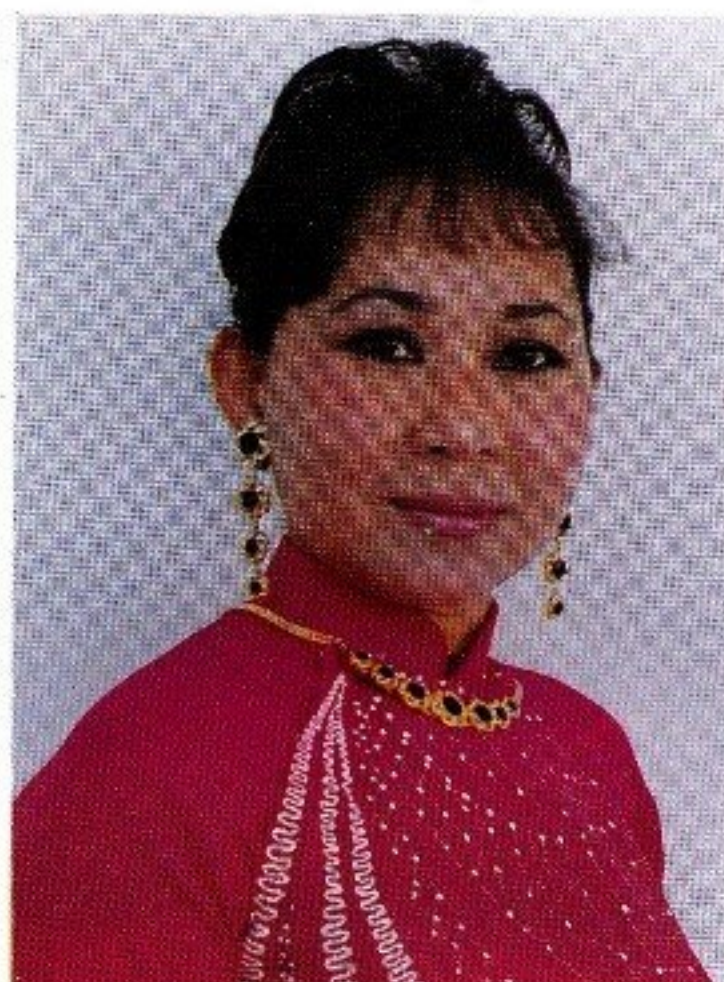
Phan Lê Huê trong vở
THẦN NỮ DÂNG NGŨ LINH KỲ
(As Phan Le Hue in the play
THAN NGU DANG NGU LINH KY)



Đồng Mẫu trong SƠN HẬU
(As Dong Mau in the
play SON HAU)



Ngô Quốc Thái
Trong GIANG TẢ CẦU HÔN
(As Ngo Quoc Thai in the
play GIANG TA CAU HON)



KIM THANH

Sinh năm 1950 tại Sài Gòn. Cha là nhạc sĩ, mẹ là nghệ sĩ Hát Bội. Đã diễn cho các đoàn Tấn Thành, Chánh Thành, Trường Thành, Bạch Mai, Huỳnh Long, Minh Tơ, Phước Thành, Đoàn Nghệ thuật Hát Bội Thành phố Hồ Chí Minh. Thành công trong các vai kép con như Na Tra, La Nhon, đào võ như Lưu Kim Định, Hồ Nguyệt Cô, Mộc Quế Anh, Thần Nữ. Năm 1993 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

KIM THANH

Born in 1950 in Saigon. Her father was a musician and her mother acted in Hat Boi plays. Performed in the following troupes: Tan Thanh, Chanh Thanh, Truong Thanh, Bach Mai, Huynh Long, Minh To, Phuoc Thanh, Doan Nghe Thuat Hat Boi Thanh Pho Ho Chi Minh. Successful in juvenile male roles such as Na Tra, La Nhon; in female parts involved in fighting bouts such as Luu Kim Dinh, Ho Nguyet Co, Moc Que Anh, Than Nu. Awarded the distinction Superior Artist in 1993.

ĐOÀN NGHỆ THUẬT HÁT BỘI THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH COMPANY

KIM THANH với các vai...
KIM THANH in various roles



Hồ Nguyệt Cô trong vở
HỒ NGUYỆT CÔ HÓA CÁO
(As Ho Nguyệt Co in the
play HO NGUYET CO HOA CAO)



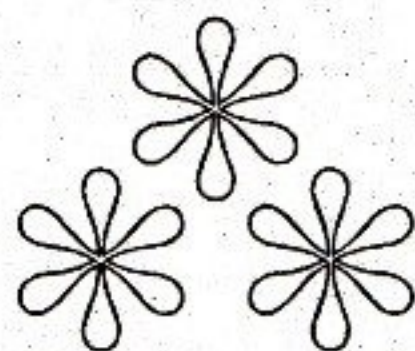
Lưu Kim Đình trong vở
LƯU KIM ĐÌNH GIẢI GIÁ THỌ CHÂU
(As Luu Kim Dinh in the play
LUU KIM DINH GIAI GIA THO CHAU)



Nguyệt Hạo trong SƠN HẬU
(As Nguyệt Hao in the
play SON HAU)

HÁT BƠI
NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

thuongmaitruongxua.vn



HAT BOI
PERFORMING ART

NHỮNG VỞ TUỒNG HÁT BỘI

Trong các loại hình sân khấu Việt Nam, Hát Bội là loại hình có khối lượng vở diễn đồ sộ nhất. Theo sưu tầm của chúng tôi, từ xưa đến nay có tất cả đến trên dưới 600 vở diễn. Con số này có thể không thật chính xác, vì một số vở có cùng một văn bản, nhưng tên gọi khác nhau, một số vở hiện chỉ còn tên mà chưa tìm thấy văn bản, nhưng chắc chắn là không ít. Và đáng chú ý là trong số hàng trăm vở đó có đến hàng chục vở rất có giá trị.

Tuồng Hát Bội thường được cấu tạo thành 3 hồi, nhưng có vở chỉ một vài hồi, có vở lại nhiều hồi. Thậm chí có những vở hàng trăm hồi. Được nói đến nhiều như *Vạn Bửu Trình Tường*, *Quan Phương Hiến Thuy*, *Học Lâm*. Thư viện Trường Viễn Đông Bác Cổ ở Pháp hiện còn giữ trọn vẹn vở *Tây Du Ký* 100 hồi dày 2414 trang, và vở *Đường Chinh Tây* 1556 trang. Mỗi hồi trong Tuồng Hát Bội là một đêm diễn. Tuồng cổ phổ biến là loại có tính chất bi hùng kịch. Từ thế kỷ XIX trở lại đây có thêm loại hài kịch. Trong cuốn sách này chúng tôi giới thiệu 8 vở tuồng thường được trình diễn trên sân khấu Việt Nam.

HAT BOI PLAYS

thuongmaitruongxua.vn

Among the Vietnamese theatre art forms. Hat Boi has the largest number of plays. Our own researches lead us to conclude that the number of titles amount to about six hundred. This figure includes the plays which are known by more than one name and also the plays whose names are known but whose texts are yet to be recovered. However, it is beyond doubt that Hat Boi plays are large in number. What is remarkable is the fact that out of those hundreds of Hat Boi plays listed in the catalogue, dozens are judged to be of excellent quality.

A Hat Boi play is usually made in three acts. However, there are plays in several or even one hundred acts. Examples of such long plays are *Van Buu Trinh Tuong*, *Quan Phuong Hien Thuy*, *Hoc Lam*, etc. The library of the Ecole d'Extrême-Orient in France is still in possession of the manuscript of the *Tây Du Ký*, complete with its 100 acts and 2,414 pages. The same library also holds the manuscript of the *Đường Chinh Tây* with its 1,556 pages. Each act in a Hat Boi play requires one night of performance. Ancient Hat Boi plays are, in general, tragi-heroic plays. The first Hat Boi comedies made their appearance in the 1800s. In this book we describe eight Hat Boi plays among those frequently shown on stage in Viet Nam.

MỘC QUẾ ANH DÂNG CÂY

Tuồng cổ, chưa biết tác giả và thời điểm sáng tác.

Mạnh Lương được sai đi tìm cây Mộc Giáng Hương về làm cán búa cho Ngũ Lang Hòa thượng, để ông này giúp Nguyên soái Dương Lục Sứ đánh giặc.

Mạnh Lương đến Mụ Cát Trại tìm cây, đã đánh nhau với Mộc Quế Anh, chủ trại, nhưng bị thua. Mạnh Lương cho gọi Tôn Bảo tiếp sức. Tôn Bảo đẹp trai, tài giỏi nên Mộc Quế Anh xúc động, muốn kết duyên. Tôn Bảo bị Mộc Quế Anh bắt, nàng thuyết phục chàng đồng ý kết duyên với nàng.

Dương Lục Sứ thấy con không đón được cây lại kết duyên với Mộc Quế Anh, ông tìm cách gọi Tôn Bảo về rồi đày lên Viên Môn. Để cứu Tôn Bảo, Mạnh Lương phải đi đón trộm cây Mộc Giáng Hương. Mộc Quế Anh phát hiện cây bị đón, nàng than khóc thảm thiết, vì cây này gắn bó với kỷ niệm của mẹ nàng trong lúc hoạn nạn. Mạnh Lương cho nàng biết Tôn Bảo vì không chặt được cây mà bị đày lên Viên môn. Bây giờ cây đã lỡ bị đón, nàng nên mang cây đến dâng cho Dương Lục Sứ để cứu chồng. Mộc Quế Anh nghe lời, nàng đã dâng cây và cứu được Tôn Bảo. Hai người được kết hôn, rồi cả nhà cùng lo việc đánh giặc.



Tiêu tán do Hoàng Khiêm diễn
(Hoang Khiem as Tieu Tan)



Dương Lục Sứ do Hoàng Khiêm diễn
(Hoang Khiem as Duong Luc Su)



Mộc Quế Anh do Mãn Thu diễn
(Man Thu as Moc Que Anh)

MOC QUE ANH OFFERING THE TREE.

Ancient play. Date and author unknown.

Manh Luong was sent on the mission of securing a Moc Giang Huong tree so that a helve could be fashioned out of it for the battle-axe of Ngu Lang Hoa Thuong (a Buddhist priest) who would be helping commander-in-chief Duong Luc Su in the war against the enemy.

Manh Luong came to Muc Cat village to look for the tree. He was defeated in combat by Moc Que Anh, the female chief of the village. For reinforcement Manh Luong sent for Ton Bao. Moc Que Anh was impressed by Ton Bao's good looks and ability. She wanted him for a husband. Ton Bao was captured by Moc Que Anh who persuaded him to contract marriage with her.

Duong Luc Su, hearing that his son had failed to obtain the tree and moreover had married Moc Que Anh, found a way to get Ton Bao to return. Ton Bao was bannished to Vien Mon. Manh Luong had to use stealth to cut down the tree. Discovering that the tree had been cut down, Moc Que Anh cried bitterly because the tree reminded her of the experiences her mother had undergone in times of misfortune. Manh Luong informed her that Ton Bao had been bannished to Vien Mon because he had failed to get the tree. Since the tree had been cut down, she should offer the tree to Duong Luc Su to save her husband. Acting on this advice Moc Que Anh offered the tree; thus Ton Bao was pardoned. The two were allowed to become husband and wife and the whole family shared the task of conducting the war against the enemy.



Mộc Quế Anh và Tiêu Tấn
do Thu Hương và Hoàng Khiêm diễn
(Thu Huong as Moc Que Anh
and Hoang Khiem as Tieu Tan)



Mạnh Lương do Minh Biện diễn
(Minh Bien as Manh Luong)

BAO CÔNG TRA ÁN QUÁCH HÒE

Tuồng cổ, chưa biết tác giả và thời điểm ra đời của tác phẩm.

Lưu Chánh Hậu, vợ vua không có con trong khi bà Lý Thần Phi lại sinh Hoàng tử. Chánh hậu uất ức, bèn cùng Thái giám Quách Hòe bắt cắp con bà Lý Thần Phi để giết và thay vào bằng một con mèo, rồi vu bà sinh quái thai để đốt cung Bạch Vân cho bà chết luôn. Một thời gian sau Vua qua đời, con bà phi Dịch Thiên Kim được nối ngôi nhưng còn bé, trong triều quyền hành nằm trong tay Chánh hậu và Thái giám.

Nhưng sự đời không đơn giản. Thực tế Hoàng tử, con bà Lý Thần Phi không bị giết, mà được bí mật trao cho bà phi Dịch Thiên Kim vừa sinh Hoàng nam. Còn Lý Thần Phi thì được một thị tỳ tự nguyện chết thay trong cung Bạch Vân để bà chạy trốn. Bà sống trong một lò gạch với đứa con trai nuôi là Quách Hải Thọ. Mất bà sau đó bị mù.

Một hôm tình cờ Quách Hải Thọ gặp Bao Công và về nói lại với mẹ nuôi. Bà bảo con mời Bao Công đến để bà nói hết sự việc của mười mấy năm về trước. Bao Công biết rõ sự thật, nhưng quyền lực của Thái giám và Chánh hậu quá lớn, khó khăn lắm ông mới đưa được sự thật ra ánh sáng. Quách Hòe tự sát. Chánh Hậu bị bắt. Nhà vua trẻ lại chính là con bà Lý Thần Phi được bà Dịch Thiên Kim nhận nuôi trong lúc hoạn nạn cho xa giá đến rước mẹ về triều. Bỗng nhiên mất bà sáng trở lại sau nhiều năm mù lòa.



Bao Công do Đình Sanh diễn
(Đình Sanh as Bao Cong)



Quách Hòe do Đình Trương diễn
(Đình Trương as Quach Hoe)



Triệu Khuông Dấn do Đình Thôn diễn
(Đình Thon as Trieu Khuong Dan)

BAO CONG TRA AN QUACH HOE

Ancient play. Author and date unknown.

Empress Luu Chanh Hau was childless while a third-rank imperial concubine, Ly Than Phi, gave birth to a boy. The Empress was bitterly jealous. She plotted with eunuch Quach Hoe to steal and kill the newborn baby and replace it with a kitten. Accusing the concubine of giving birth to a monstrous creature they burned down the White Cloud Palace to destroy the concubine physically at the same time. After the death of the Emperor, the son of imperial third-rank concubine Dich Thien Kim was enthroned while still a mere child and the court entirely under the power of the Empress Dowager and eunuch Quach Hoe.

Life did not unfold in the simple way that the plotters had expected it to. In reality, the baby Prince born to concubine Ly Than Phi was not slain. He was secretly handed over to concubine Dich Thien Kim who also gave birth to a boy at about the same time Ly Than Phi's son was born. Concubine Ly Than Phi was saved thanks to a waiting-maid of hers who volunteered to die in the concubine's place at White Cloud Palace. Thus Ly Than Phi could flee for her life. She lived in an abandoned brick kiln with an adopted son, Quach Hai Tho. She became blind after a time.

One day Quach Hai Tho unexpectedly met Bao Cong on the street. He narrated the incident to his foster-mother. She ordered him to invite Bao Cong to come so she could recount the events that occurred more than 10 years before. Bao Cong learned the truth. However, the power wielded by the empress-dowager and the eunuch was too great. With tremendous difficulty Bao Cong brought the truth to light. Quach Hoe killed himself. The Empress-Dowager was put under arrest. The young Emperor turned out to be the son of concubine Ly Than Phi and the adopted son of concubine Dich Thien Kim. The Emperor sent the imperial carriage to convey his mother back to the imperial court. Miraculously Ly Than Phi recovered her eyesight after years of blindness.



Dịch Thiên Kim do Phương Thảo diễn
(Phuong Thao as Dich Thien Kim)



Lý Thần Phi do Lê Thủy diễn
(Le Thuy as Ly Than Phi)



Quách Hải Thọ do Kim Xuyên diễn
(Kim Xuyen as Quach Hai Tho)

HỘ SINH ĐÀN

Ở tường của Đào Tấn, viết vào khoảng cuối thế kỷ XIX

Tiết Cương đánh nhau với Võ Tam Tư, Nguyên soái của triều đình bị bại, phải chạy trốn. Lan Anh biết tin đưa quân đi cứu chồng, và hai người về được Long Sơn. Võ Tam Tư cho quân đến vây sơn trại. Hai vợ chồng đánh nhau với quân của Võ Tam Tư để giải thoát, nhưng lại lạc nhau trong rừng. Trên đường đi trốn, Lan Anh đau bụng đẻ, nhờ có người tố gái là Hồ Nô (người dân tộc miền núi) giúp, nàng đã sinh con. Tiết Cương lạc vợ, tìm đến nhà Tiết Nghĩa, một người trước kia chàng đã cứu mạng, nhưng tên này phản bội, phục rượu rồi trói Tiết Cương, định giao cho Võ Tam Tư. Vợ Tiết Nghĩa đã giải thoát cho Tiết Cương. Lan Anh và Hồ Nô một buổi tối trên đường đi, vào nghỉ nhờ ở một miếu trong rừng, tình cờ nàng gặp lại chồng. Võ Tam Tư cho quân lùng bắt Tiết Cương. Hai bên đánh nhau, nhưng Võ Tam Tư bị thua phải lui quân, vợ chồng Tiết Cương kéo về Thiên Sơn ẩn náu để mưu việc lớn.



Tiết Cương do Đình Bôi diễn
(Đình Bôi as Tiet Cuong)



Hồ Nô do Thanh Sử diễn
(Thanh Sử as Ho No)



Lan Anh do Tuyết Mai diễn
(Tuyết Mai as Lan Anh)



Võ Tam Tư do Hữu Thông diễn
(Huu Thong as Vo Tam Tu)

HO SINH DAN (Living-in spot)

Written by Dao Tan, probably in the late 1800s.

Defeated in battle by Vo Tam Tu (commander-in-chief of the imperial forces) Tiet Cuong took flight. On hearing the news Lan Anh led troops to come to her husband's rescue. The couple managed to get back to Long Son. Vo Tam Tu sent troops to lay siege to the mountain fortress. The couple, trying to break away, fought with the imperial troops. Husband and wife became separated in the forest. On her flight, Lan Anh went into labor. Ho No, the maid of Lan Anh, delivered her mistress of a child. Tiet Cuong made his way to the home of Tiet Nghia whose life he had saved once in the past. The man turned traitor. He plied Tiet Cuong with wine, bound him up for the purpose of delivering him to Vo Tam Tu. The wife of Tiet Nghia freed Tiet Cuong. In her wandering Lan Anh was accompanied by Ho No. One night she took a rest at a small temple in a forest and was unexpectedly reunited with her husband. Vo Tam Tu directed his troops in a man-hunt for Tiet Cuong. Both sides engaged in combat. Vo Tam Tu was defeated and forced to order retreat. Tiet Cuong and his wife made their way to Thien Son where they stayed in hiding while pursuing their plan to take over supreme power.

ĐÀO PHI PHỤNG.

Tuồng cổ, chưa biết tác giả và thời gian sáng tác.

Tướng của Lương triều là Đào Phi Phụng đánh nước Đông Ly. Nữ chúa nước này là Liễu Nguyệt Tiêm kháng cự, bắt được Phi Phụng. Nhưng thấy chàng có tài, đẹp trai, bèn thuyết phục kết duyên với mình để hai nước hòa hiếu, thỏa tình đôi lứa.

Thái sư Cát Thượng Nguyên tâu vua Phi Phụng lấy kẻ địch làm vợ, âm mưu phản quốc. Vua lệnh điều tra cho rõ. Thượng Nguyên phái em là Thượng Dong đi điều tra, nhưng dận riêng tên này kiếm cách giết vợ chồng Phi Phụng. Hung hăng, Thượng Dong bị Nguyệt Tiêm giết chết, Phi Phụng về triều chịu tội.

Đoán biết chồng về triều sẽ bị bọn Thượng Nguyên làm hại, Nguyệt Tiêm đuổi theo. Nàng kịp xông vào phá vỡ cửa, cứu Phi Phụng và đưa chàng chạy ra biên trấn. Thượng Nguyên chiếm ngôi vua, hạ ngục Đào Công là cha Phi Phụng, và sai Thượng Lan ra đánh bắt vợ chồng Phi Phụng. Phi Phụng giao vợ trấn thủ biên thành để mình đi liên kết anh tài cứu nước, cứu cha. Phi Phụng cải trang, bôi mặt đỏ, lại được Quan Công hiển linh chấp cho một bộ râu dài. Chàng đổi tên là Lý Vạn Chung, vào dự khoa thi của ngụy triều, đỗ trạng nguyên và được điều đi đánh vợ chồng Phi Phụng, vì lâu nay không ai địch nổi Nguyệt Tiêm.

Vạn Chung xin cho chàng dắt tù nhân Đào Công ra biên trấn để chiêu hàng Phi Phụng. Thế là Phi Phụng đã cứu được cha. (Vạn Chung chính là Phi Phụng). Ở biên trấn chàng cùng vợ và một người bạn chiến tướng là Diêm Cửu Quý kéo quân về phục quốc.

ĐÀO PHI PHUNG

Ancient play. Date and author unknown.

Liang dynasty's military commander Dao Phi Phung attacked the country named Dong Ly. Dao Phi Phung was captured by Lieu Nguyet Tiem, the female ruler of Dong Ly. Impressed by his ability and good looks she persuaded him to contract marriage with her to serve the interests of peace between the two countries.

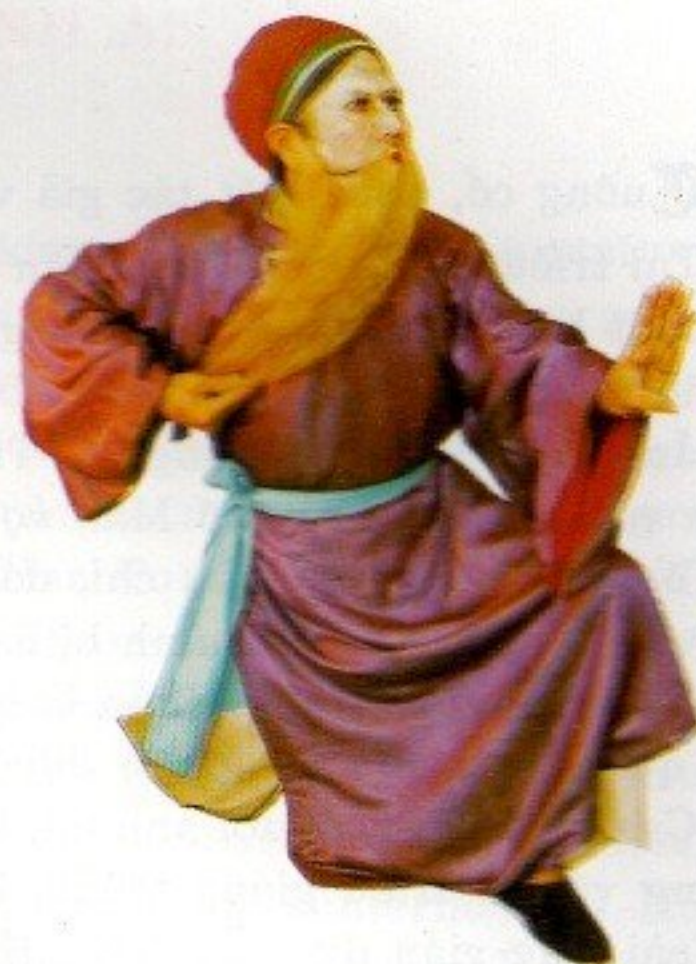
Chief minister Cat Thuong Nguyen memorialized the King that Phi Phung had taken a wife among the enemies and was plotting to betray his own king. The King ordered an investigation. Thuong Nguyen dispatched his younger brother Thuong Dong to investigate with the secret injunction to find ways to kill Phi Phung and his wife. Showing himself irascible and violent Thuong Dong was killed by Nguyet Tiem. This caused Phi Phung to return to the court to receive punishment.

Knowing that her husband would suffer destruction at court, Nguyet Tiem gave chase. She burst into the execution ground just in time to rescue Phi Phung and fled with him to the frontier. Thuong Nguyen usurped the throne, imprisoned Dao Cong, the father of Dao Phi Phung. He ordered Thuong Lan to attack and capture Phi Phung and his wife. Phi Phung delegated to his wife the task of guarding the frontier fort so he could tour the country and try to gather the support of able leaders for the purpose of saving the country and his father. He disguised himself, painted his face red and was helped by the physical manifestation of Quan Cong (a military hero of old who became a god after his death). The latter attached a flowing beard to Phi Phung's face. Phi Phung changed his name to Ly Van Chung. He took part in a royal palace doctorate examination. He was declared doctor laureate and received order to lead the campaign against Phi Phung and his wife.

Van Chung requested that he be allowed to bring prisoner Dao Cong to the frontier to persuade Phi Phung to surrender. Phi Phung, accompanied by his father, made for the frontier. Phi Phung, his wife and one of his friend Diem Cuu Quy (an able field commander) marched his troops back to the capital to regain the country from the usurper.



Diêm Cữu Quý do Hoàng Khiêm diễn
(Hoang Khiem as Diem Cuu Quy)



Đào Lệnh Công do Đình Thôn diễn
(Đinh Thon as Đào Lanh Cong)



Liễu Nguyệt Tiêm do Phương Thảo diễn
(Phuong Thao as Lieu Nguyet Tiem)



Cát Thương Lân do Hữu Thông diễn
(Huu Thong as Cat Thuong Lan)



Đào Phi Phụng do Tiến Thọ diễn
(Tien Tho as Đào Phi Phung)

thuongmaivongxua.vn

TRÂM TRỊNH ÂN.

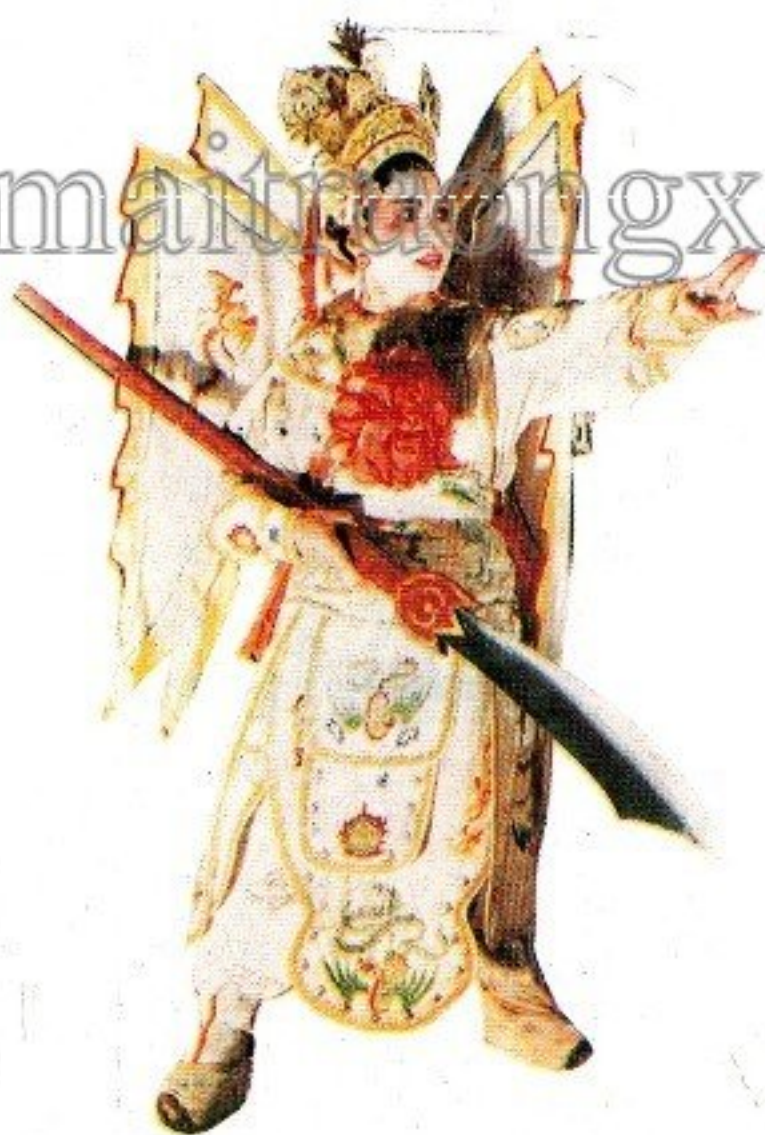
Tuồng cổ, chưa biết tác giả và thời gian sáng tác.

Tại triều đình nhà Tống, Hàn Phụng là đại thần, ý mình là chú vợ của vua thường tỏ ra hống hách. Một hôm Hàn Phụng lấy long xa của vua đi dạo ngoài hoàng thành. Nhữ Nam Vương Trịnh Ân bình xong giặc ở biên ải, giao binh quyền cho vợ và những người tâm phúc để về triều. Chợt thấy cảnh Hàn Phụng đi long xa, Trịnh Ân giận dữ, đánh cho lão một trận. Hàn Phụng căm giận, về bàn với cháu là Hàn Tố Mai, vợ vua tìm cách trả thù. Nhân lúc Triệu Khuông Dấn say rượu, Hàn Tố Mai làm mạo chiếu chỉ, đóng ấn của vua, ra lệnh hành quyết ngay Trịnh Ân. Tiếp được chiếu vua, Trịnh Ân biết mình bị oan, nhưng vì tư tưởng trung quân mù quáng nên ông vẫn chấp nhận. Được tin này, Miêu Huấn là quân sư của vua vội đến can ngăn, nhưng cửa thành không mở. Ngoài quan ải Đào Tam Xuân được tin chồng bị giết oan hết sức đau đớn, tức tốc kéo quân về triều. Cao Hoài Đức, người anh em kết nghĩa với Trịnh Ân và Triệu Khuông Dấn thuở hàn vi, nghe tin cũng vội về triều gióng trống, mời vua ngự điện. Thấy Hàn Phụng mang đầu Trịnh Ân đến, Cao Hoài Đức giận dữ chém đầu Hàn Phụng. Nhà vua tỉnh rượu, nhận biết tội lỗi của mình, rất đau xót. Đào Tam Xuân về đến triều, xông thẳng vào cung định giết vua, Cao Hoài Đức đã kịp can ngăn, khuyên nhủ. Đào Tam Xuân nguôi giận, nhưng đòi phải xử tội kẻ chủ mưu. Biết không thể dấu được, Triệu Khuông Dấn ra lệnh bắt Hàn Tố Mai giao cho Đào Tam Xuân trị tội.

thuongmaitrangxua.vn



Cao Hoài Đức do Quang Hải diễn
(Quang Hai as Cao Hoai Duc)



Đào Tam Xuân do Mẫn Thu diễn
(Man Thu as Dao Tam Xuan)



Hàn Tố Mai do Thanh Sử diễn
(Thanh Su as Han To Mai)

THE BEHEADING OF TRINH AN

Ancient play. Author and date unknown.

Han Phung was a high official at the Sung court. Taking advantage of his status as an uncle-in-law of the Emperor he used to behave in a domineering manner. One day he rode about the imperial city in the imperial carriage. Prince Trinh An, after his successful pacification campaign at the frontier handed his command over to his wife and trusted subordinates and returned to the capital. Seeing Han Phung riding the imperial carriage Trinh An became incensed and gave Han Phung a beating. Han Phung discussed revenge with his niece Han To Mai who was married to the Emperor. As Emperor Trieu Khuong Dan was under the effect of one drink too many, Han To Mai forged an imperial rescript, stamped it with the imperial seal ordering that Trinh An be immediately beheaded. On receiving the rescript Trinh An knew that he was the victim of an injustice. However, he accepted his fate because of his sense of loyalty to the Emperor. On hearing the news Mieu Huan, close advisor to the Emperor, hurried to the imperial palace to get the order countermanded. However, the gate of the palace was closed to him. At the frontier command headquarters Dao Tam Xuan learned of the unjust killing of her husband. Being overcome with grief she immediately marched the troops towards the capital. Cao Hoai Duc, a sworn brother of both Trinh An and Trieu Khuong Dan since the days before their rise to power, also hurried to the capital and beat the drum requesting the Emperor to give an audience. Seeing Han Phung bringing the head of Trinh An, Cao Hoai Duc could not contain his anger. He beheaded Han Phung. As the effect of alcohol passed off the Emperor realized his fault and felt great anguish. Dao Tam Xuan reached the capital, rushed into the imperial palace to kill the Emperor. Cao Hoai Duc was there in time to dissuade her from carrying out her intention. Cooling down Dao Tam Xuan demanded that the chief plotter of her husband's death be punished. Knowing that it was impossible to protect Han To Mai, the Emperor ordered her arrest and delivery to Dao Tam Xuan for punishment.



Trinh An do Đinh Bôi diễn
(Đinh Bôi as Trinh An)



Mieu Huấn do Hán Văn Thân diễn
(Han Van Than as Mieu Huan)



Triệu Khuông Dân do Tiến Thọ diễn
(Tien Tho as Trieu Khuong Dan)

VÕ HÙNG VƯƠNG (còn gọi NGOẠI TỔ DÂNG ĐẦU)

Vở tuồng của Nguyễn Hiền Dĩnh viết vào đầu thế kỷ XX

Lý Huyền Minh, gián quan của tiền triều than thở, sau khi vua chết, Võ Hùng Vương là Thái sư lộng hành quá đáng. Ông lại buộc phải gả con gái yêu của ông là Xuân Hương cho hấn nên càng đau lòng. Quách An Công, một đại thần trong triều nghe tin Lý Huyền Minh gả con gái cho Thái sư, phẫn nộ, đang ốm vùng dậy chạy đến nhà Lý Huyền Minh, định giết chết bạn. Nhưng khi biết thâm ý của bạn, ông vui mừng và tự trách mình suy đoán hơi hợt. Hai người đang tâm sự thì thế nữ vào đưa tin Xuân Hương mật báo Võ Hùng Vương đã bắt Bình Vương, con vua hạ ngục. Tính kế cứu Bình Vương, hai người làm di chúc giả, nói là nhà vua đã di chúc nhường ngôi cho Võ Hùng Vương để hấn không hãm hại Bình Vương. Quả nhiên Võ Hùng Vương ra lệnh tha cho Bình Vương. Nhưng Vu Tắc, một tên nịnh thần ngăn lại. Lý do là ông ngoại Bình Vương còn nắm quyền ngoài biên trấn, có thể kéo binh về chống lại. Cho nên muốn tha Bình Vương thì ông ngoại Bình Vương



Viên Hòa Ngạn do Quốc Quyền diễn
(Quoc Quyen as Vien Hoa Ngan)



Quách An Công và Lý Huyền Minh do
Xuân Diệu và Quốc Quyền diễn
(The characters Quach An Cong and Ly
Huyen Minh as played by Xuan Dieu and
Quoc Quyen)



Bình Vương do Lan Phương diễn
(Lan Phương as Binh Vuong)

phải tự cắt đầu dâng cho Triều đình. Võ Hùng Vương sai sứ ra biên trấn gặp Viên Hòa Ngạn. Quách An Công trên đường từ triều đình về nhà cảm thấy cảm phần và bất lực trước hoàn cảnh ấy, ông thét lên một tiếng rồi cầm luôn.

Viên Hòa Ngạn ngoài biên trấn tiếp Vương sứ, chấp nhận cắt đầu mình cho Vương sứ mang về triều. Sứ giả về đến triều, Võ Hùng Vương cho gọi Bình Vương lên nhận đầu ông ngoại. Bình Vương đau khổ hết sức vẫn cứ giả dại để che mắt kẻ thù. Nhưng Võ Hùng Vương chưa tin, vẫn tiếp tục cho người theo dõi. Lý Huyền Minh và Quách An Công quyết định phải đốt dinh cơ của hai người, thu hút sự chú ý của kẻ thù và bố trí cho Bình Vương chạy trốn. Nhưng quân Võ Hùng Vương đuổi theo. Quách An Công quyết định cùng con ở lại cản giặc. Quách An Công bị giết chết. Xuân Hương được mật báo phải lấy cây đồng đao của Võ Hùng Vương mới có thể tiêu diệt được hắn. Xuân Hương tìm cách lấy đồng đao. Trong một trận bị vây Võ Hùng Vương mất đồng đao đã bị Viên Trọng Oai giết chết. Nghĩa quân trở lại triều đình.



Viên Trọng Oai do Tô Kỳ diễn
(To Ky as Vien Trong Oai)



Lý Huyền Minh do Xuân Diệu diễn
(Xuan Dieu as Ly Huyen Minh)



Võ Hùng Vương do Đức Dũng diễn
(Đuc Dung as Vo Hung Vuong)

VO HUNG VUONG (also known as "Grandfather offers his head" Ngoai To Dang Dau).

Written by Nguyen Hien Dinh in the early 1900s.

Imperial counsellor (Censor) Ly Huyen Minh was terribly distressed when the Emperor died and chief minister Vo Hung Vuong abused power and compelled Ly Huyen Minh to give his beloved daughter Xuan Huong in marriage to the chief minister himself. Quach An Cong, a state minister, was beside himself with indignation when he heard that his friend had given his daughter to the chief minister. In spite of his being ill he jumped up from bed and rushed to Ly Huyen Minh's residence with the intention of killing his friend. As he became cognizant of his friend's ulterior motive, he blamed himself for being hasty in his judgment. The pair was exchanging confidences when a secret message from Xuan Huong reported that Vo Hung Vuong had imprisoned Prince Binh Vuong. In a move to save the Prince, the two friends decided to forge a will to the effect that the Emperor had abdicated in favor of the chief minister. The idea is to allay the chief minister's fears so he would not harm Prince Binh Vuong. Unfortunately, deceitful minister Vu Tac advised Vo Hung Vuong that in exchange for Prince Binh Vuong's life his maternal grandfather guarding the frontier pass had to present his cut-off head to the court. This was to prevent future dangers. Vo Hung Vuong sent an envoy to the frontier fortress. Vien Hoa Ngan agreed to cut off his own head for the envoy to bring back to the court. The envoy returned to court and Vo Hung Vuong sent for Binh Vuong to come and receive the head of his maternal grandfather. Binh Vuong knew that it was the head of his grandfather. Although deeply aggrieved he had to feign insanity to mislead the enemy. Vo Hung Vuong still harbored doubts. Ly Huyen Minh and Quach An Cong had to set fire to their own residential compounds to divert the enemy's attention and create conditions for the flight of Binh Vuong. Vo Hung Vuong's followers set out in pursuit of Binh Vuong. Quach An Cong stayed behind to engage the pursuers and was slain. Xuan Huong received a secret message telling her to steal the bronze sword of Vo Hung Vuong so he could be destroyed. She carried out her task successfully. Having lost his bronze sword and being surrounded, Vo Hung Vuong was killed by Vien Trong Oai. The loyalists returned to the capital.

TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG

Tuồng cổ. Không rõ tác giả và thời điểm sáng tác.

Từ ngày nhận Tạ Kim Hùng làm con nuôi, Thái sư Triệu Văn Hoán quyết tâm chiếm đoạt ngai vàng. Nhân lúc nhà vua qua đời, hấn vu cáo Chánh hậu tư thông với tình nhân để diệt bà. Trong hoàn cảnh ấy quan Thái phó Lý Khắc Minh phải tìm kế hoán binh, đã tôn Triệu Văn Hoán lên ngôi vua, và đề nghị giam Chánh hậu để hỏi tội trước khi giết. Xuân Hương, con gái Lý Khắc Minh biết nỗi âu lo của cha, nằng xin được đóng giả Chánh hậu để chết thay, nhưng Bích Hà, nữ tỳ của nàng lại xin làm việc đó, vì cô chủ của nàng là một người có tài, cần phải sống để làm việc. Tạ Ngọc Lân, một ông quan ở triều, chán cảnh quan trường đã xin về nghỉ ở quê, nghe tin Tạ Kim Hùng, con trai của ông ra giúp Triệu Văn Hoán làm việc phản nghịch, ông hết sức đau lòng. Ông định đi xuống kinh tìm hiểu thực hư, nhưng Phương Cơ, con gái của ông xin đi thay. Nàng cải trang làm một người điên để che mắt kẻ thù. Khi biết rõ tất cả sự thật, Tạ Ngọc Lân quyết định phải hành động để chống lại bọn phản nghịch. Ông tìm đến Triệu Tư Cung, con trai của Triệu Văn Hoán đang đi tu vì không tán thành những tham vọng của cha. Hai người bàn nhau sẽ đột nhập pháp trường cứu Chánh hậu trong ngày hành quyết. Họ đã cứu được Chánh hậu, nhưng đó lại là Bích Hà đóng thay Chánh hậu, còn Chánh hậu thì đã được Xuân Hương đưa đi trốn.

Triệu Văn Hoán về sau nghi ngờ Lý Khắc Minh có vai trò trong việc cứu Chánh hậu đã lệnh cho Kim Hùng hạ ngục Lý Khắc Minh. Phải cứu cho được Khắc Minh, Phương Cơ đã tìm đến dinh Kim Hùng, nói dối là cha mất, xin anh cho ở nhờ, và nhân một đêm tối nàng đã giải thoát cho Lý Khắc Minh.

Lực lượng chính nghĩa dần dần tập hợp lại ở núi Hồng Sơn, nhưng thế của quân thù quá mạnh. Không tiêu diệt được Tạ Kim Hùng thì không hy vọng chiến thắng. Trong tình huống đó, Tạ Ngọc Lân tự nguyện đi giết đứa con phản nghịch của mình. Trong buổi nghĩa quân làm lễ tế sống ông, Tạ Ngọc Lân xúc động nói :

*"Trong lửa hồng cha con lão thiêu xương
Ngoài trời thăm, nước non nhà rặng về".
Và ông lên đường.*



Triệu Văn Hoán do Hữu Thông diễn
(Huu Thong as Trieu Van Hoan)



Nữ chúa do Tuyết Mai diễn
(Tuyet Mai as Empress Dowager)

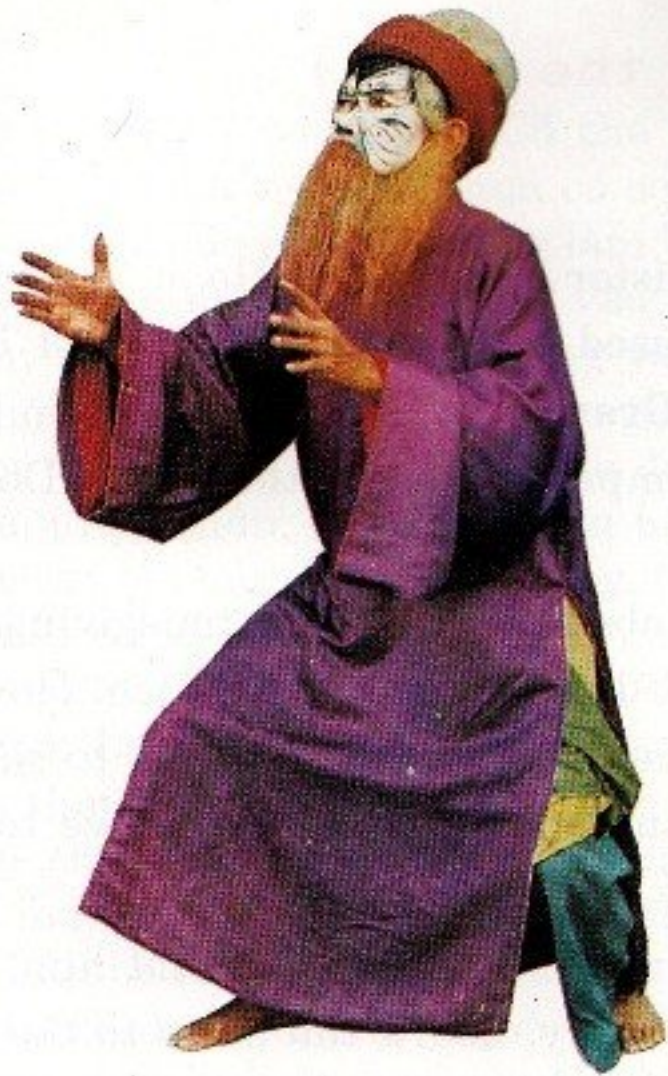
thuongmaitruongxua.vn



Tạ Kim Hùng do Đinh Bôi diễn
(Đinh Boi as Ta Kim Hung)



Lý Khắc Minh do Xuân Hối diễn
(Xuan Hoi as Ly Khac Minh)



Lão Tà do Sĩ Thừa diễn
(Sĩ Thừa as Lao Ta)



Triệu Tư Cung do Thái Chín diễn
(Thái Chín as Triệu Tư Cung)

thuongmaitruongxua.vn



Bích Hà do Thanh Thủy diễn
(Thanh Thủy as Bích Hà)



Phương Cơ do Phương Thảo diễn
(Phương Thảo as Phương Cơ)

TAM NU ĐO VUONG

(Three girls in the service of the state)

Ancient play. Author unknown.

After adopting Ta Kim Hung as his son, chief minister Trieu Van Hoan schemed to usurp the throne. At the death of the king, he falsely accused the Queen-Dowager of having a lover so he could destroy her. Faced with that situation Grand Tutor Ly Khac Minh, trying to buy time, had to enthrone Trieu Van Hoan and propose the imprisonment of the Queen-Dowager in view of a trial.

Xuan Huong, the daughter of Ly Khac Minh, knew about her father's misgivings. She asked to be allowed to impersonate the Queen-Dowager and die in the latter's place. However, her waiting-maid Bich Ha requested to be a substitute for her mistress in the plan to save the Queen-Dowager. She argued that her mistress had ability and should continue to live to work for the good cause.

Ta Ngoc Lan, a court official, who had been fed up with the things around him in the administration and who had been allowed to retire in the country, heard the news to the effect that his son Ta Kim Hung was helping Trieu Van Hoan in the latter's usurpation. Ta Ngoc Lan was deeply aggrieved and intended to go to the capital to find out the truth for himself. However, his daughter Phuong Co asked to go in his place. She pretended to be a mentally disturbed person to avoid detection by the enemy. After learning the truth Ta Ngoc Lan decided to act to disrupt the traitors' plans. He sought out Trieu Tu Cung who was Trieu Van Hoan's son. Trieu Tu Cung had disapproved of his father's ambitions and left home for the monastic life. The two men agreed to make a sudden irruption into the execution ground on the day of the execution to rescue the Queen-Dowager. They succeeded in rescuing the Queen-Dowager who turned out to be Bich Ha impersonating the Queen-Dowager. The real Queen-Dowager had been brought to a safe place by Xuan Huong.

Trieu Van Hoan, suspecting that Ly Khac Minh had a hand in the rescue of the Queen-Dowager, ordered Kim Hung to put Ly Khac Minh under arrest. Khac Minh should be saved; Phuong Co came to Kim Hung's residence. She lied that their father had died and asked her brother to give her shelter and protection. One night she set free Ly Khac Minh.

The forces working for the good cause gradually gathered together at Hong Son mountain. However, the odds weighed heavily in favor of the usurper. The loyalists could not win unless they secured the destruction of Ta Kim Hung.

Faced with the dilemma Ta Ngoc Lan volunteered to go kill his rebellious son. In the ceremony the loyalist army organized in his honor in anticipation of the sacrifice of his life, Ta Ngoc Lan was overcome with emotion. Before setting out he chanted:

*" In the red flames burned
My son's and my bones.
Under the blue sky, in glory
Our country lives on."*

SƠN HẬU

Vở tuồng cổ nổi tiếng. Có thể ra đời vào khoảng giữa thế kỷ 18, nhưng không rõ tác giả.

Vua Tê nhiều tuổi mà chưa có con trai. Lão tướng Phan Đình Công nằm mê được thần mách bảo phải đưa con gái của ông vào cung làm Thứ phi thì nhà vua sẽ có con trai để nối nghiệp. Phan Đình Công bàn bạc với con gái rồi tiến nàng vào cung. Sau đó ông ra trấn ngoài biên ải. Một thời gian trôi qua, chẳng may nhà Vua lâm bệnh nặng và qua đời. Thái sư Tạ Thiên Lăng đầy tham vọng lại có thể lực, nhân cơ hội ấy chiếm ngôi vua, hạ ngục bà Thứ phi đang có mang. Trước tình hình ấy các quan trong Triều tạm thời phải khuất phục, sau đó họ mới tìm cách chống lại. Đồng Kim Lân và Khương Linh Tá là hai người bạn thân, bàn nhau liên hệ với Thái giám Tử Trình và bà Nguyệt Hạo, một người vợ khác của Vua và là chị của Tạ Thiên Lăng, tìm cách cứu bà Thứ phi. Nhờ sự giúp đỡ tận tình của bà Nguyệt Hạo, họ cứu được Thứ phi vừa sinh con trai ra khỏi ngục và đưa đi trốn. Nhưng việc bại lộ. Tạ Thiên Lăng cho quân đuổi theo. Trong tình thế khẩn cấp ấy, Khương Linh Tá quyết định một mình ở lại cản địch để Kim Lân có thì giờ đưa bà Thứ phi chạy thoát. Khương Linh Tá bị Tạ Ôn Đình chém đứt đầu. Nhưng lạ thay, chết rồi mà xác chàng vẫn còn hốt máu của mình vãi vào mặt kẻ thù, rồi tự xách đầu mình chạy theo bạn. Đêm tối trong rừng Kim Lân lạc bà Thứ phi. Hoàng tử bị đói, chàng cắn ngón tay mình lấy máu cho Hoàng tử uống. Giữa lúc nguy nan ấy, hồn Khương Linh Tá hiện lên làm ngọn đèn đưa Kim Lân bế Hoàng tử qua núi đến Sơn hậu thành.

Phan Đình Công trấn ngoài quan ải, nghe tin Tạ Thiên Lăng cướp ngôi, liền kéo quân về Triều. Nhưng trên đường đi ông uất ức đến hộc máu, rồi ngã ngựa mà chết. Phan Diệm thay cha chỉ huy, tạm thời lui quân để chỉnh đốn binh mã. Kim Lân liên lạc được với Phan Diệm. Lực lượng chính nghĩa ngày càng mạnh. Họ kéo quân về Triều, đánh bại Tạ Thiên Lăng, đưa Hoàng tử lên ngôi kế vị.

SON HAU

Celebrated ancient play. Author unknown. Might have appeared in the mid 18th century.

No son had been born to the King of Chi although he was already advanced in years. The old military commander Phan Dinh Cong was advised by a spiritual being in a dream that if Phan Dinh Cong offered his daughter to the King as a concubine the King would father a son to succeed himself on the throne. After discussion with his daughter Phan Dinh Cong offered her to the King. Afterwards he went to his command at the frontier. After some time the King fell seriously ill and passed away. The powerful and ambitious chief minister Ta Thien Lang seized the opportunity to usurp the throne and imprison the royal concubine who was with child. The courtiers had to offer temporary submission. Next, they tried to find a way to reverse the situation. Dong Kim Lan and Khuong Linh Ta were close friends. They agreed to contact eunuch Tu Trinh and Lady Nguyet Hao (one of the late King's concubines and an older sister of Ta Thien Lang) with a view to rescuing the imprisoned royal concubine. With the whole-hearted assistance provided by Lady Nguyet Hao they succeeded in rescuing the royal concubine from prison. They escorted her and her new-born son in their flight to a safer place. Ta Thien Lang dispatched troops in pursuit. Khuong Linh Ta decided to stay behind to oppose the pursuers. In so doing he hoped to offer Kim Lan more time to bring the royal concubine to safety. Khuong Linh Ta was beheaded by Ta On Dinh. With his head already cut off from his body Khuong Linh Ta still scooped up his own blood to dash it against the face of his enemy. Then, carrying his head in his hand, he ran after his friend. At night in the forest Kim Lan became separated from the royal concubine. He bit his finger and used his blood to feed the hungry baby Prince. The ghost of Khuong Linh Ta appeared as a light to lead the way for Kim Lan who carried the Prince across the mountain to the Son Hau fortress. Phan Dinh Cong who was in command at the frontier received the news of the usurpation. He marched his troops at the capital. On the way his grief caused him to expectorate blood. He fell off his horse and died. Taking over his father's command Phan Diem ordered a halt to reorganize his forces. Kim Lan joined Phan Diem. The loyalist forces grew stronger with each day. They advanced towards the capital, defeated Ta Thien Lang and enthroned the Prince.



Ta Thiên Lăng do Trần Văn Trạch diễn
(Tran Van Trach as Ta Thien Lang)



Phan Đình Công do Quốc Quyền diễn
(Quoc Quyen as Phan Dinh Cong)



Khuông Linh Tá do Đình Bôi diễn
(Dinh Boi as Khuong Linh Ta)



Tạ Ôn Đình do Đình Trương diễn
(Dinh Truong as Ta On Dinh)

thuongmaitruongxua.vn



Mao Ất do Kim Thu diễn
(Kim Thu as Mao At)



Kim Lân từ biệt mẹ
(Kim Lan taking leave of his mother)

thuongmaitruongxua.vn



Lê Tử Trình và Nguyệt Hào do Xuân
Diệu và Thu Nhân diễn
(Xuan Dieu as Le Tu Trinh and Thu
Nhan as lady Nguyệt Hào)



Kim Lân do Đình Sanh diễn
(Đình Sanh as Kim Lan)

NGHÊU, SÒ, ỐC, HẾN

Tuồng hài, không rõ tác giả. Được viết khoảng đầu thế kỷ XX

Thầy bói Nghêu, Trùm Sò, tên kẻ trộm Ốc, mụ buôn hàng lậu Hến là bốn nhân vật của vở Tuồng này. Lại thêm hai tên nữa là Tri huyện Trìa và Đề lại Hàu. Sáu tên này cũng là sáu loài nhuyển thể, vô cứng nhưng ruột nhũn.

Ốc nhờ Nghêu bói, chỉ hướng ăn trộm. Nghêu muốn ăn chia của gian nên buộc Ốc dắt theo. Lấy được một ít áo quần thì bị phát giác. Ốc chạy thoát, Nghêu bị bắt. Ốc lập kế quay lại cứu Nghêu công chạy.

Trùm Sò mời thầy cúng chỉ hướng đi tìm của mất. Thầy cúng biết Thị Hến chuyên buôn của gian nên chỉ đến đó và bắt gặp quả tang. Lý trưởng đòi hối lộ, Thị Hến không chịu mà còn thách thức.

Đến cửa quan, Thị Hến đưa tình với Tri huyện lẫn Đề lại, khai việc Lý trưởng đòi hối lộ. Lý trưởng bị phạt đòn. Thị Hến được trắng án. Ra khỏi cửa quan, Hến lại làm lành với Lý trưởng và ngỏ lời hò hẹn.

Tối ấy Lý trưởng đến nhà Thị Hến, vừa chuyện trò vài câu thì Đề lại gọi cổng. Hến bảo Lý trưởng chui tạm xuống gầm bàn. Tiếp đến Tri huyện lại gọi cổng. Hến bảo Đề lại chui vào đóng dây khoai ở góc nhà. Tri huyện vào, Thị Hến hỏi Tri huyện "Lý trưởng mà ban đêm đến ghẹo đàn bà góa thì luật xử thế nào?" Tri huyện đáp cho qua chuyện: "Đánh vài roi rồi đuổi về". Thị Hến sắp hỏi nữa, nhưng Lý trưởng dưới gầm bàn chui ra, làm Tri huyện giật thót. Lý trưởng mừng rỡ nói: "Quan xử như thế là đúng luật. Chứ đóng dây khoai kia thì phải xử tử": Đề lại trong đóng dây khoai nghe thế sợ quá, lom khom bò ra. Vừa lúc ấy vợ Tri huyện và vợ Đề lại xuất hiện. Hai người xông vào đánh ghen, mụ này kéo nhâm đầu chồng của mụ kia lôi đi xênh xệch. Lý trưởng nhân lúc đó chuồn mất. Thị Hến bước lên ghế cao, mỉm cười đắc thắng.



Mụ Huyện do Đàm Liên diễn
(Đàm Liên as wife of prefecture chief)



Thầy Đề do Hoa Liên diễn
(Hoa Lien as Chief clerk)



Tri Huyện Trĩa do Đinh Sanh diễn
(Đinh Sanh as prefecture chief Trĩa)

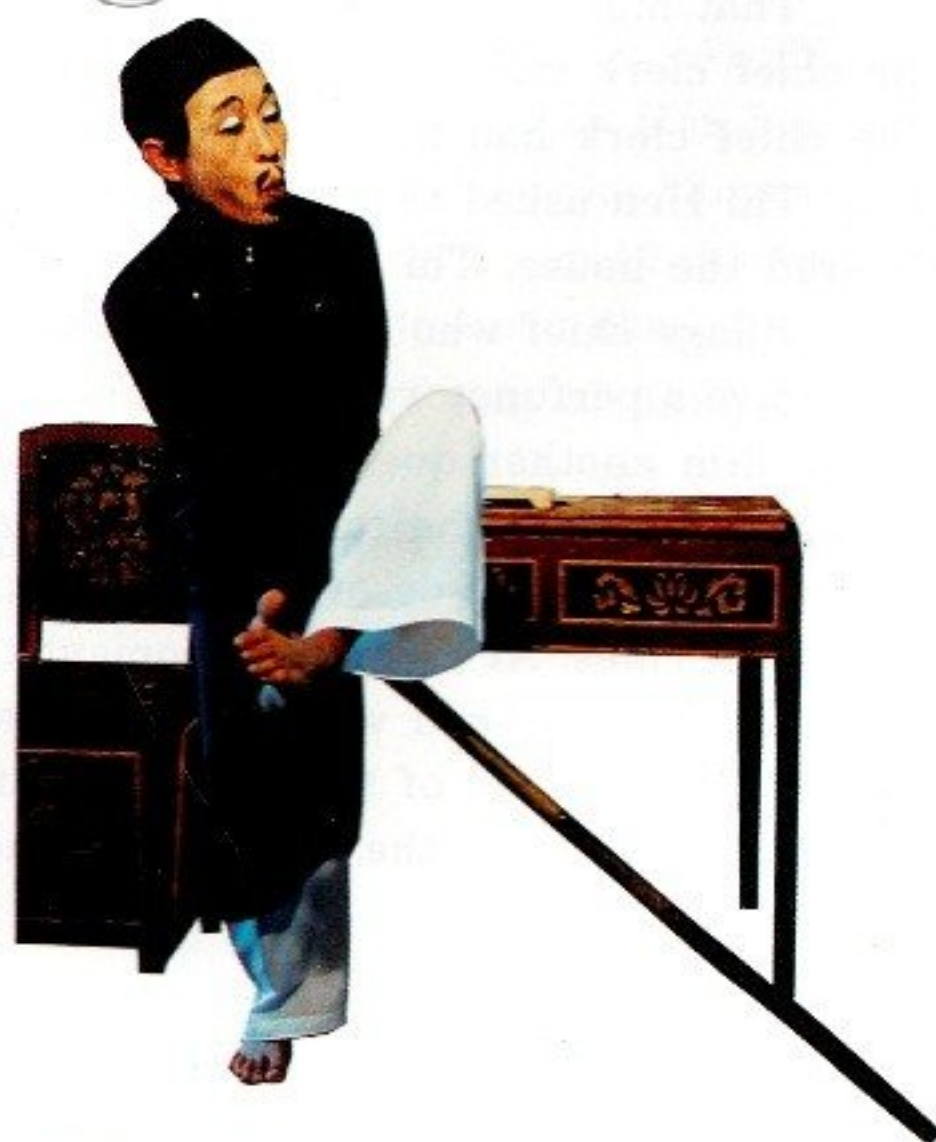


Thị Hến do Hàng Nga diễn
(Hang Nga as Thị Hến)

thuongmaitruongxua.vn



Thị Hến và Tri Huyện do Hàng Nga và
Quốc Quyền diễn
(Hang Nga and Quoc Quyen as Thị Hến
and prefecture chief Trĩa)



Thầy bói Nghêu do Nguyễn Thảo diễn
(Nguyen Thao as fortune-teller Nghêu)

NGHEU, SO, OC, HEN

Comedy. Author unknown. Written in the early 1900s.

Fortune-teller Ngheu, Notable (*Trùm*) So, thief Oc, the woman Hen who deals in stolen goods, are the four main characters in this play. They all bear the names of mollusks. So do two other characters in the play: prefecture chief Tria and chief clerk Hau.

Oc asked Ngheu to use the art of divination to indicate the propitious direction to take for a burglary. Wanting to receive a part of the stolen goods Ngheu compelled Oc to bring him along. After having succeeded in stealing a few pieces of clothing they were discovered. Oc escaped; Ngheu was captured. Oc thought up a way to rescue Ngheu. He turned back and rescued Ngheu. Carrying Ngheu on his back he ran off.

Trum So sent for the sorcerer and asked him to point out the direction in which the search for the stolen goods should be conducted. Knowing Thi Hen to be a dealer in stolen goods the sorcerer pointed to Thi Hen's place. The goods were effectively found at her place. The village chief tried to exact a bribe. Thi Hen rejected his demand. The case was brought to the prefectural law court for trial. At the hearing Thi Hen made eyes at the prefecture chief as well as at the chief clerk. She accused the village chief of demanding a bribe. The village chief was flogged. Thi Hen was acquitted. Once outside the law court Thi Hen made up with the village chief and promised a tryst.

That night the village chief came to Thi Hen's home. A conversation was barely started when the chief clerk called at the door. Thi Hen told the village chief to hide himself under the table. The chief clerk had hardly finished a cup of tea when the prefecture chief himself called at the door. Thi Hen asked the chief clerk to crawl under a heap of cut potato vines. The prefecture chief entered the house. Thi Hen asked the prefecture chief what kind of punishment the law provided for a village chief who came to a widow's house at night and sexually harassed her. The prefecture chief gave a perfunctory answer: "A few cane strokes before sending him home". Thi Hen was about to ask him another question when he was startled by the sight of the village chief coming out of hiding from under the table. The village chief said, "Your lordship's judgment is so judicious. That heap of potato vines deserves capital punishment." The panic-stricken chief clerk crawled out from under the vines. At this exact moment the prefecture chief's wife and the chief clerk's made their appearance. Maddened with jealousy the two women assailed their husbands. Each wife by mistake grabbed at the head of the other woman's husband and dragged him out of the house. Profiting from the commotion the village chief made his getaway. Thi Hen got up on a high seat and smiled in triumph.

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN HÁT BỘI

Sân khấu trống trơn. Người diễn viên ra sân khấu là **trạng** theo cả thời gian, không gian vào đó. Qua biểu diễn của họ, khán giả **cảm nhận** đây là thư phòng, là tử quán, là đường cái quan, là rừng núi, hoặc là sớm, là chiều...

Kịch bản Hát Bội thuộc loại hình kịch tự sự phương Đông, viết ở **dạng kể** lại một câu chuyện mà trong đó các xung đột kịch liên tục xảy ra, làm cho **tư tưởng, tình cảm** các nhân vật cũng luôn luôn diễn biến mạnh và phức tạp.

Nghệ thuật biểu diễn của loại hình sân khấu này tương ứng với nghệ thuật sân khấu biểu hiện, diễn viên dùng kỹ thuật điêu luyện, chính xác để kể lại hành động và tâm trạng của nhân vật kịch.

Dòng nghệ thuật này xa lạ với các trường phái sân khấu chủ trương buộc diễn viên phải quên bản thân mình để hóa thân, hoặc giả định rằng mình là nhân vật kịch.

Các trường phái sau buộc phải trang trí sân khấu như cảnh thật hoặc giả định như cảnh thật. Còn Hát Bội, người diễn viên kể chuyện bằng nghệ thuật biểu diễn kịch chứ không phải biểu diễn như chuyện đang xảy ra trước mặt khán giả, do đó đâu cần trang trí. Họ lấy động tác minh họa hành động cỡi ngựa của nhân vật chứ đâu cần nhân vật đó hiện hữu và cỡi ngựa trên sân khấu!

Tiếng Việt giàu thanh điệu, do đó nếu nói theo cách “xướng” (déclamer) có tiết tấu và theo một âm hưởng nào đó thì nghe như hát. Các điệu “nói lối” của Hát Bội thuộc loại này, được dùng với tỷ lệ nhiều nhất trong mọi vở diễn: đối thoại, kể chuyện và cả một phần độc bạch bộc lộ tâm tư. Nói lối là xướng những câu văn vần từng cặp đối xứng, nhưng câu dài, ngắn và số câu nhiều ít tùy từng trường hợp khác nhau.

Ngoài nói lối, còn có một số điệu hát, lời được viết theo các thể thơ, sử dụng để biểu hiện một loại tình cảm, tâm trạng nào đó đã phát triển đến điểm đỉnh của nó.

Nói lối và cả những điệu hát đó không phải là ca khúc (chanson) mà là những “điệu nói, hát” (air), do đó chúng được vận dụng linh hoạt để kết hợp với nghệ thuật

* Bài này do Giáo sư Hoàng Châu Ký viết

“Tiếng nói sân khấu”, cụ thể là có thể nhấn mạnh từ này, lướt nhẹ từ kia, kéo dài từ nọ... Cũng có thể nói hay hát xong nửa câu thì dừng lại làm một động tác, cười, khóc hoặc chen một câu nói thường rồi mới tiếp nửa câu còn lại.

Hát Bội có múa ? Thực ra đó là những động tác hình thể được cách điệu hóa và khuếch đại để tương xứng, hài hòa với các điệu nói, hát ở đây. Ngoài những động tác đơn giản còn có những “bộ múa” gồm một chuỗi động tác kế tiếp nhau để diễn tả một hành động nào đó phức tạp hơn, ví như mở cửa thì làm theo trình tự tháo chốt, kéo then rồi cầm cánh cửa kéo ra. Tính ước lệ ở đây là mở cửa không có cửa, cũng như thế, cỡi ngựa không có ngựa, chèo thuyền không có thuyền...

Dàn nhạc ở đây không đệm theo cách câu nhạc và lời hát ăn khớp nhau như ca khúc, mà chỉ hòa nhau về âm hưởng, tình điệu, tiết tấu.

Như đã trình bày, chúng ta có thể nói các điệu hát là những mô hình về thanh nhạc, các điệu múa là những mô hình múa, các bản nhạc theo cách thức nói trên cũng là những mô hình khí nhạc. Nói rộng ra thì các loại vai đào, kép, lão, nịnh, tướng... cũng là những mô hình nhân vật. Mỗi loại mô hình cũng đều có những qui định về cấu trúc, nhưng vẫn còn chưa đặt rất rộng rãi cho sáng tạo của diễn viên. Chính nhờ phương thức biểu diễn mô hình hóa này mà Hát Bội vẫn là nghệ thuật sân khấu nhưng lại kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn cái Đẹp của âm nhạc và múa làm phong phú thêm cho mình.

Là nghệ thuật biểu hiện, vậy có lúc nào diễn viên “nhập vai” nhân vật không? Ta thấy không ít trường hợp dường như diễn viên xúc động trong vai kịch của mình, cười sảng khoái, khóc ra nước mắt ?

Thưa, đó là lúc diễn viên xúc động thật sự với hoàn cảnh, số phận vai kịch mình đang diễn. Trong khoảnh khắc đó, có trạng thái như là xúc cảm của diễn viên hòa đồng với tình cảm của nhân vật kịch.

"HAT BOI" PERFORMING ART

The stage is bare. By his entrance on the stage the actor brings in a certain time and place. Through the acting the audience understands that the stage represents either a private study room, a restaurant, a street or a forest and whether the action takes place early in the day or late in the afternoon.

A *Hát Bội* play is a form of Eastern narrative play telling a story in which conflicts continuously break out and cause the thoughts and feelings of the characters to continually undergo important changes and to grow in complexity.

The acting seen in this theatre is a dramatic art form in which the actors make use of their technical mastery to describe the actions and states of mind of the characters.

This type of acting is different from other styles which require the actors to give up their individuality to transform themselves into the characters of the play.

The latter styles also require that the settings on stage closely immitate the settings in real life. In *Hát Bội* the actor tells the story by using techniques specific to the dramatic art. A *Hát Bội* actor does not try to create the illusion that the story is really unfolding before the eyes of the audience. That is the reason why no sceneries or stage properties are needed. *Hát Bội* actors use gestures to indicate that the characters use horses to get from one place to another. So the actual riding of horses on stage is unnecessary.

The Vietnamese language has six tones. As a result, when lines are recited, certain rhythmic and melodic patterns create the effect of singing. The various *nói lối* patterns in *Hát Bội* make use of this technique. In all *Hát Bội* plays *nói lối* patterns are used in greater proportion than the other way for delivering the lines : in dialogues, narrations and soliloquies which reveal the thoughts, opinions and states of mind of the characters. Singing in the *nói lối* style consists of reciting rhymed prose in pairs of parallel sentences. The length of the recitation and the number of words in a sentence vary depending on the situation.

In addition to *nói lối* singing patterns there are melodies for characters' lines which are arranged in various verse forms. These melodies are used to express feelings or states of mind which have developed to a climax.

Nói lối singing patterns and the above-mentioned melodies are not songs but are tunes. They are used ingeniously in conjunction with the art of stage speaking. The actor

may give emphasis to this word, or slur over that one, or drawl out another word. Or he may stop in the middle of a *nói lối* pattern (or of a melody) to perform movements, laugh, weep or to insert an extraneous remark before resuming from where he left off.

Is there dancing in *Hát Bội* ? Actually what is involved consists of stylized and exaggerated body movements which complement the lines being recited. Some simple movements are used to point out, or point at something, or used as an invitation to take a seat. Others are made to express joy or sadness. There are also sets of successive movements which represent more complex actions. For instance, to depict the action of opening a door, the actor goes through the movements which represent the disengagement of the catch, the drawing of the door bar and the pulling open of the door leaf. With stage conventions it is possible to depict the actions of opening a door, riding a horse, rowing a boat without the material presence of a door, horse or boat.

Hát Bội instrumental music does not accompany the lines in the way the notes and words of a song match together. A *Hát Bội* orchestra provides only the background music which is in harmony with the lines in terms of melody and tempo.

In the light of what has been described above it can be said that *Hát Bội* tunes are vocal music patterns and that *Hát Bội* sets of movements are dance patterns. The music provided by the orchestra to accompany the lines can also be called patterns of instrumental music. Broadly speaking, the various roles (young females, young males, old men, deceitful officials, military commanders, etc.) are character types. Each pattern or type has pre-determined characteristics. Nevertheless, there is still considerable leeway for the actor to express his creativity. It is through the use of conventional patterns that a *Hát Bội* actor can accomplish his dramatic function in spite of the music and dancing in *Hát Bội* plays. In other words, thanks to its style of acting *Hát Bội* theatre remains an art for the stage while benefiting from the ingenious incorporation of the beauty derived from music and dancing.

Hát Bội being an art of representation, the question is raised about the possibility of an actor completely losing himself into a role. In many cases one can witness moments when an actor, seemingly overpowered by the feelings he is supposed to portray in his role, breaks out into spontaneous laughter or weeps real tears.

In such a case, the actor is being genuinely moved by the circumstances affecting the character he is representing. In that instant there seems to exist a condition in which the emotion felt by the actor perfectly matches the feeling of the character being portrayed by him.

HÓA TRANG KIỂU MẶT NẠ

Hát Bội là nghệ thuật biểu hiện mang tính chất ước lệ, tượng trưng đậm nét, tính cách điệu cao. Người diễn viên vẽ lên mặt mình những bộ mặt như hình mặt nạ, tượng trưng cho những loại nhân vật khác nhau. Màu sắc dùng để hoá trang phổ biến là màu trắng hồng, màu đỏ và màu mốc (trắng bột). Mặt màu trắng hồng là loại kép văn chính diện như Triệu Khánh Sanh, Tử Văn. Mặt màu đỏ là loại kép văn pha võ như Kim Lân, Triệu Tư Cung. Mặt màu mốc là loại nịnh, như Triệu Văn Hoán, Cát Thượng Nguyên, Vu Khiếp. Màu đen ít dùng. Hoá trang mặt màu đen đậm chỉ có Bao Công, một con người ngay thẳng, cứng rắn, còn màu đen nhạt chỉ có Uất Trì Cung và màu đen sẫm (màu da cua) chỉ có nhân vật Ngư phủ... Ngoài ra cũng có một vài gam màu khác. Chẳng hạn nhân vật thuộc loại nịnh, nhưng tính cách không phải xun xoe mà hung bạo, thâm độc thì mặt màu đỏ bầm chứ không phải màu mốc, còn mặt màu trắng hồng nhưng người có lông mày thanh tú thì tính cách mềm dịu hơn người có lông mày đen rậm. Hoặc kép văn pha võ mặt màu đỏ, nhưng tuổi già thì có thêm nhiều ngấn trắng ở trán và hai má.

Trong nghệ thuật hoá trang người ta rất quan tâm đến vùng mắt. Nhiều nhân vật kép võ chính diện vùng này được vẽ hình con chim bay, đầu chim ở khoé mắt, giáp sống mũi, cánh chim lấp cả lông mày, xéch lên thái dương và cánh kia bên dưới mắt, xéch lên bên trên tai, tạo thành những tròng xéo. Có loại tròng xéo đỏ như Hoàng Phi Hổ, tròng xéo đen như Lôi Võ, tròng xéo xanh như Khương Linh Tá, Thủy Đình Minh...

Có một điểm chung của tất cả những nhân vật được hoá trang theo kiểu mặt nạ là khuôn mặt của những nhân vật này được bôi màu, chỉ riêng vùng sát xung quanh mắt để tự nhiên. Điều này có nhà nghiên cứu giải thích đó là dấu vết của việc ngày xưa diễn viên đeo mặt nạ khi diễn phải khoét hai lỗ mắt để nhìn. Có nhà nghiên cứu giải thích trong nghệ thuật Hát Bội con mắt của diễn viên cũng phải tích cực tham gia diễn xuất, nên phải chứa trống như thế mới thấy được tinh thần của đôi mắt. Trong Hát Bội diễn viên đóng các vai nam như kép, tướng, nịnh, mới phải hoá trang kiểu mặt nạ, còn đóng các nhân vật nữ thì không, ngoại trừ Chung Vô Diễm, một nhân vật nữ duy nhất có hoá trang kiểu mặt nạ. Còn Đào Tam Xuân thì khuôn mặt chia làm hai phần từ trán xuống sống mũi xuống cằm có một làn dọc, nửa mặt trắng hồng, nửa mặt hơi xanh nhạt.

MASK-LIKE MAKEUPS

Hat Boi is a highly conventional, stylized performing art relying heavily on symbols.

The makeup of a performer on stage creates the effect of a mask symbolizing the character of the part. The colors mostly used in makeup are the pinkish white color, the red color and the blank white color. A face with a pinkish white makeup is indicative of a male role, upright in character and trained in literary accomplishments such as Trieu Khanh Sanh, Tu Van. A face painted in red is characteristic of a male role proficient both in literary and military skills such as Kim Lan, Trieu Tu Cung. A blank white face denotes a deceitful character such as Trieu Van Hoan, Cat Thuong Nguyen, Vu Khiep. The black color is seldom used. Bao Cong is the only character wearing an inky black facial makeup. He represents a man of integrity and of uncompromising character. A light black facial makeup is used only for the character Uat Tri Cung. A dark black makeup lightly tinted with red is used only in the case of a fisherman role. In addition, there are other colorations and variations on the main themes. For example, a deceitful character which, instead of an ingratiating manner displays fierceness and craftiness will wear a dark red makeup instead of the blank white one. A pinkish white face with beautiful eyebrows denotes a gentler nature than a pinkish white face with black eyebrows. On the red-painted face with black eyebrows of a male role, proficient in both literary and military skills, old age is indicated by white lines on the forehead and cheeks.

In facial makeup the area around the eyes is given special attention. In a male role representing an upright martial personage (*kép vô chính diện*) a flying bird is painted in the area surrounding the eyes. The head of the bird is at the corner of the eye near the nose bridge. One of the wing covers the eyebrow and angles toward the temple. The other wing is painted under the eye. It angles up toward the area above the ear. The paint used is red for the character Hoang Phi Ho, black for Loi Vo, green for Khuong Linh Ta, Thuy Dinh Minh.

A common feature shown in all mask-like makeups is that the faces are covered with paint except for the areas immediately bordering the eyes. Some researchers explain that it is an indication that formerly actors on stage wore masks with holes for the eyes to see through. Other researchers are of the opinion that in Hat Boi the eyes of actors participate actively in the acting. The unpainted areas set off the expressions conveyed by the eyes. In Hat Boi, actors who perform such male roles as the young man (*kép*), military commander (*tướng*), or the deceitful man (*nịnh*), wear mask-like makeup. Female characters do not wear such makeups. The sole exception among female roles is Chung Vo Diem who wears a mask-like makeup. The female role Đào Tam Xuan shows a face divided by an invisible line running from the middle point of the hair line to the lowest point of the chin. One half of the face is painted pinkish white; the other is light green.



Tạ Ôn Đình
TẠ ON DINH



Phản Định Công
PHAN DINH CONG



Đồng Kim Lân
DONG KIM LAN



Khương Linh Tá
KHUONG LINH TA



Sầm Tô
SAM TO



Lê Tử Trình
LE TU TRINH



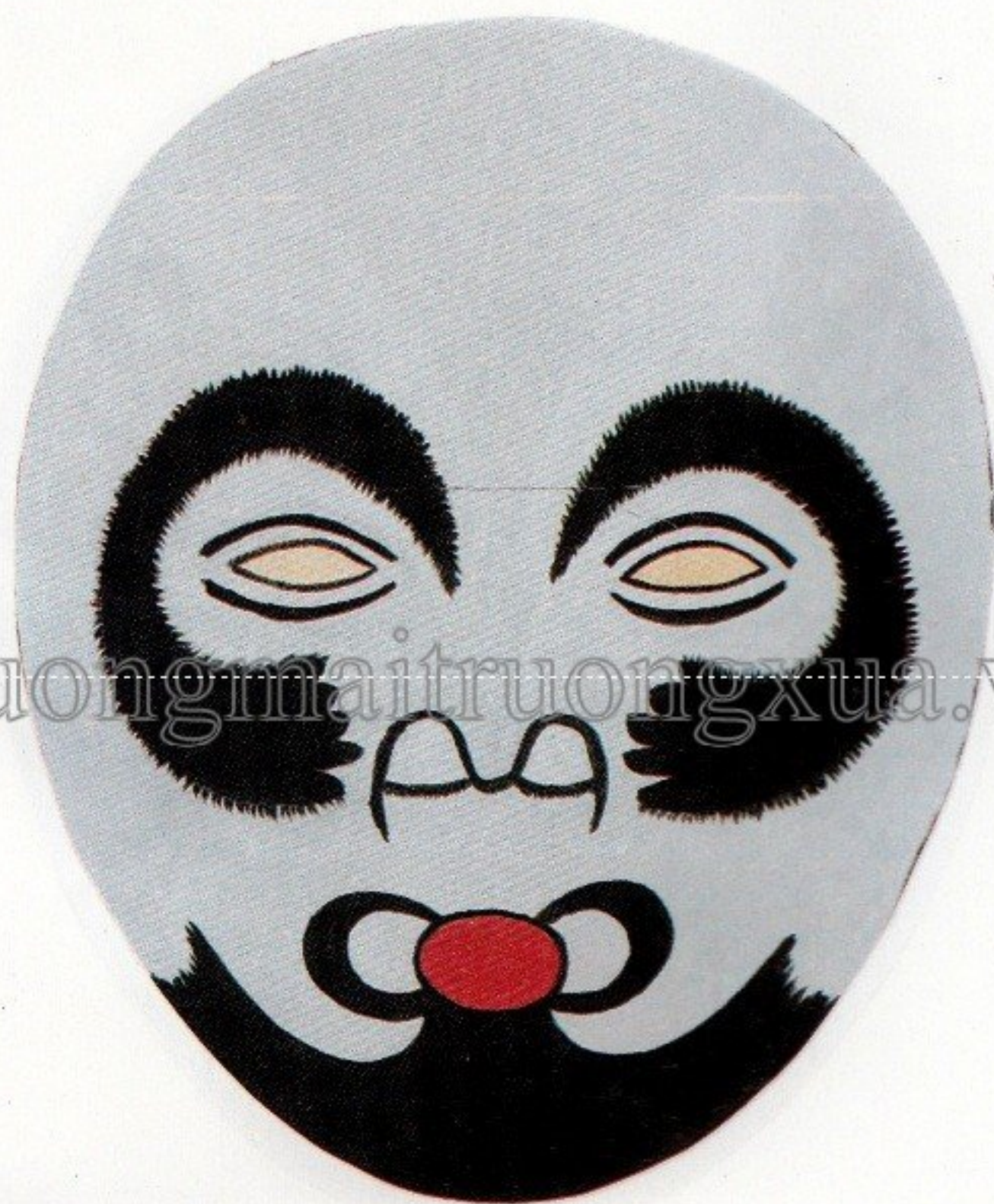
Phân Diệm
PHAN DIỆM



Tạ Lôi Nhược
TA LOI NHUOC



Tạ Lôi Phong
TA LOI PHONG



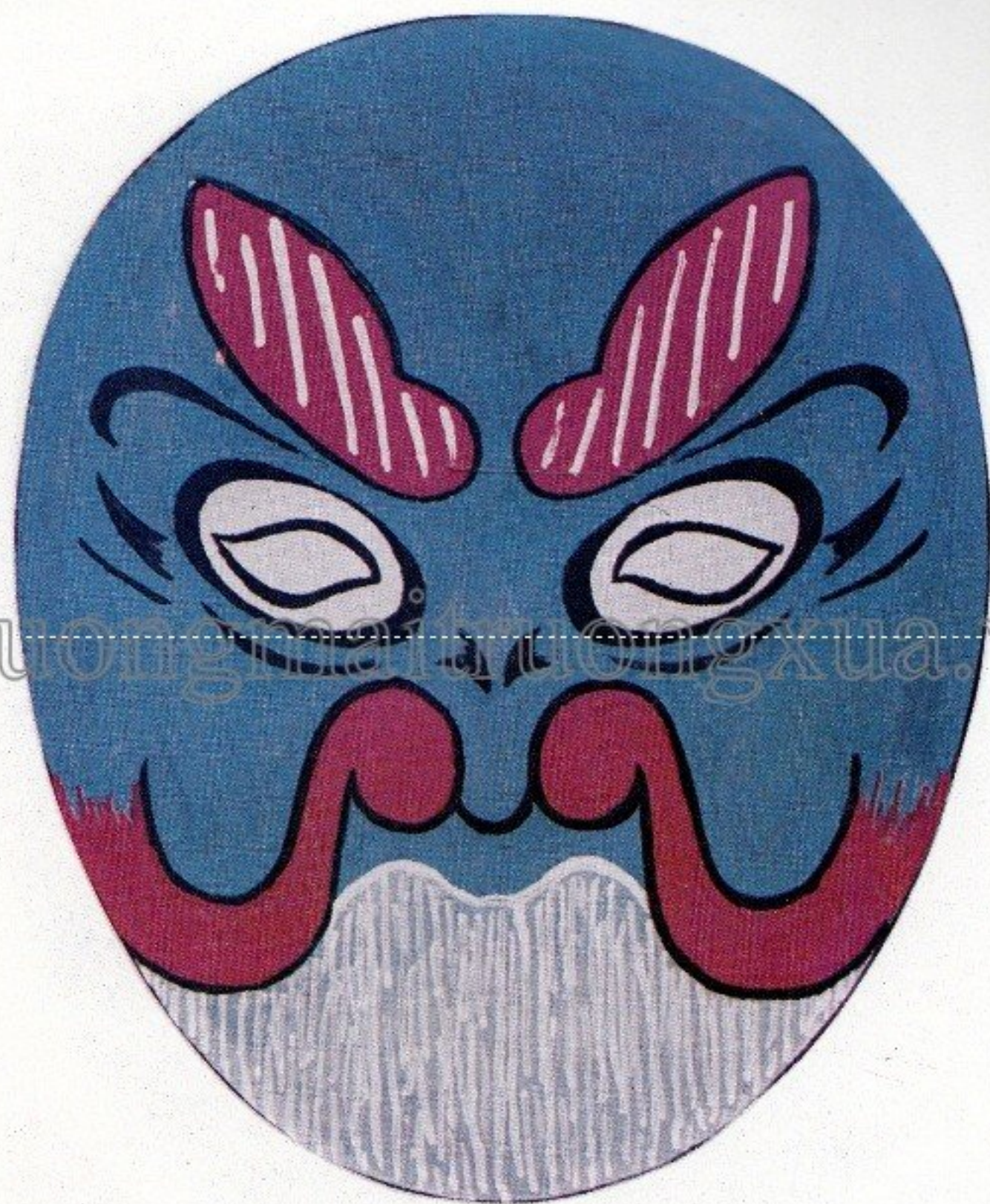
Ác Tăng
AC TANG



Mao Ất
MAO AT



Dư Hồng
DU HONG



Xích My Lão Tổ
XICH MY LAO TO



Dư Triệu
DU TRIEU



Võ Hùng Vương
VO HUNG VUONG



Viên Hòa Ngạn
VIEN HOA NGAN



Lưu Đình Kiên
LUU DINH KIEN



Diệm Cửu Quỷ
DIEM CUU QUI



Cát Thương Hùng
CAT THUONG HUNG



Tào Tháo
TAO THAO



Quan Công
QUAN CONG



Châu Xương
CHAU XUONG



Trình Giảo Kim
TRINH GIAO KIM



Dương Phạm
DUONG PHAM



Cáp Tô Văn
CAP TO. VAN

HOA TRANG KIỂU MẶT NẠ - MASK - LIKE MASK



Lưu Khánh
LUU KHANH



Tiêu Đình Quý
TIEU DINH QUI



Phiên Con
PHIEN CON



Thạch Hồ Yêu
THÁCH HO YEU



Thạch Trúc
THACH TRUC



Công Tử Bột
CONG TU BỐT



Triệu Đình Long
TRIEU DINH LONG



Bạt Hồ
BAT HO



Dương Chấn Tử
DUONG CHAN TU



Tạ Hồ Giao
TẠ HO GIAO



Triệu Khuông Dán
TRIEU KHUONG DAN



Trịnh Ân
TRINH AN



Trình Ân (Nam Bộ)
TRINH AN (South Viet Nam)



Kép Con
KEP CON



Tạ Ngọc Lân
TA NGOC LAN



Triệu Văn Hoán
TRIEU VAN HOAN



Lý Khắc Minh
LY KHAC MINH



Triệu Tư Cung
TRIEU TU CUNG



Tà Kim Hùng
TÀ KIM HUNG



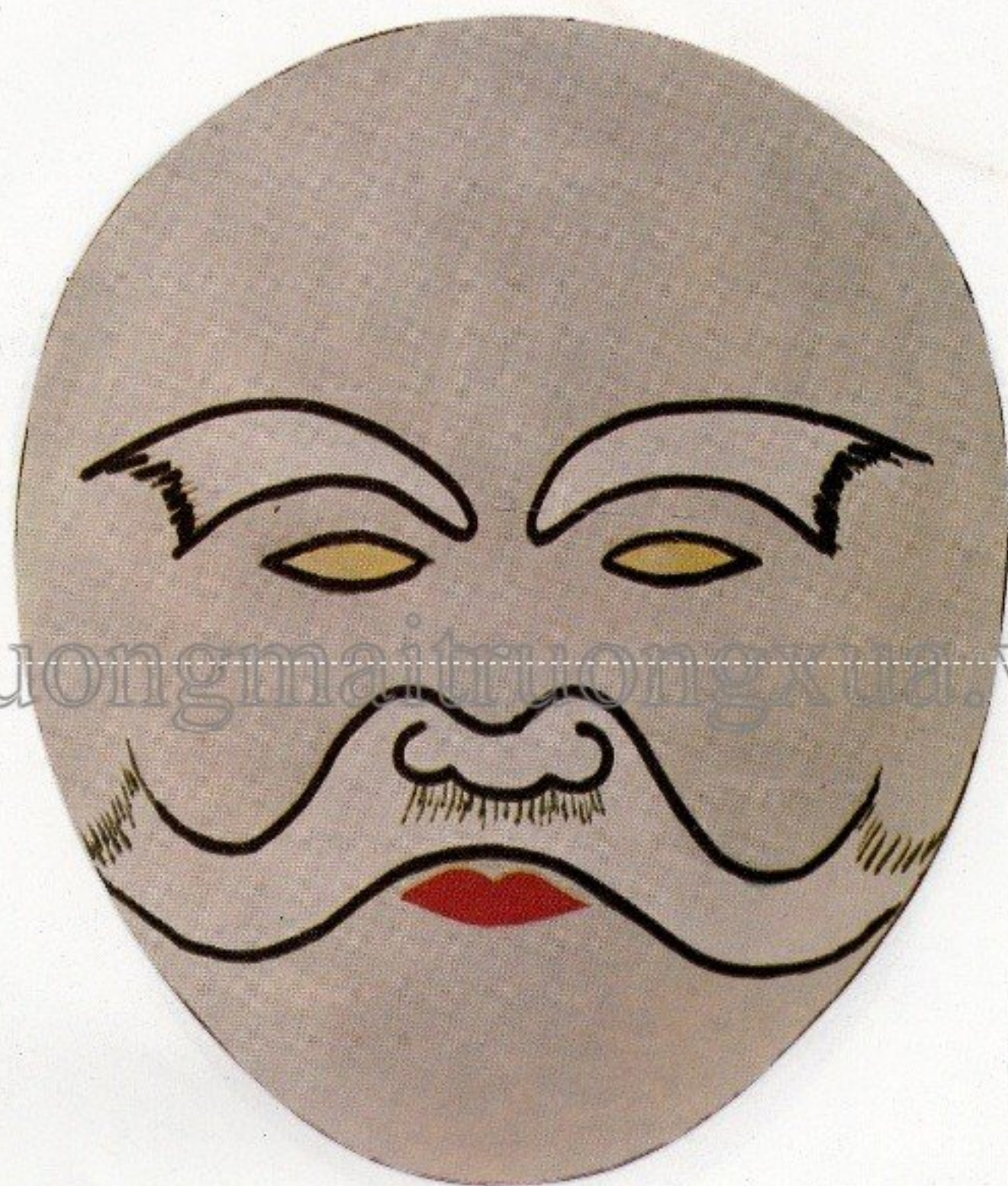
Tòng Luông
TONG LUONG



Thái Ngạn
THAI NGAN



Yêu Cá
YEU CA



Bát Vương
BAT VUONG



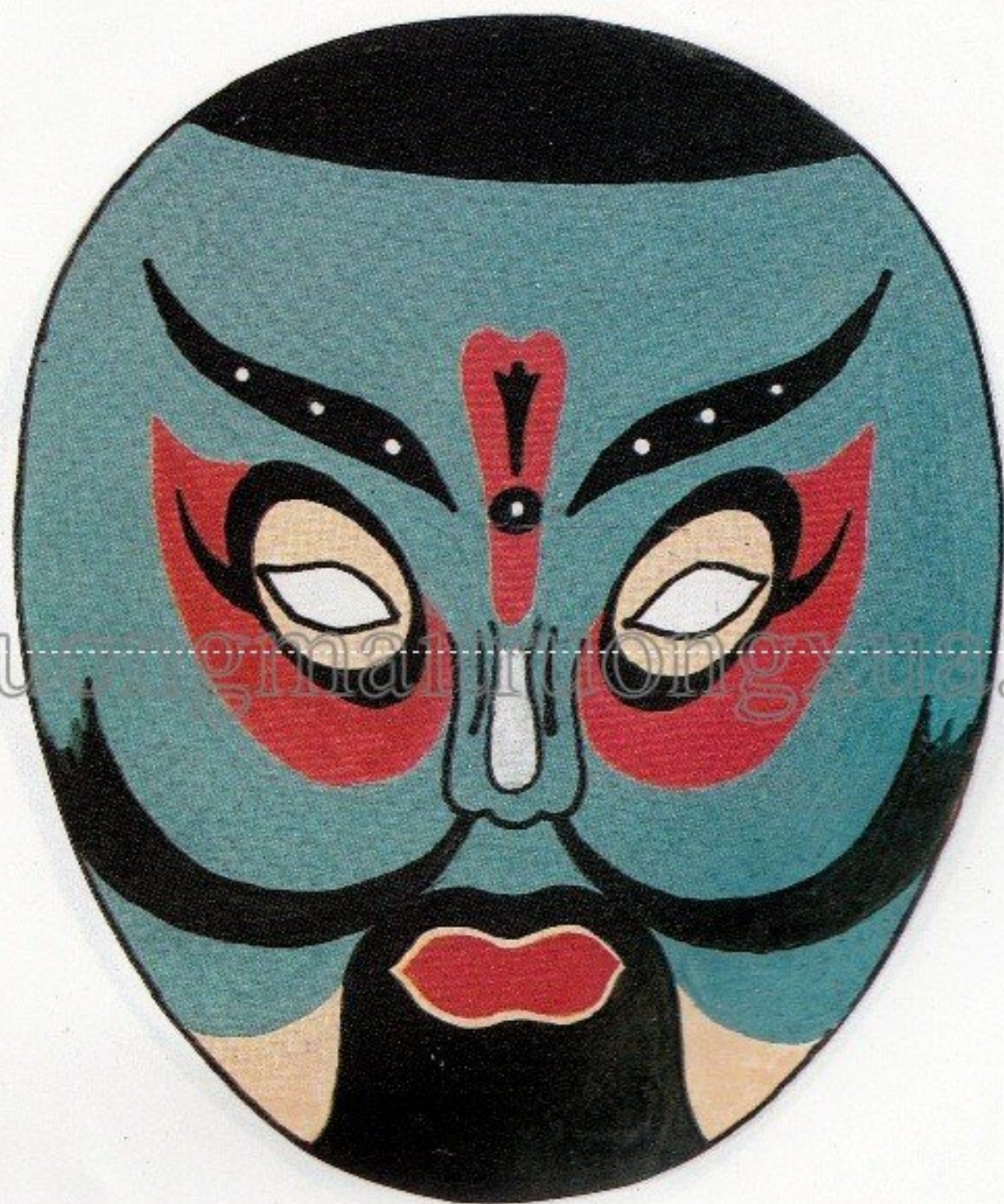
Manh Lương
MANH LUONG



Trụ Vương
TRU VUONG



Hồ Ly Tinh
HỒ LY TINH



Bao Công
BAO CONG



Ác Bá
AC BA



Thầy Bói
THAY BOI



Tiết Cương
TIET CUONG



Đơn Hùng Tín
ĐƠN HUNG TIN



Triệu Khánh Sanh
TRIEU KHANH SANH



Bạch Viên
BACH VIEN



Quản Hối
QUAN HOI



Ngô Tôn Quyền
NGO TON QUYEN



Trương Phi
TRUONG PHI



Mặt Lôi Xuân
MAC LOI XUAN



Võ Văn Thành Đô (Nam Bộ)
VO VAN THANH DO (South Viet
Nam)



Thạch Xu
THẠCH XU



Thạch Sư Tử
THẠCH SU TU



Thạch Hùng
THACH HUNG



Thạch Hầu Tinh
THACH HAU TINH



Văn Chung
VAN CHUNG



Chung Vô Diệm
CHUNG VO DIEM



Hoàng Phi Hổ
HOANG PHI HO



Đào Tam Xuân
ĐÀO TAM XUÂN



Lão Tiều
LAO TIEU



Tiêu Hữu
TIEU HUU



Bạt Dũng
BAT DUNG



Uát Trì Cung
UAT TRI CUNG



thuongmaitruongxua.vn

MÃO

Mào hay nói rộng ra là những vật dụng đội đầu thì trong Hát Bội nhân vật nào cũng dùng, từ vua chúa, quan lại, hoàng hậu, tiểu thư, đến nho sinh, nhà sư, lão nông, thiếu nữ, trẻ em,... Mỗi loại nhân vật có một kiểu mào riêng. Vua thì đội mào *Cửu long*, có 9 con rồng châu xung quanh. Hoàng hậu thì đội mào *Cửu phụng*, đính 9 con chim phụng. Mào Cửu phụng có khi nữ chúa, công chúa cũng dùng. Mào *Kim khôi* là của những vai tướng ra trận. Nếu tướng phản diện thì Kim khôi màu đen (như Tạ Ôn Đình), hoặc màu đỏ (như Võ Tam Tư); nếu tướng chính diện thì Kim khôi màu xanh (như Triệu Tử Long) hoặc màu trắng (như Lã Bố). Quan văn, quan võ dùng cùng một kiểu mào, nhưng mào quan văn màu đỏ gọi là *Văn đường cân* (như Kim Lân, Đào Phi Phụng), mào quan võ màu đen gọi là *Võ đường cân* (như Khương Linh Tá, Dịch Thanh). Mào *Bình thiên* màu đỏ, đính mào bằng và hình vuông thường dành cho Thái sư cả chính diện (như Thái sư Văn Trọng) lẫn phản diện (như Triệu Văn Hoán, Tạ Thiên Lăng). Riêng Tạ Ôn Đình, không phải là Thái sư, cũng đội mào Bình thiên nhưng màu đen. Mào *Thẻ ngang* (vì ở hai bên tai có hai thẻ ngang) thì dùng cho các quan văn già, trung thần như Bao Công, Lý Khắc Minh. *Bao đánh* dùng để bao búi tóc trên đầu của các công tử. Ngoài ra còn có thêm mào *Thiết mạo*, mào *Tì lục* của nhà sư, mào *Gia lễ* của nho sinh. *Khăn đầu riu* của nông phu, *Khăn xéo* buộc tóc, thả đuôi gà của thiếu nữ

HEADGEARS

Every character has a distinctive headdress, whether the personage is a king, queen, a viceroy, an official, a young lady, a student, a Buddhist monk, an old farmer, a young girl or a child. A king (or emperor) wears a *mão cửu long* hat showing 9 dragons. A queen or empress's *mão cửu phụng* headdress has 9 phoenixes. Sometimes the *mão cửu phụng* is worn by a princess. A military commander on campaign wears a *mão kim khôi* helmet. Negative characters wear black helmets (character Ta On Đình) or red helmets (character Vo Tam Tu). Positive characters either wear green helmets (Triệu Tu Long) or white ones (La Bô). Civil or military officials wear hats that differ only in their colors. The *văn đường cân* hats of civil officials are red in color (worn by Kim Lan, Đào Phi Phụng). The *võ đường cân* hats are black (worn by Khuông Lĩnh Ta, Dịch Thanh). The *mão bình*



Mão Cửu Long
(headdress showing 9 dragons)



Mão Cửu Phụng
(headdress showing 9 phoenixes)



Văn Đường Cân
(hat of civil officials)



Võ Đường Cân
(hat of military officials)

thiên hat is red in color, with a flat square top. It is worn by the chief minister, whether he is an upright personage (Thai Su Van Trong) or a villainous character (Trieu Van Hoan, Ta Thien Lang). The character Ta On Binh, although not portraying a chief minister, also wears a *mão bình thiên*. But there is a difference. His hat is black in color. The *mão thê ngang* is a hat worn by loyal old ministers (Bao Cong, Ly Khac Minh). The *bao đánh* is used to cover the hair knot on the head of a young gentleman. The *mão thiết mạo* and *mão tỳ lư* are worn by Buddhist monks. The *mão gia lễ* indicates a student. The *khăn đầu riu* turban bespeaks a farmer. A kerchief covers the hair of a young girl but leaves a long lock dangling.

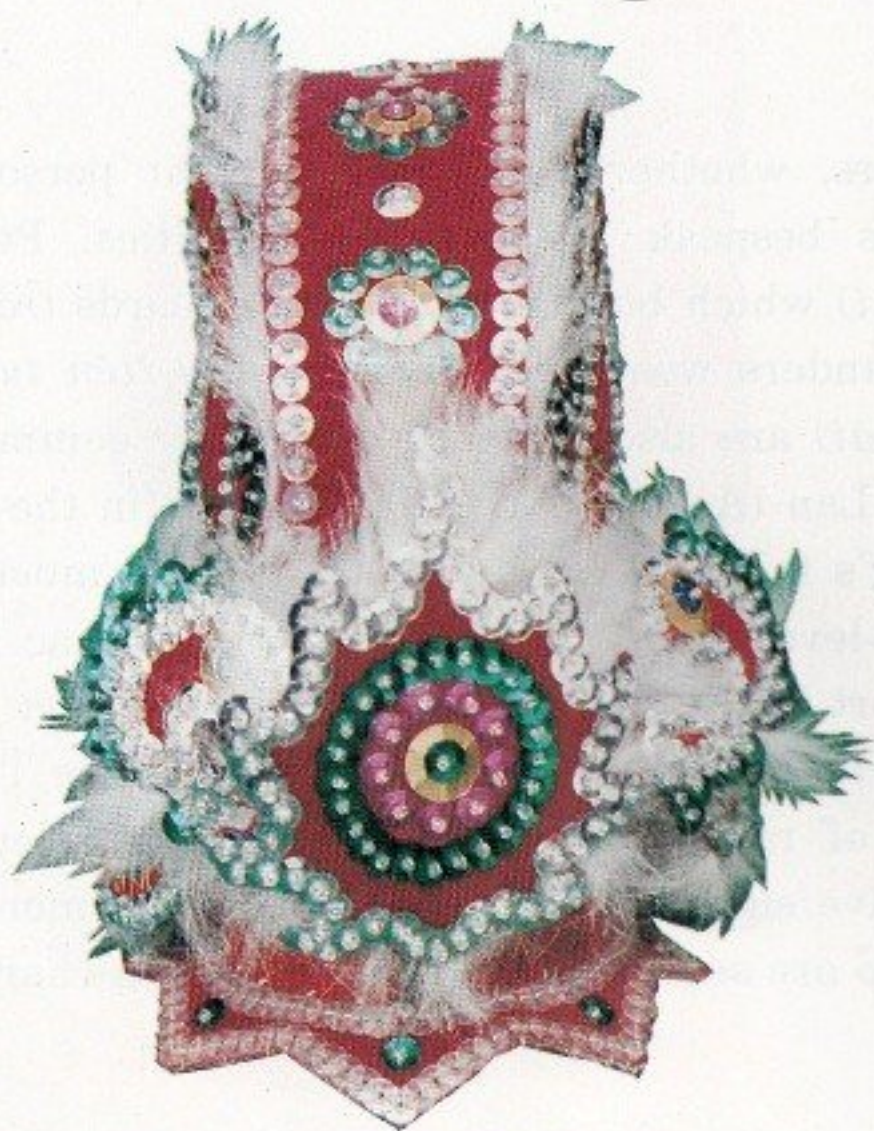


Mão Bình Thiên
(hat of chief minister)



Mão Thê Ngang
(hat having two antennas)

thuongmaitruongxua.vn



Bao Đánh
(used to cover the hair knot of a young gentleman)



Mão Kim Khôi
(helmet of military commander's on campaign)

RÂU

Trong Hát Bội, nhân vật tuổi từ trung niên trở lên thường mang râu, không kể nhân vật chính diện, hay nhân vật phản diện. Nhưng nhân vật nào mang loại râu gì thì phụ thuộc vào tính cách của nó. Nhân vật chính diện nói chung mang râu đen dài, già thì mang râu bạc dài. Võ tướng già mang râu liên tu bạc. Râu ba chòm đen dài cũng dùng cho một số võ tướng có cốt cách văn thần như Đông Kim Lân (Hồi 3), Đào Phi Phụng (lúc được Quan Công chấp râu), Râu ba chòm bạc dài dùng cho những văn thần già như Lý Khắc Minh, Vương Doãn, Đào Công (cha Đào Phi Phụng). Râu ba chòm ngắn dùng cho lão tiêu. Râu quăn dùng cho những nhân vật nóng nảy như Trương Phi, Châu Thương. Râu rìa đen dùng cho những tên loạn thần như Triệu Văn Hoán, Tạ Thiên Lăng. Râu rìa bạc trái lại dùng cho những trung thần khí khái như Tạ Ngọc Lân, Thái sư Văn Trọng. Râu rìa đỏ chỉ thấy dùng cho mỗi nhân vật Ngô Tôn Quyền.

thuongmaitruongxua.vn

BEARDS

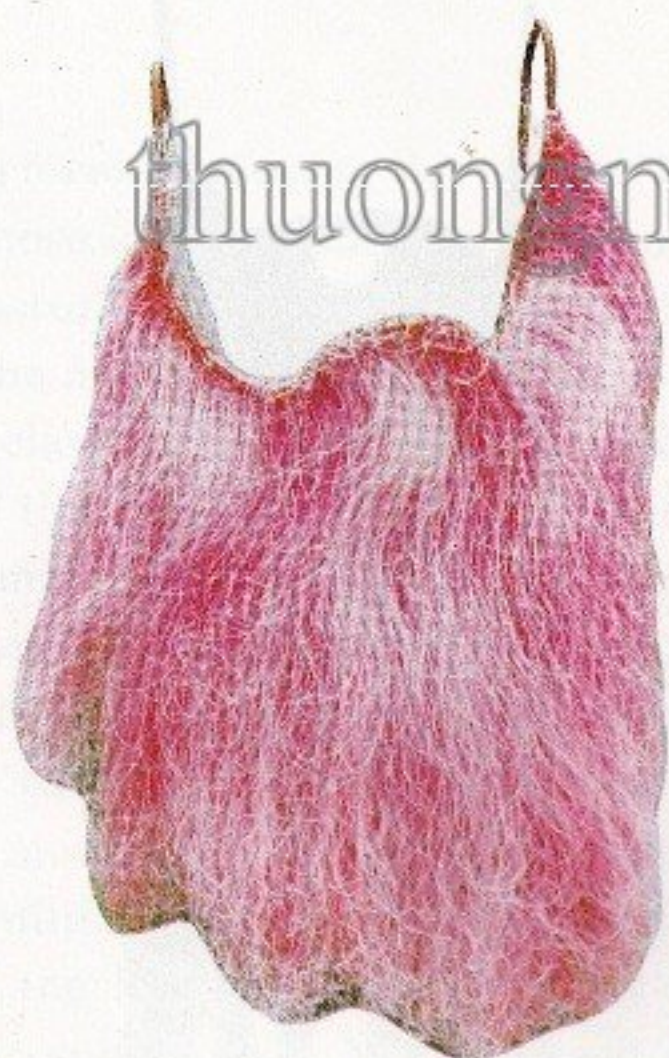
In Hat Boi, middle-aged or still older characters, whether portraying upright persons or villains, usually wear beards. Different beards bespeak different personalities. Positive characters generally wear long black beards (*râu đen dài*) which become long white beards (*râu bạc dài*) if the characters are old men. Old military commanders wear white beards (*râu liên tu bạc*). A long black beard and mustaches (*râu ba chòm đen dài*) are also worn by a military commander coming from the civil administration such as Đông Kim Lan (Act 3) or Đào Phi Phụng (in the scene showing Quan Cong attaching a beard to Đào Phi Phụng's face). A long white beard and mustaches (*râu ba chòm bạc dài*) are used in the case of old top-level civil officials such as Ly Khắc Minh, Vương Doãn, Đào Công (father of Đào Phi Phụng). A short beard and mustaches (*râu ba chòm ngắn*) are used for an old woodcutter. The *râu quăn* are worn by hot-tempered characters such as Trương Phi, Châu Thương. The *râu rìa đen* are the hallmark of rebellious statesmen such as Triệu Văn Hoán, Tạ Thiên Lăng. The *râu rìa bạc* are the distinctive sign of courageous loyal statesmen such as Tạ Ngọc Lân, chief minister Văn Trọng. The *râu rìa đỏ* are seen only in Ngô Tôn Quyền character.



Râu Rìa Đen
(Black beard)



Râu Ba Chòm Bạc Ngắn
(Short white beard and whiskers)



Râu Rìa Đỏ
(Red beard)



Râu Ba Chòm Đen Dài
(Long black beard
and whiskers)



Râu Rìa Bạc
(White beard)



Râu Quăn
(Curly beard)



Râu Ba Chòm Bạc Dài
(Long white beard
and whiskers)



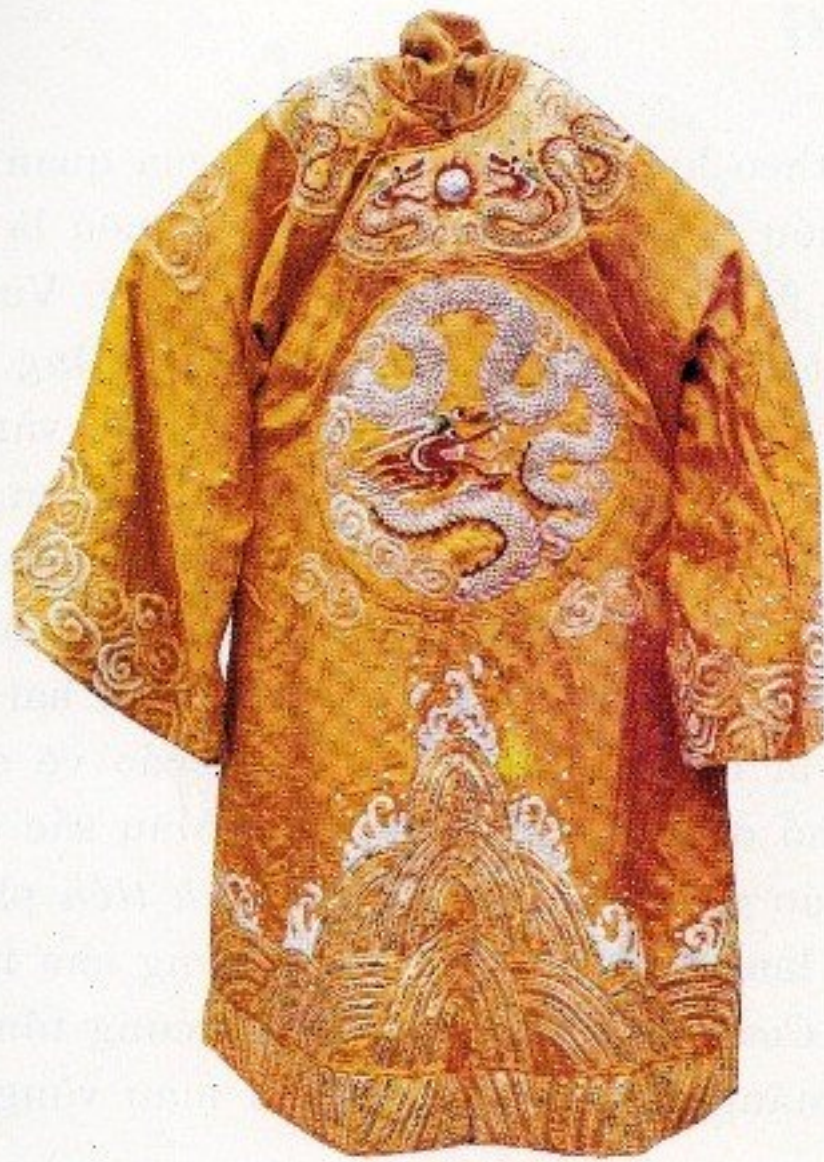
Râu Đen Dài
(Long black beard)

PHỤC TRANG

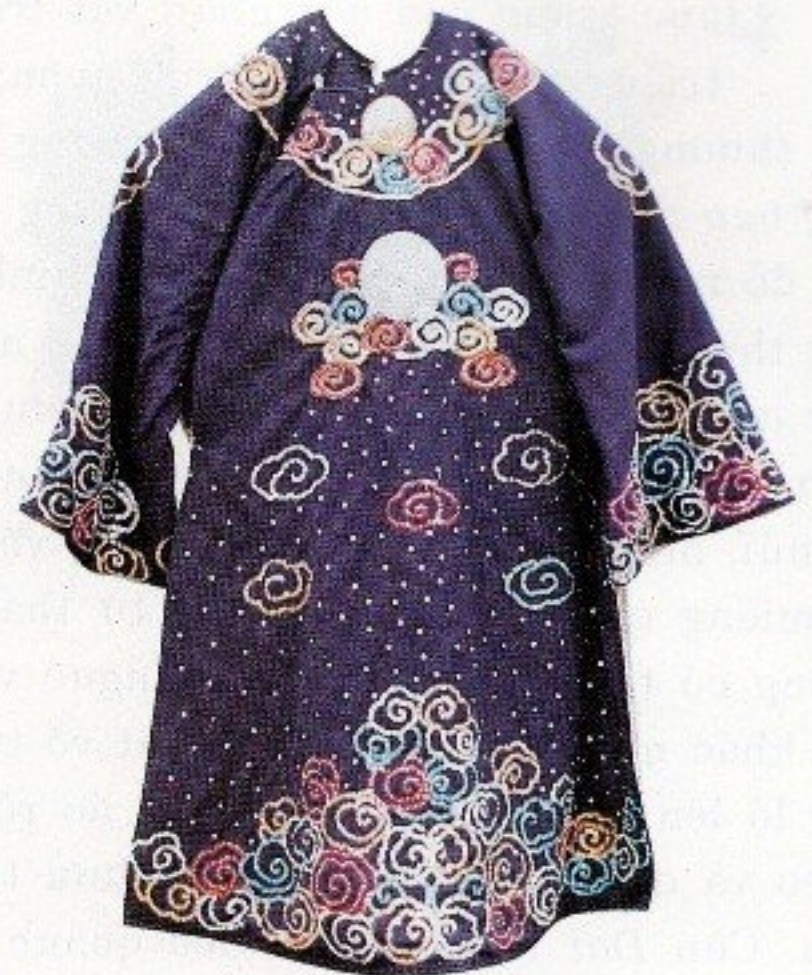
Phục trang của các nhân vật trong Hát Bội dựa theo kiểu phục trang của vua quan trong triều, nếu là các vai vua quan; hoặc dựa theo kiểu phục trang của dân già, nếu là người bình thường. Nói chung loại nào cũng được tía tốt cách điệu cho thêm phần thẩm mỹ. Vua mặc *Long bào* màu vàng, có thêu hình rồng năm móng. Các quan tể trự triều đình thì mặc *Mãng*. *Mãng* màu đỏ nếu là quan võ già, trung chính, *mãng* màu tía nếu là Thái sư, riêng *mãng* màu vàng vua cũng thường mặc. Nịnh thần thì mặc *mãng* màu đen. *Áo bố tử* màu tía là áo của Thái giám, trước ngực có miếng *bố tử* hình vuông. Quan văn, quan võ mặc *Long chấn*, tay chên, có thêu rồng hoặc hổ, báo trên ngực, nửa thân trước bên dưới xẻ giữa, thường thêu đường vân gợn sóng, hoặc hình dãy núi, hình cỏ hoa, tùy từng nhân vật. *Áo giáp* là áo của các tướng ra trận, tay chên, hai vai có hai miếng chấn, trước ngực và từ thắt lưng trở xuống là những tấm vải dày để bảo vệ cơ thể, thường có thêu hình đầu thú ở ngực và thêu hình con hổ ở miếng vải bên dưới. Màu sắc của áo giáp khác nhau tùy từng nhân vật võ tướng, nhưng mặc áo giáp thì phải dắt *Cờ lệnh tiễn* phía sau lưng ló lên hai vai. *Áo sĩ* thì tay áo rộng, màu đen hay lam, không thêu. *Áo sĩ* dùng cho học trò nghèo và cả những ông quan về hưu trong cảnh nghèo. *Cung trang* là áo của các cung tần trong triều. Còn *Đai* thì dùng để đeo quanh bụng bên ngoài *mãng*, bào. Vua dùng đai màu vàng, quan dùng đai màu đỏ hoặc xanh.

COSTUMES.

Performers playing the roles of kings, emperors, courtiers and officials wear costumes imitating those at the royal court. Actors representing ordinary people wear costumes reflecting their status. Costumes are made with careful attention to embellishing details to appeal to the esthetic sense of the audience. A king (or emperor) wears a yellow imperial robe (*long bào*) showing a dragon with five claws. The four highest-ranking ministers wear *mãng* ceremonial robes. The *mãng* is red in color if the character is an upright old military officer. A purple *mãng* denotes that the character is a chief minister. A deceitful minister wears a black *mãng*. A purple robe with a square breastpiece *bố tử* is worn by an eunuch. Officials, whether civil or military, wear *long chấn* robes. Such a robe has close-fitting sleeves and is embroidered with a dragon, tiger or panther on the chest. This robe is split in the middle in the lower half of its front. It is usually embroidered with waving lines or chains of mountains or flowers and plants, depending on the characters. The *áo giáp* armor suit is worn by military commanders on campaign. It fits the arms tightly and has shoulder pieces. The chest and the lower part of the body from the waist down are protected by thick pieces of fabric. The armor suit usually has the head of an animal embroidered on the chest and the picture of a tiger embroidered on the lower part of each shoulder piece. Armor suits have different colors depending on individual commanders. An armor suit is always accompanied by triangular flags representing the authority conferred by the king. These flags are fastened to the back of the armor suit and protrude over the shoulders. A poor student or a poor retired official wears the *áo sĩ* robe. This robe has ample sleeves. It is black or blue in color and unadorned with any embroidery. A *cung trang* robe is worn by a third- or fourth-rank imperial concubine. A belt (*đai*) is worn over an imperial or ceremonial court robe (*mãng*). A king or emperor wears a yellow belt. Officials wear red or green belts.



Long Bào
(Imperial robe)



Huê Bào
(Flower robe)

thuongmaitruongxua.vn



Mãng
(Ceremonial court robe)



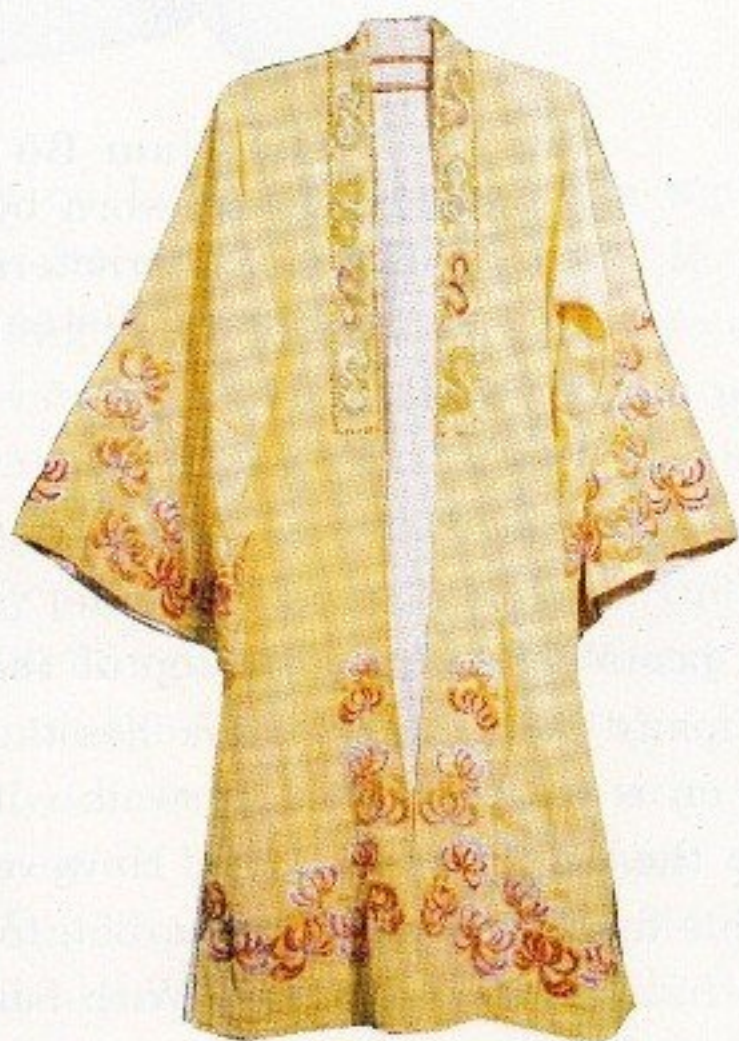


Áo Bó Tử
(Palace eunuch's dress)



Long Chấn
(Civil or Military official robe)

thuongmaitruongxua.vn



Bào Nữ
(Robe worn by ladies of high status)



Cung Trang
(Lesser imperial concubine's robe)

HIA

Một thứ giày dùng cho các nhân vật nam của nghệ thuật Hát Bội. Hia Hát Bội cổ cứng, có đế cong hình bán nguyệt. Phần chạm đất của hia nhiều khi chỉ vài phân. Đi hia như đi trên quả cầu tròn, khó đi, phải luyện tập nhiều mới dùng thoải mái. Nhưng khi đã dùng thành thạo đôi hia rồi thì nó lại giúp diễn viên biểu diễn rất linh hoạt. Trong Hát Bội nhân vật rơi vào tình huống nguy kịch thì thường dùng chân hia để bê, xiềng thể hiện nội tâm, như trường hợp Hoàng Phi Hổ lăn trướng, Kim Lân biệt mẹ, Kim Lân thượng thành, Triệu Đình Long thả con xuống sông...



Hia Trung Bộ
(Special boots worn by some
Hat Boi characters in
Central Vietnam)

Hia Nam Bộ
(Special boots worn by some
Hat Boi characters in
Southern Vietnam)

BOOTS

Male roles in Hat Boi theatre wear a special kind of boots called *hia*. The top of the boot is strong. The sole curves nearly in a half circle. In many cases the boot touches the ground by a few centimeters only. To walk with this kind of boots on is as difficult as to walk with a ball fastened under each foot. It takes much practice to master the use of such boots. However, when used skillfully such boots enable an actor to express vividly his inner feelings. In Hat Boi, to express intense anguish in a tragic situation, an actor moves about in a peculiar manner. With bent knees and the soles of his boots never losing contact with the ground he moves his feet jerkily forward (*bê, xiềng*). This special manner of moving about is demonstrated by the character Hoàng phi Ho in a scene. It is also seen when Kim Lan parts with his mother or when Trieu Đình Long puts his child into the river.



thuongmaitruongxua.vn

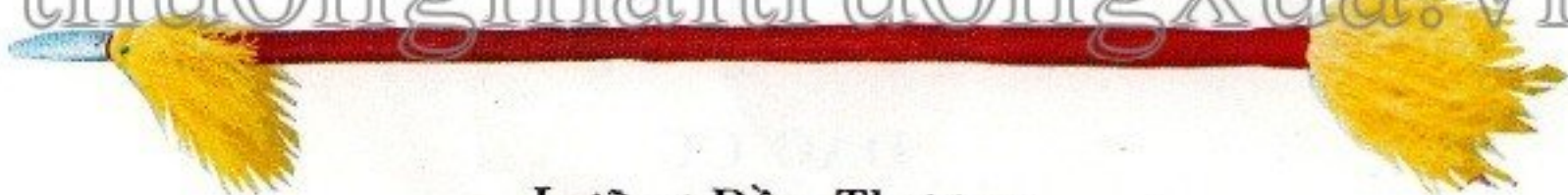
ĐẠO CỤ

Đạo cụ là những phương tiện người diễn viên dùng trong khi biểu diễn. Về cơ bản, đạo cụ trong Hát Bội cũng có tính chất ước lệ. Trong các vở diễn, nhân vật đi đường trường thường dùng ngựa, nhưng sẽ không có con ngựa nào được đưa lên sân khấu, mà chỉ có chiếc roi ngựa cầm trong tay diễn viên, vừa tượng trưng cho con ngựa, vừa tượng trưng cho việc đi ngựa. Trong Hát Bội, nhân vật ra trận đều mang theo vũ khí, và nhân vật nào mang vũ khí gì thì tùy thuộc vào tính cách của nó, nhưng phải hài hòa với trang phục, và giúp cho động tác múa thêm phần thẩm mỹ. Ta dễ dàng nhận thấy phần lớn các vai đào là nữ tướng thường dùng *Song kiếm* như Trại Ba, Phàn Lê Huê..., còn vai kép thì dùng *Trường thương*. Nhưng kép núi lại dùng *Độc phủ* (như Châu Thương, Tiết Cương), còn kép con thì dùng *Song chùy* (như Đào Phi Long, Hoàng Phi Hóa). Những vai tướng phiên hay dùng *Đại đao* (như Cáp Tô Văn), còn những tướng khác hay dùng *Kích* (như Lã Bố, Tiết Nhân Quí). *Kim giản* là thứ đạo cụ thể hiện quyền lực vua ban thì các thái sư, đại thần trong triều mới có như Văn Trọng, Tân Thúc Bảo... Một số vở tuồng Hát Bội lấy tích từ truyện cổ Trung Quốc, nên nhiều khi nhân vật dùng đạo cụ gì là do gợi ý từ trong tác phẩm văn học Trung Quốc.

STAGE PROPERTIES

Stage properties are objects used by actors during the performance of a play. Hat Boi stage properties are recognized in accordance with Hat Boi stage conventions. In a play a character traveling a long way usually rides a horse. However, no horse is seen on the stage. The horse is symbolized by the horse whip held in the hand of the actor. The horse whip carried by the actor represents the horse and expresses the idea that the character is riding the horse in his travel. In Hat Boi all characters going into combat bring their individual weapons. The weapon carried by the performer helps the audience identify the type of character being portrayed. The weapon must be in harmony with the costume of the personage and add to the beauty of the dancing. It is easily noticed that the majority of young female military commanders combat with a pair of swords (such as Trai Ba, Phan Le Hue) while young men use lances and *kép núi* (young mountain/forest outlaws) use a battle axe (Chau thuong, Tiet Cuong). Juvenile male characters (*kép con*) handle a pair of maces *Song chùy* (such as Dao Phi Long, Hoang Phi Hoa). Military commanders of foreign nations usually wield a long-handled sword (such as Cap To Van). Other military commanders fight with halberds (as La Bo, Tiet Nhan Quy). The Kim giân staff, a stage property representing the authority conferred by the king, is the exclusive attribute of the chief minister or any one of the principal ministers at court (such as chief minister Van Trong, Tan Thuc Bao). A number of Hat Boi plays are episodes taken from ancient Chinese history. In such cases the stage properties are those suggested in the Chinese literary works relating the event.

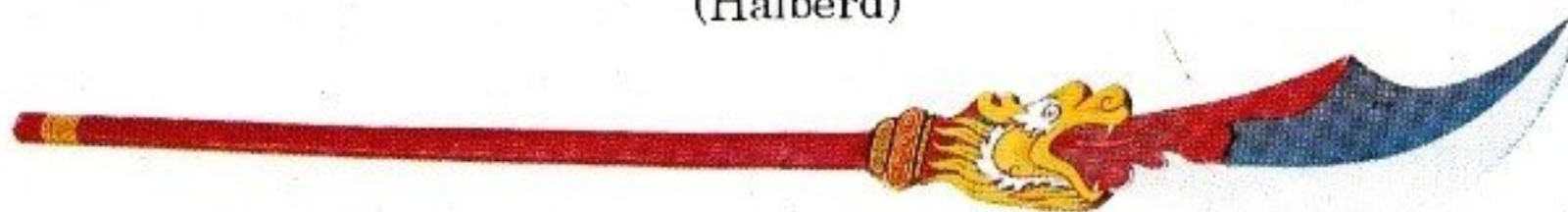
thuongmaitruongxua.vn



Lương Đầu Thương
(Two-headed spear)



Kích
(Halberd)



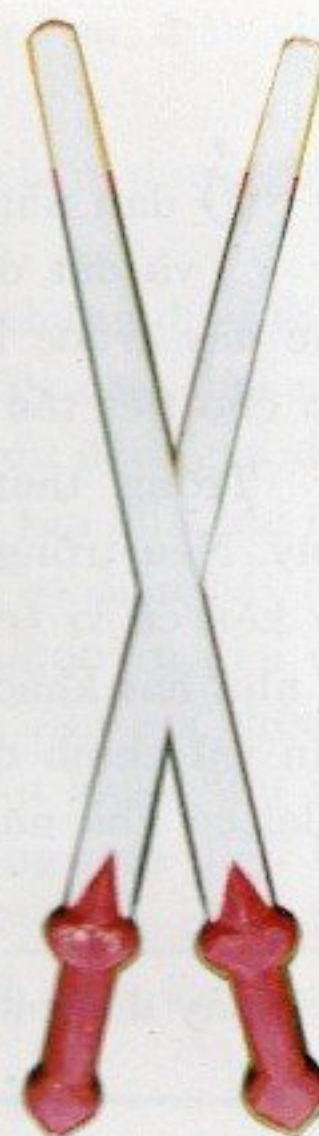
Đại Long Đao
(Great dragon sword)



Mái Chèo
(Oar)



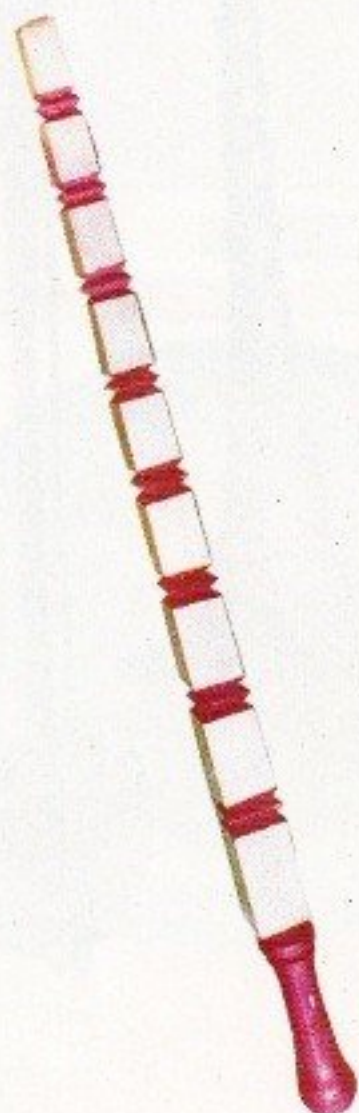
Song Dao
(Pair of broad swords)



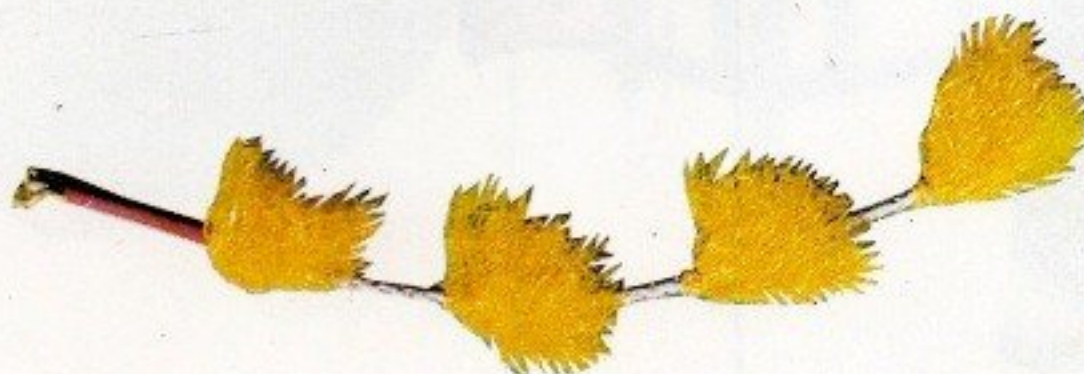
Song Kiếm
(Pair of swords)



Song Chùy
(Pair of maces)



Kim Giản
(Minister's staff of authority)



Roi Ngựa
(Horse whip)



Độc Phủ
(Battle axe)

thuongmaitruongxua.vn

DÀN NHẠC HÁT BỘI

Ở dàn nhạc Hát Bội, chiếc trống con làm nhiệm vụ nhạc cụ chỉ huy. Nó mở đầu và dắt dẫn các nhạc cụ khác trong suốt vở diễn. Điều đó chứng tỏ rằng dàn nhạc này trước hết chú trọng đệm cho tiết tấu của các thể nói lối và hát, đồng thời đệm cho tiết tấu của múa, động tác hình thể.

Trống, thanh la, chiếc kèn lá và cây đàn nhị là 4 nhạc cụ không thể thiếu được ở đây. Nếu trống và thanh la nặng về tiết tấu thì đàn nhị và kèn nghiêng về giai điệu. Cây kèn có vị trí đặc biệt là đệm cho những điệu hát mang tính chất dục dã, đây khi thế như hát khách tấu mã ... đồng thời cũng rất thích ứng với các điệu khóc trước một nhân vật chính diện bị chết, đưa tang. Đàn nhị đệm cho tất cả các điệu nói lối và hát, nó lại có khả năng đặc biệt là nếu vì lý do nào đó bỗng dưng diễn viên đổi bậc nhạc

* Bài này do giáo sư Hoàng Châu Ký viết



thì người đàn chỉ cần nhích giây khung đàn một chút, không phải vặn trục điều chỉnh giây đàn.

Dàn nhạc này về sau có thêm sáo trúc, nhị lòn (dưới bát độ), đàn bầu, đàn nguyệt, đàn tranh, trống cơm.

Dàn bầu chỉ đệm những điệu buồn, sáo đệm những điệu buồn và những điệu thanh thản, trống cơm âm trầm, đệm tiết tấu cho các điệu hát nam rất dặt. Ta chia dàn nhạc này thành hai bộ : Bộ gõ chủ yếu đệm tiết tấu. Bộ giây và trống chủ yếu đệm giai điệu. Tuy vậy, cả hai bộ thường cùng hợp tấu, vì bộ giây vẫn phải theo tiết tấu của các điệu hát, trừ vài ba nhạc cụ như đàn bầu, sáo, trống cơm chỉ đệm cho một số điệu hát nhất định. Trống con tuy là nhạc cụ tiết tấu nhưng nó cũng biến hoá để phục vụ giai điệu một cách phù hợp vì loại trống này cũng có bồi âm của nó. Một điều cần nói thêm là dàn nhạc Hát Bội không phải được bố trí ở hố nhạc bên dưới trước sân khấu như hiện nay, mà nằm ở dàn bên phải sân khấu (bên trái khán giả) bề cao ngang mặt diễn viên khi diễn trên sân khấu. Tiếng nhạc hòa tiếng hát bay ra phía khán giả. Nhạc công luôn luôn chăm chú theo dõi sự diễn xuất của từng diễn viên để đệm chính xác, kịp thời.

thuongmaitruongxua.vn



THE HAT BOI ORCHESTRA

In the Hat Boi orchestra a small drum with a handle, the *trống con*, has the leading role. It announces the start of the play and leads the other instruments during the entire performance. This proves that the role of the orchestra is, first of all, to provide a rhythmic accompaniment to the recitative speaking (*nói lối*), the singing and the dancing (body movements) of the actors.

The *trống con*, the *thanh la* (gong), the *kèn lá* (reed instrument) and the *đàn nhị* (two-chord fiddle) are the four indispensable components of a Hat Boi orchestra. If rhythm is provided mainly by the *trống con* and the *thanh la*, melody is supplied by the *kèn lá*. The *kèn lá* accompanies the stirring, spirited *hát khách* or *tấu mã* songs. It is also used with good effect to accompany the mourning songs at the death or funeral of a positive character. The *đàn nhị* accompanies all recitative speaking (*nói lối*) and singing. It provides the fiddler with the possibility of accommodating the actor (when the latter suddenly changes register) by a slight shifting of position of the bow instead of by readjusting a peg.

In later times Hat Boi orchestras have included also the *sáo trúc* (bamboo flute), the *nhị lớn* (one octave lower than the *đàn nhị*), the *đàn bầu* (Vietnamese monochord), the *đàn nguyệt* (two-chord guitar), the *đàn tranh* (16-chord zither) and the *trống cơm* (small cylindrical drum)

The *đàn bầu* gives an accompaniment to sad songs only; the *sáo*, to sad songs or songs expressing a carefree mood. The *trống cơm* with its low-pitched, dull sound is particularly suitable for providing rhythm to *hát nam* songs. We can divide a Hat Boi orchestra into two groups: the group of percussion instruments whose main duty is to provide rhythm and the group of strings which is mostly used for melody.

The two groups usually performed simultaneously. The strings adhere to the **rhythm** of all the songs. The *đàn bầu*, the *sáo* and the *trống cơm* provide an accompaniment to a number of specific songs only. The *trống cơm*, although used for rhythm, can also be used for melody because it has harmonics, too.

The Hat Boi orchestra was not to be found in any orchestra pit in front of the stage as is actually the case now. It was located on the right side of the stage (on the left of the audience as they faced the stage). It was at the same height as that of the heads of the actors when they performed on stage. The music and the singing flew out towards the audience.

In a Hat Boi orchestra the musicians constantly watch with close attention the acting of each performer to support him with accuracy in terms of timeliness and mood.

DANH SÁCH NHỮNG NGHỆ SĨ HÁT BỘI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN VÀ NGHỆ SĨ ƯU TÚ



Ghi chú : Nghệ thuật Hát Bội Việt Nam có mấy trăm năm lịch sử. Thời nào cũng có những nghệ sĩ nổi tiếng, nhưng năm tháng qua đi tên tuổi của họ mai một dần.

Để biểu dương và ghi nhớ cống hiến của các nghệ sĩ, từ năm 1983 Nhà nước Việt Nam bắt đầu phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú cho những nghệ sĩ có công trong ngành nghệ thuật.

Phần lớn các nghệ sĩ được phong tặng là nghệ sĩ biểu diễn. Ngoài ra cũng có một số là Đạo diễn, Nhạc sĩ, Nhạc công, Nhà thiết kế mỹ thuật sân khấu. Từ năm 1983 đến nay Nhà nước Việt Nam đã phong tặng 3 đợt vào các năm 1983, 1986, 1993. Sau đây là danh sách những nghệ sĩ hoạt động trong ngành nghệ thuật Hát Bội được phong tặng danh hiệu nghệ sĩ Nhân Dân và nghệ sĩ Ưu tú trong 3 đợt trên.

thuongmaitruongxua.vn

